

ĐẶC SAN

Văn hóa Bến Tre

SOÁ 25
THÁNG 02/2018

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO & DU LỊCH

XUÂN

Mậu Tuất



Niềm vui
được mùa

Chúc Mừng Năm Mới



Tranh cổ động của Trần Phú Cường (Cục VHCS cung cấp)

Văn hóa Bến Tre

Chịu trách nhiệm xuất bản: **TRƯƠNG QUỐC PHONG**

Biên tập: **TRẦN THỊ KIỀU TÔN - ĐỖ THỊ THANH TRÚC**

Bìa 1: **Ảnh TRUNG HẬU**

Trình bày: **PHẠM HỮU NGHĨA**

Sửa bản in: **BÙI HỮU NGHĨA**

- Giấy phép xuất bản số: 93/GP-XBDS do Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 19/10/2017.
- Số lượng: 800 quyển.
- In tại Công ty Cổ phần In Bến Tre. In xong và nộp lưu chiểu tháng 02 năm 2018.

Thư Chúc Mừng Năm Mới

của

TỈNH ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH BẾN TRE



Đồng bào, cán bộ, chiến sỹ thân mến!

Năm 2017, là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh, với tinh thần “Năm hành động”, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh nhà đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ trên các lĩnh vực. Đây là năm đầu tiên kể từ năm 2011, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà đã phấn đấu đạt, vượt hầu hết các chỉ tiêu cơ bản về kinh tế - xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 7,23%. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực. Phong trào thi đua “Đồng khởi mới” tiếp tục được đẩy mạnh, xuất hiện nhiều mô hình, điển hình mới, an sinh xã hội được bao đảm, góp phần kèo giảm hộ nghèo còn 7,89%; đời sống vật chất, tinh thần người dân tiếp tục được cải thiện, nâng lên. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ổn định...

Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhiệt liệt biểu dương sự nỗ lực của các cấp, các ngành, đồng bào, đồng chí và cán bộ, chiến sỹ đã góp phần làm nên những kết quả trong năm qua; đồng thời trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, các địa phương bạn, các doanh nghiệp, nhà đầu tư, các nhà khoa học, những người con Bến Tre đang sinh sống, làm việc trong và ngoài tỉnh đã hướng về Bến Tre với những đóng góp thiết thực, đầy nghĩa tình, gop sức cho Bến Tre vươn lên, tạo ra diện mạo mới trên con đường phát triển. Những kết quả đó đã tạo khí thế phấn khởi khi bước vào năm mới.

Năm 2018, Tỉnh ủy xác định là năm “Tăng tốc”, bên cạnh những thuận lợi, chúng ta vẫn đang đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, như tình hình biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, siccus cạn tranh của nền kinh tế tỉnh nhà còn thấp, nhiều điểm nghẽn trong công tác vận động Nhân dân chưa được tháo gỡ,... Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bến Tre tha thiết kêu gọi các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua “Đồng khởi mới” xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, hiện thực hóa phương châm “Dân chủ, kỷ cương, đoàn kết, năng động, đổi mới”, bằng hành động quyết liệt “Trẻ xông pha, già gượng maul”, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

Nhân dịp năm mới - Xuân Mậu Tuất, Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bến Tre kính chúc đồng bào, đồng chí, cán bộ, chiến sỹ, quý MẸ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách, nhân sỹ trí thức, các tôn giáo, các cháu thiếu niên, nhi đồng, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp, những người con Bến Tre đang sinh sống ngoài tỉnh, Kiều bào, Kiều quyền mạnh khỏe, hạnh phúc, an khang, thịnh vượng.

Xuân Mậu Tuất - 2018

XÂY DỰNG ĐẢNG TA thực sự là đạo đức, là văn minh

PHÒNG TUYÊN TRUYỀN, VĂN HÓA VĂN NGHỆ,
BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY
(Tổng hợp tư liệu)

Dảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện. Với bản chất cách mạng và khoa học, Đảng ta đã không ngừng chăm lo xây dựng Đảng, kiên cường lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi gian nan thử thách, đưa cách mạng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, viết tiếp những trang sử vẻ vang của dân tộc. Có thể nói, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản – một Đảng đạo đức và văn minh, cách mạng và khoa học – là vấn đề có tính nguyên tắc, là quy luật của cách mạng XHCN, là nhân tố bảo đảm sự phát triển đúng đắn của đất nước. Không có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản thì không thể có độc lập dân tộc vững chắc, không có quyền làm chủ thực sự của nhân dân, không có Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Nhiều lần, Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy: “Là người cộng sản không thể viết lên trán mình chữ cộng sản là đã được quần chúng yêu, mà phải bằng hành động gương mẫu, bằng phâm chất, đạo đức, tài năng của mình thể hiện ở những việc làm ích nước, lợi dân, thực sự phục vụ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người... thì mới được quần chúng yêu mến, tin tưởng”. Và Người khẳng định: Đảng Cộng sản phải tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc mình và thời đại. Chỉ khi nào Đảng Cộng sản thực sự là tổ chức của những

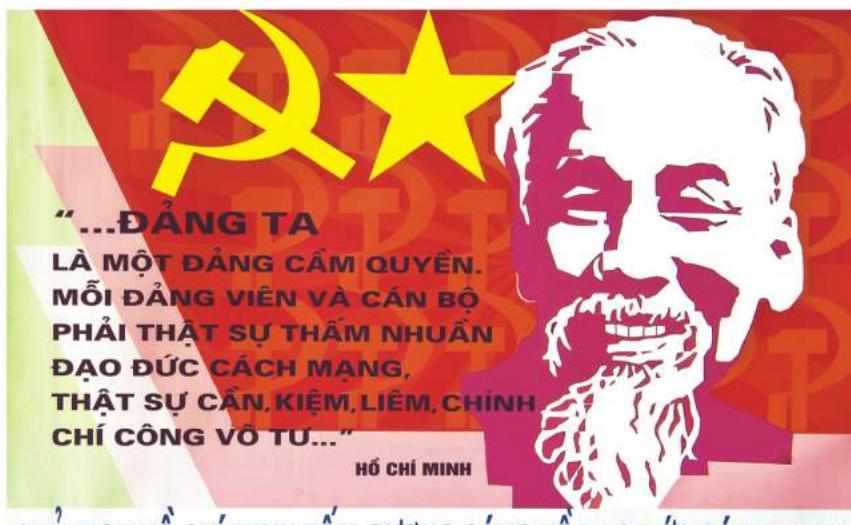
người có đạo đức và văn minh cao, thì Đảng mới có thể làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong xây dựng xã hội mới – xã hội XHCN. Đó là sự lựa chọn khách quan của lịch sử. “Đảng mạnh là do các chi bộ mạnh. Chi bộ mạnh là do các đảng viên hăng hái và gương mẫu”.

Tại lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng (3/2/1930 – 3/2/1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” và “Đảng ta thật là vĩ đại”. Người khẳng định, Đảng ta là đạo đức, là văn minh bởi Đảng ta là một Đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc. Đảng ra đời và hoạt động vì sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng nhân dân lao động và giải phóng dân tộc khỏi ách áp bức bóc lột của thực dân, đế quốc. Đảng quang minh, chính đại vì Đảng luôn hành động vì công lý, vì lẽ phải. Đảng để ra chủ trương, đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn, đường lối đó là sự kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân. Cán bộ, đảng viên của Đảng là những người đem chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ để “giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành” đồng thời họ lại là những người “đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng”. Đảng ta là đạo đức, là văn minh còn là vì Đảng bao gồm những người ưu tú của giai cấp công nhân,

nhân dân lao động và của cả dân tộc, kết thành một tổ chức có năng lực lãnh đạo, trí tuệ và sức chiến đấu cao, có trình độ văn hóa, lý luận đủ sức tiên phong dẫn đường cho nhân dân trong các giai đoạn phát triển của cách mạng. Đảng luôn phấn đấu, hy sinh vì độc lập tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân, xóa bỏ những cái xấu, cái ác, xây dựng và phát triển những giá trị “chân – thiện – mĩ” trong đời sống xã hội.

Do vậy, để xây dựng Đảng là đạo đức, là văn minh thì cán bộ, đảng viên nhất thiết phải nâng mình lên một tầm cao mới về tri thức và văn minh của thời đại.

Trong công tác xây dựng Đảng, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng về xây dựng, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Bởi đạo đức là biểu hiện trực tiếp của tư tưởng, chỉ đạo tư duy và hành động con người. Đạo đức là cái “gốc” của người cách mạng cũng như suối có nguồn mới có nước, cây có gốc mới xanh tươi. Theo Người thì Đảng ta là một đảng phẩn đấu hy sinh vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, chứ không vì lợi ích nào khác. Những người nào coi Đảng như “cái cầu thang” để thăng quan phát tài, không quan tâm đến đời sống của nhân dân mà chỉ lo nghĩ đến lợi ích riêng của mình, tự cho mình có quyền sống xa hoa hưởng lạc, từ đó đi đến tham ô, thậm chí sa vào tội lỗi, sa vào chủ



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẨM GƯƠNG SÁNG VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

Tranh cổ động của Bùi Quang Vinh (Cục VHCS cung cấp)

nghĩa cá nhân. Đó là kẻ thù nguy hiểm nhất mà mỗi người chúng ta phải luôn luôn tinh táo đề phòng và kiên quyết tiêu diệt. Trước tình hình ấy, mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao đạo đức cách mạng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải quán triệt và vận dụng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh cũng như những chỉ dẫn của Đảng về đạo đức cách mạng của người đảng viên trong thời kỳ mới.

Cán bộ, đảng viên phải tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, tin tưởng vào con đường đi lên CNXH; khẳng định bản lĩnh chính trị vững vàng, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện dao động, xa rời mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Từng cán bộ, đảng viên phải gương mẫu về đạo đức, lối sống, thẩm nhuần lời dạy của Bác Hồ về “cẩn, kiêm, liêm, chính, chí công vô tư”; bất luận khi nào và nơi nào cũng nêu cao tinh thần “mình vì mọi người”, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm với công việc của

mình; mọi lời nói việc làm đều vì mục đích chung là xây dựng thành công CNXH, lấy lợi ích của nhân dân là trên hết; kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, thói quan liêu, đặc quyền đặc lợi; mặt khác, phải biết gần gũi, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Nêu cao tinh thần “học, học nữa, học mãi”; luôn khiêm tốn, cầu thị, tích cực học tập để không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt, có đủ phẩm chất và năng lực tham gia lãnh đạo, tổ chức hoạt động thực tiễn theo chức trách, nhiệm vụ được giao, nhận thức đúng và nghiêm túc chấp hành mọi quy định của tổ chức, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tự giác chấp hành kỷ luật, nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình; dũng cảm và kiên quyết đấu tranh với những sai lầm khuyết điểm.

Cùng với phát huy vai trò của mỗi đảng viên, một giải pháp hết sức quan trọng là trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý nhất là người đứng đầu địa phương, đơn vị. Cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu sống mẫu mực, không có biểu hiện suy thoái, tham nhũng, tiêu cực thì

đảng viên, cán bộ trong đơn vị không dám và không có điều kiện tham nhũng, tiêu cực. Người đứng đầu gương mẫu, tự giác kiềm điếm ưu điếm, khuyết điếm trước tổ chức Đảng, thật thà tiếp thu phê bình, có biện pháp kiên quyết sửa chữa, không thành kiến, trừ dập người phê bình thì sẽ tiếp nhận được những lời góp ý chân thành, giúp bản thân nhận ra những khiếm khuyết, sai lầm để khắc phục, uy tín của người đứng đầu càng được nâng cao. Sự gương mẫu của cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu là động lực quan trọng lan tỏa, động viên thúc đẩy đảng viên, cấp ủy viên trong đơn vị thành thật tự phê bình và mạnh dạn phê bình.

Cấp ủy các cấp cần tăng cường kiểm tra, giám sát, theo dõi diễn biến tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của từng cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp. Cấp ủy cần lựa chọn những cán bộ có phẩm chất và bản lĩnh chính trị vững vàng, công tâm, khách quan giúp cấp ủy theo dõi, giám sát diễn biến tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của từng cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp; xây dựng quy chế, chế độ phản ánh, báo cáo định kỳ, kịp thời phát hiện những biểu hiện lệch lạc của tập thể cấp ủy và của từng cấp ủy viên, đề xuất với cấp ủy chỉ đạo kiểm điểm, góp ý cảnh báo, ngăn ngừa, khi có dấu hiệu vi phạm thì tiến hành kiểm tra, xem xét thi hành kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng.

Cấp ủy đảng các cấp, trước hết là người đứng đầu cần có quyết tâm cao, lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sâu sát, động viên đảng viên, cán bộ và cả hệ thống chính trị thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp mà nghị quyết đã đề ra, xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là người lãnh đạo, là người dày dặn kinh nghiệm, trung thành của nhân dân. ■



Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ảnh nguồn internet

NGÀY XUÂN suy ngẫm về phát triển văn hóa và xây dựng con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh

VĂN TUYÊN

Tren thế giới có rất nhiều định nghĩa về văn hóa tồn tại xưa nay, song có một định nghĩa rất khoa học, đầy đủ, gần gũi, dễ hiểu mà chúng ta tìm thấy ở phần cuối tập “Nhật ký trong tù” (1942-1943) của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Vi lẽ sinh tồn cũng như mục đích cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra những ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học nghệ thuật, những công

cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó, mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng với nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”.

Chính văn hóa được hiểu theo nghĩa rộng như thế, mới có thể đóng góp được vai trò “là nền tảng tinh

thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”; xác định vị trí của văn hóa trong đời sống xã hội, vai trò tối quan trọng của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra một cách rõ ràng ngay từ những ngày đầu của chính quyền nhân dân còn non trẻ. Có lẽ vậy, ngay đầu tháng 9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định thành lập Ủy ban Văn hóa

lâm thời Bắc Bộ. Ngày 7/9/1945, khi tiếp các đại biểu của Ủy ban đó, Hồ Chủ tịch đã nói: “Tôi mong rằng các ngài trong giới văn hóa nhận thấy rõ nhiệm vụ của các ngài trong lúc này là cung cố nền độc lập của Việt Nam, sửa soạn xây dựng cho đất nước một nền văn hóa mới... Bỗn phận của các ngài là lãnh đạo tư tưởng của quốc dân, đấu tranh cho nền độc lập và kiến thiết một nền văn hóa mới” (Hồ Chí Minh, Biên niên tiểu sử). Thật quả là một kỳ vọng to lớn mà Người đã trông đợi ở các nhà văn hóa!

Nhớ lại, khi tiếng súng kháng chiến nổ ra ở Nam Bộ, ở Hải Phòng,... tình hình đất nước hết sức nguy cấp, ngày 24/11/1946, Hồ Chủ tịch vẫn dành thời giờ tới đọc diễn văn khai mạc Hội nghị Văn hóa toàn quốc, lời dạy của Người đã đi vào lịch sử như một mệnh lệnh vàng: “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”. Sau này, Hồ Chủ tịch còn nhiều lần nhắc lại vai trò, vị trí của văn hóa trong sự nghiệp chung. Đáng tiếc ngày nay có nơi này, nơi khác, lúc này, lúc khác một số cán bộ, cấp ủy còn chưa đặt văn hóa đúng vào vị trí của nó, thậm chí còn coi nó như một lĩnh vực “ăn theo” kinh tế, một “cái đuôi” của sự phát triển, “giải trí đơn thuần”... Để đáp ứng được những yêu cầu, kỳ vọng của Người đối với văn hóa, chúng ta còn phải nỗ lực tìm ra những chính sách, những giải pháp hiệu quả, cơ chế đặc thù vùng, miền sao cho vị trí, vai trò của văn hóa được khẳng định trong hiện thực, góp phần xứng đáng trong công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.

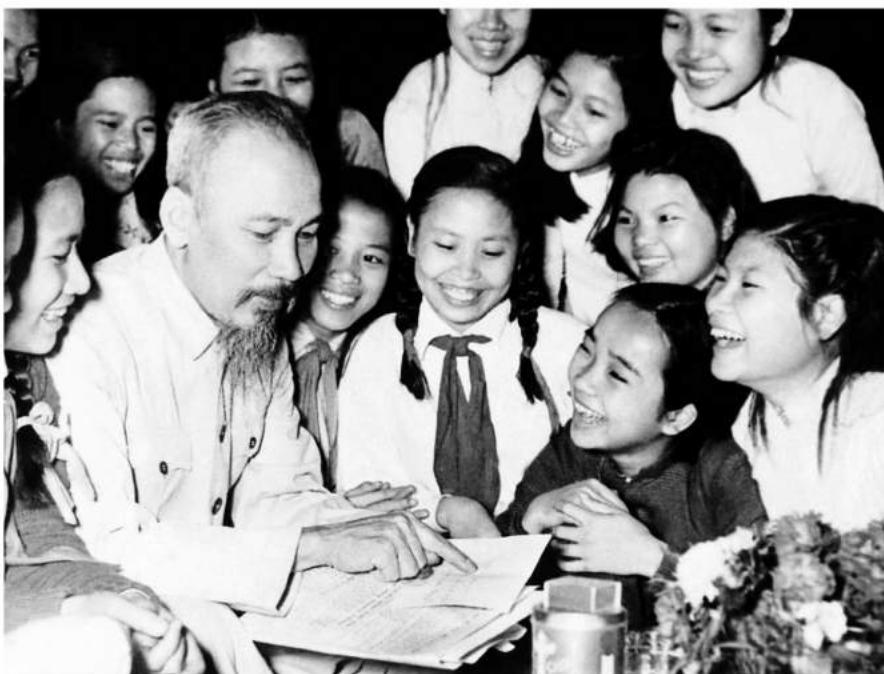
Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần chỉ rõ rằng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta, bốn lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa gắn bó mật thiết với nhau, cần được coi trọng như nhau.

Trên thực tế, không ít cán bộ của chúng ta nói chưa đi đôi với làm, còn đẻ dân sợ, dân ghét, dân không tin... Nguyên nhân là từ trong nhận thức, tình cảm đến biểu hiện công việc hàng ngày của họ chưa thực sự gần dân, trọng dân, chưa thực coi dân là gốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng trong công việc này. Ngay sau ngày đọc bản Tuyên ngôn Độc lập (2/9/1945), Người đã cho thông báo về việc tiếp chuyện các

đoàn thể, ở cương vị cao nhất đất nước, bận rộm công ngàn việc, giữa thời điểm nước sôi lửa bùng, vô cùng phức tạp ở trong nước và thế giới khi nhà nước non trẻ mới ra đời được tính bằng giờ, Người đã nghĩ ngay đến việc tiếp dân, Người thông báo rành rẽ: (1) Gửi thư nói trước để tôi sắp thì giờ, rồi trả lời cho bà con, như vậy thì khỏi phải chờ đợi mất công. (2) Mỗi đoàn đại biểu, xin chờ quá 10 vị. (3) Mỗi lần tiếp chuyện, xin chờ quá 1



Tranh cổ động của Khuất Đình Dũng (Cục VHCS cung cấp)



Bác đang xem vở các cháu. Ảnh: Tư liệu

tiếng đồng hồ (Ho Chí Minh, Biên niên tiêu sử).

Từ thái độ ân cần, chu đáo, lời nói bình dị, khiêm nhường, việc tiếp dân đối với Người đã là một hành xử văn hóa mang đậm tư tưởng chính trị chủ đạo, hay cũng có thể nói là một động thái chính trị thẩm nhuần sâu sắc tinh thần văn hóa - yêu dân, tôn trọng từng người dân, nghe và thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của mỗi người dân để có thể làm được một việc tối thiểu là trả lời kịp thời những câu hỏi chính đáng của họ, đây là tư tưởng lấy dân làm gốc của Bác Hồ, thật đơn giản nhưng mấy ai trong chúng ta đã làm được như vậy.

Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất thân trong một gia đình “Nho học uyên thâm” của một vùng đất có truyền thống hiếu học, những tinh hoa, tư tưởng, tình cảm của các bậc hiền triết tiền bối đã thẩm sâu trong Người và Người luôn nêu cao vai trò của đạo đức như là yếu tố quan trọng bậc nhất của văn hóa dân tộc, văn hóa từng cá nhân, Người luôn nhắc nhở: “Cây

phai có gốc, không có gốc thì cây héo... Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” (Sửa đổi lối làm việc, 1947). Con người có đạo đức trong quan niệm của văn hóa phương Đông mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tâm đắc nhấn mạnh nhiều lần là con người chí công vô tư, cần kiệm liêm chính, con người giàu sang không thể chuyen lay, uy lực không thể khuất phục. Đó là con người trung với Tổ quốc, hiếu với nhân dân, đầy đủ những phẩm chất trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung và chăm lo xây dựng con người có đủ đức tài là mối quan tâm suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người”, không ham danh lợi cá nhân, suốt đời theo đuổi một “ham muốn tốt bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta hoàn toàn tự do, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” và ngày độc lập thống nhất đất nước Bác vào thăm đồng bào miền Nam ruột

thịt, và những giây phút cuối đời dù cơn đau tim dữ dội, lúc ngất đi nhưng khi tỉnh lại Bác lại hỏi: mưa bão to quá đê điều có an toàn cho dân không? Việc chuẩn bị khai trường cho các cháu đến đâu rồi? Miền Nam nay đánh thắng những đâu...? Tư tưởng thương dân là vậy, đây chính là văn hóa Đảng mà chúng ta đang học tập và làm theo Bác.

Thời gian qua, tinh ta có phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” là một trong những giải pháp quan trọng nhất để thúc đẩy sự nghiệp văn hóa phát triển kể từ khi có Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII). Có thể nói, chủ trương này đã bắt nguồn từ những suy nghĩ và việc làm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống văn hóa ngay từ những ngày đầu tiên sau khi Nhà nước dân chủ nhân dân vừa mới ra đời, khi đó Người đã dùng khái niệm “Đời sống mới” và cuốn sách Đời sống mới ra đời (3/1947) đã làm rõ khái niệm “Đời sống mới” trên cơ sở xác định vị trí nền tảng của đạo đức và sự thể hiện của đạo đức đó trong lối sống, nếp sống hàng ngày, Người cho rằng: “Thực hành đời sống mới là cần, kiệm, liêm, chính; nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì sẽ trở thành hủ bại, biến thành sâu mọt của dân; nếu cao và thực hành cần, kiệm, liêm, chính là nhen lửa cho đời sống mới”; Người chỉ rõ việc xây dựng đời sống mới phải bắt đầu từ việc “sửa đổi những việc rất cần thiết, rất phổ thông trong đời sống của mọi người, tức là sửa đổi cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc”. Năm cách đó chính là cái mà hôm nay chúng ta thường gọi là lối sống. Người viết thật giản dị về những gì làm nên đời sống mới: “Đời sống mới không phải những gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái

gi cũ mà xấu thì phải bỏ. Thí dụ: ta phải bỏ hết tính lười biếng, tham lam. Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Thí dụ: đom cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi” và “Về phong tục, phải cấm hẵn say sura, cờ bạc, hút xách, bợm bãi, trộm cắp. Phải tìm cách làm cho không có đánh chửi nhau, kiện cáo nhau, làm cho làng mành thành một làng phong thuần, tục mỹ”. Người dặn dò mọi người dân phải chú ý đến những việc tưởng chừng như rất nhỏ trong đời sống hàng ngày như giữ vệ sinh trong nhà, ngoài ngõ; sao cho đường sá, ao hồ, nước ăn, nước rửa đều thật sạch sẽ; lễ hội, giỗ tết, ma chay, cưới xin, phải thật trang trọng mà giản dị, tiết kiệm...

Để xây dựng được đời sống mới, Người chỉ ra sự cần thiết phải bắt đầu từ mỗi con người, mỗi gia đình. Người viết: “Do nhiều người nhóm lại thành làng. Do nhiều làng nhóm lại thành nước. Nếu người này xấu, người kia cũng xấu thì thành làng xấu, nước hèn. Nếu mọi người đều tốt thi thành làng tốt, nước mạnh. Nếu mọi người đều cố gắng làm đúng đời sống mới thì dân tộc ta nhất định sẽ phú cường”. “Ai cũng làm như thế thi tự nhiên nước Việt Nam ta trở thành một nước mới, một nước văn minh”. Sự nghiệp xây dựng đời sống mới, đời sống văn hóa có thành công hay không một phần quan trọng là phụ thuộc vào vai trò gương mẫu của các cán bộ, đảng viên cho nên Người viết: “Đời sống mới cũng cần có những người làm gương, những nhà làm gương. Khi trông thấy có hiệu quả tốt tươi thì chắc những nơi khác cũng hăng hái làm theo. Nếu miệng thi tuyên truyền bảo người ta siêng làm, mà tự mình thi ăn trưa, ngủ trễ; bảo người ta tiết kiệm, mà tự mình thi

xa xỉ, lung tung, thi tuyên truyền một trăm năm cũng vô ích!”, vai trò nêu gương ở đây Bác chỉ ra rất thiết thực, cụ thể, rõ ràng và gắn liền nhiệm vụ của mỗi người, mỗi tổ chức.

Thực tế trong cuộc sống hàng ngày bên cạnh hàng triệu tấm gương tốt, tấm lòng nhân ái, vẫn còn diễn ra đâu đó tình trạng mê tín dị đoan, cúng bái lâng phí, ma chay cưới hỏi linh đình, cờ bạc, số đề, nghiện hút, trộm cắp, văng tục, chửi bậy, va chạm một chút là gây gỗ đánh nhau, cán bộ thiếu gương mẫu biến của công thành của riêng, vô cảm với đồng loại,... Vì vậy, chúng ta thấy việc đọc lại, suy ngẫm về những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới là một việc làm cần thiết, cấp bách, thiết thực trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh một nguyên tắc hết sức quan trọng để xây dựng con người mới đó là vừa phải tu dưỡng đạo đức thường xuyên, vừa phải kiên quyết chống những biểu hiện thoái hóa đạo đức. Có thể nói xây dựng con người đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp phát triển đất nước là mối quan tâm hàng đầu trong suốt cuộc đời hoạt động lâu dài của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ bài giảng đầu tiên cho lớp huấn luyện những người được kết nạp vào Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội (1925), Người đã nhấn mạnh đến nhiệm vụ thường xuyên trau dồi “Tư cách một người cách mệnh”. Phải nói rằng Người không chỉ quan tâm đề cao những gương sáng đạo đức, những “người tốt, việc tốt” mà còn vạch ra một cách sắc sảo từ rất sớm những căn bệnh tệ hại của sự suy thoái đạo đức, trước tiên là trong hàng ngũ cán bộ. Chỉ hai

tháng sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, trong Thư gửi Ủy ban nhân dân các cấp, Người đã nhìn thấy rõ các khuyết điểm nghiêm trọng của các cán bộ đảng viên: trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo... Những điều xấu xa đó, trong Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ (3/1947) lại được Người nhận dạng kỹ càng hơn, Người nêu đúng bản chất của các thói xấu đó là “địa phương chủ nghĩa, bè phái, quân phiệt, quan liêu, hách dịch, hoạnh họe với dân, coi thường cấp trên, lấn át cấp dưới, hẹp hòi, ham chuộng hình thức, làm việc lối bàn giấy, vô kỷ luật, ích kỷ, hủ hóa, tranh giành địa vị, chỉ chăm lo ăn ngon mặc đẹp, chiếm của công làm của tư, lợi dụng địa vị để buôn bán phát tài...”, Người gọi đó là “giặc nội xâm”, “giặc ở trong lòng”, nguy hiểm không kém gì “Việt gian, mật thám”...! Một trong những bài viết cuối cùng của Người là bài Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân (kỷ niệm 39 năm thành lập Đảng 3/2/1969), Người chân thành dặn dò: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không còn trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân...”.

Lời giáo huấn về đạo đức cách mạng, về xây dựng con người, về văn hóa ứng xử, về trách nhiệm công vụ của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị, càng ngẫm ta càng thấy trách nhiệm của mình cần phải phấn đấu nhiều hơn nữa, xứng đáng hơn nữa khi chúng ta đang thực hiện cuộc học tập tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh để thật sự là công bộc, người dày tớ thật trung thành của nhân dân. ■



Cụm tượng đài Đồng Khởi. Ảnh nguồn internet

ĐỒNG KHỞI BẾN TRE năm 1960

Dấu ấn lịch sử thời đại Hồ Chí Minh

BÙI VĂN CHƯƠNG

Cuộc Đồng khởi Bến Tre nổ ra đến nay đã 58 năm (17/1/1960 – 17/1/2018). Ngày Bến Tre diễn ra cuộc Đồng khởi năm ấy, thế hệ chúng tôi chưa ra đời, thì làm sao cảm nhận và hiểu hết được. Không những thế hệ chúng tôi, mà ngay những người

trong cuộc, những nhân chứng lịch sử, thế hệ hôm nay và cả mai sau có lẽ cũng chưa hiểu hết về kí tích cuộc Đồng khởi Bến Tre năm 1960 – là một kỳ công độc đáo, có ý nghĩa sâu sắc về ý Đảng - lòng dân hòa hợp, là sản phẩm của Nghị quyết 15 được vận dụng vào tình

hình thực tế ở Bến Tre, cùng sự kết hợp nghệ thuật lãnh đạo sáng tạo, mưu trí, với phương châm đấu tranh “hai chân, ba mũi giáp công” của Đảng bộ Bến Tre thời bấy giờ đã làm nên phong trào Đồng khởi long trời lở đất - làm nên dấu ấn lịch sử trong thời đại Hồ Chí Minh như

một huyền thoại.

Giờ đây, ngọn đuốc Đồng Khởi thời hoa lửa đó vẫn luôn chiếu sáng, vang vọng đến muôn đời sau, luôn là niềm tự hào của các thế hệ người dân Bến Tre trong bất kỳ thời kỳ nào. May mắn lớn lên trong thời bình, chúng tôi vinh dự được tiếp xúc, được nghe những nhân chứng sống từng tham gia cuộc Đồng khởi năm 1960 kể lại. Góp nhặt từng mẩu chuyện kể, đọc lại những cù

liệu lịch sử (sách, báo); xem lại hình ảnh từ những thước phim tư liệu, những hình ảnh tư liệu còn lưu lại, nghe tuyên truyền ôn lại lịch sử trên hệ thống thông tin đại chúng; xem các chương trình sân khấu hóa, chương trình nghệ thuật tái hiện về cuộc Đồng khởi năm xưa..., đã phần nào giúp chúng tôi hiểu sâu hơn giá trị, cũng như những kỷ tích của phong trào Đồng khởi năm 1960 ở quê hương mình.



Di tích QGĐB Đồng Khởi Bến Tre. Ảnh: QA

Lần giờ lại những trang sử vàng, cũng như qua lời kể của những người trong cuộc, những nhân chứng sống lịch sử: Sau khi Hiệp định Gio-ne-vơ được ký kết, để quốc Mỹ và tay sai đã đàn áp, đánh phá khốc liệt phong trào cách mạng miền Nam nói chung và tỉnh ta nói riêng. Có thể nói, đây là giai đoạn máu và nước mắt; tại tỉnh ta chúng xây dựng bộ máy chính quyền từ tinh, quận, tổng, hội đồng xã, ấp, đến ngũ gia liên bão; quản lý nhân dân ta bằng phân loại từng gia đình theo “quốc gia”, lùng chừng, theo “Việt cộng”. Chúng hình thành các tổ chức đảng phái như Đảng cầm lao, nhân vị; phong trào cách mạng quốc gia; thanh niên cộng hòa, phụ nữ cộng hòa và xây dựng 4 khu trù mập, trên 300 đồn bốt ở khắp các địa bàn. Đồng thời, liên tục đánh phá cơ sở cách mạng, đàn áp, bắn giết những người kháng chiến và đồng bào ta vô cùng dã man, tàn ác, không trừ một thủ đoạn thâm độc nào. Có thể nói, đêm trước Đồng khởi nổ ra, trên 3 dãy cù lao xứ dừa là một cảnh tượng điêu tàn, đỗ nát, nhân dân Bến Tre sống trong cảnh máu và nước mắt, tang tóc, đau thương không sao kể xiết. Lòng căm thù giặc sôi trào, dồn nén trong lòng



Tranh “Đồng Khởi 1960” của họa sĩ Thái Hà. Ảnh: QA

mọi người.

Để chuyển tinh thế cách mạng miền Nam trước tình hình đen tối, Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiến hành kỳ họp thứ 15 từ ngày 12 đến 22/1/1959 bàn và đề ra đường lối cách mạng miền Nam. Tháng 5/1959 Hội nghị lần thứ 15 đã phân tích những đặc điểm tình hình và xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là: “Giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”. Nghị quyết khẳng định “Con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là dùng bạo lực. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng, thì đường lối dùng bạo lực là lấy sức mạnh của quần chúng dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang, hoặc nhiều hoặc ít tùy tình hình, để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”. Nghị quyết 15 ra đời với chủ trương “lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh địch, giành chính quyền của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng”.

Sau khi tiếp thu Nghị quyết 15, vận dụng nó vào thực tế ở Bến Tre Tỉnh ủy và hàng vạn đồng bào đã đoàn kết, chung lòng, sáng tạo kết hợp phương châm “hai chân, ba mũi giáp công”, làm nên cuộc Đồng Khởi long trời lở đất trên quê hương

Bến Tre vào ngày 17/1/1960, được xem là một sự kiện lịch sử trọng đại, một dấu son chói lọi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Những dấu mốc mà quá trình phong trào Đồng khởi làm nên luôn được các thế hệ người dân Bến Tre tự hào, không thể quên: Đêm 02/01/1960, Hội nghị cán bộ lãnh đạo Bến Tre do Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập tại một địa điểm ở Mỏ Cày để truyền đạt Nghị quyết 15 của Trung ương và bàn kế hoạch phát động quần chúng nổi dậy diệt ác, phá thế kiềm kẹp của địch. Nghị quyết của hội nghị là phát động một tuần lễ nổi dậy đồng loạt trong tỉnh từ 17/1/1960 đến 25/1/1960.

Theo kế hoạch đã định và đúng như đã dự kiến tại 03 xã: Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh (Mỏ Cày) cao trào Đồng khởi Bến Tre bùng lên thành ngọn lửa, tạo thành phong trào lan rộng ra cả huyện, cả tỉnh, cả miền Nam, làm thay đổi cục diện ở miền Nam, phá vỡ một mảng lớn hệ thống chính quyền cơ sở của địch lúc bấy giờ, làm cho chúng vô cùng bất ngờ, hoang mang, buộc Ngô Đình Diệm phải lo sợ thốt lên “Cái ung nhọt Kiến Hòa rất nguy hiểm, nếu không loại trừ ngay sẽ sụp đồ chê độ”. Ngay lập tức, chúng tiến hành “Bình trị Kiến Hòa”, Mỹ - Diệm tập trung lực lượng phản kích mạnh mẽ..., nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang cách mạng, hòng lập lại trật tự cũ. Nhưng với sự vững vàng, mưu trí, Ban chỉ huy Đồng khởi vận dụng sáng tạo và phát triển nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân lén lút cao mới; tập trung bố trí trận địa và tổ chức lực lượng chặn đánh địch quyết liệt ở 03 xã. Cùng thời điểm này, Tỉnh ủy chủ trương tổ chức cho hàng ngàn dân

các xã Phước Hiệp, Bình Khánh, Định Thủy dùng trên hàng trăm xuồng, ghe, chở trên 5.000 người, gồm người già, trẻ em, phụ nữ mang người bị thương, đội khăn tang, đem theo gạo thóc, soong nồi, mùng mền, heo, gà... “tản cư ngược” vào thị trấn Mỏ Cày và tổ chức cho trên 5.000 đồng bào các xã lân cận đến hỗ trợ, đấu tranh trực diện với địch, đưa yêu sách đòi quận trưởng ra lệnh rút quân, chấm dứt càn quét khủng bố, hăm hiếp phụ nữ.

Cuộc đấu tranh kéo dài 12 ngày đêm. Ngày 10/3/1960, đại diện Bộ Tổng tham mưu Sài Gòn bay đến Bến Tre, thị sát tình hình và sau đó phải ra lệnh rút quân, bỏ dở cuộc càn quét. Chiến dịch “bình trị Kiến Hòa” của địch thất bại đã làm cho Đảng bộ và nhân dân Bến Tre thêm tin tưởng vào chủ trương của Đảng, vững tin vào cách nổi dậy đánh địch bằng cả chính trị, vũ trang, binh vận. Sau khi chỉ đạo cuộc Đồng Khởi thắng lợi ở Mỏ Cày, Tỉnh ủy Bến Tre quyết định chuyển hướng sang Giồng Trôm, tập trung ở 03 xã trọng điểm Châu Hòa, Châu Bình và Phong Mỹ. Tháng 3/1960, một cuộc đấu tranh chính trị của hơn 7.000 phụ nữ Giồng Trôm đòi các đơn vị quân chủ lực của địch đang đi càn quét phải rút về vị trí cũ. Tháng 6/1960, Xứ ủy Nam Bộ quyết định phát động Đồng khởi trong toàn Nam Bộ. Tháng 9/1960, Ban lãnh đạo miền Trung Nam Bộ họp đánh giá tình hình, rút kinh nghiệm phong trào Đồng khởi Bến Tre, ra nghị quyết phát động phong trào Đồng khởi trong toàn khu VIII. Cao trào Đồng khởi từ Bến Tre nhanh chóng lan rộng khắp các tỉnh Nam Bộ, ra các tỉnh ven biển khu V và Tây Nguyên, làm thay đổi cục

diện chính trị ở miền Nam, phá vỡ một mảng lớn hệ thống chính quyền cơ sở địch.

Chấp hành sự chỉ đạo của Xứ ủy, Liên Tỉnh ủy, Tỉnh ủy Bến Tre quyết định phát động Đồng khởi đợt từ 15 đến 20/9/1960. Sau khi đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm của cuộc nổi dậy đồng loạt đợt I, cuộc Đồng khởi không chỉ diễn ra ở những nơi có phong trào mạnh, mà còn được phát động ngay cả ở những vùng yếu, cơ sở cách mạng còn mỏng trong các huyện khác của tỉnh. Phong trào Đồng khởi ở Bến Tre năm 1960 là một điển hình về sự nổi dậy của quần chúng. Từ tay không, với lòng yêu nước, thiết tha độc lập tự do, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Bến Tre đã nổi dậy đánh địch và sáng tạo ra cách thích hợp để đánh địch có hiệu quả với sự kết hợp 3 mặt: chính trị, vũ trang và binh vận. Nhiều điển hình trong công tác binh vận xuất hiện như: kết hợp cơ sở nội tuyến và lực lượng vũ trang của ta cùng quần chúng gõ đòn, “vợ lấy đòn chồng”, “bà lấy đòn cháu”.... Có thể nói, phong trào Đồng khởi Bến Tre không chỉ có nghĩa đơn giản là cuộc nổi dậy đồng loạt của nhân dân từ tay không cướp đòn địch, giành chính quyền và cũng không chỉ giới hạn trong đợt I và đợt II, mà Đồng khởi là một quá trình liên tục tiến công, liên tục nổi dậy, liên tục giành thắng lợi, hết đợt này đến đợt khác. Đó là một hình thức đấu tranh độc đáo, sáng tạo của cách mạng Việt Nam.

Thắng lợi cuộc Đồng khởi Bến Tre và các cuộc Đồng khởi trong toàn miền Nam tiếp sau đó đã đưa đến việc thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ngày 20/12/1960. Trong bài Tổng kết của đồng chí Hoàng Văn Thái -

Ủy viên Thường trực Quân ủy Trung ương, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng tại Hội nghị tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tinh Bến Tre từ ngày 12 đến 17/7/1982, có đoạn viết: “Đồng Khởi Bến Tre năm 1960 là một mô hình hoàn chỉnh của khởi nghĩa toàn dân, của khởi nghĩa ở nông thôn đồng bằng. Nó thúc đẩy toàn Nam Bộ nổi dậy chống Mỹ, cứu nước với khí thế long trời lở đất. Vì vậy... Bến Tre là quê hương của Đồng khởi theo đúng nghĩa của Đồng khởi”. Nhà sử học – cố Giáo sư Trần Văn Giàu cũng đã viết trên Báo Đồng Khởi thứ bảy số Xuân 1989: ... “Kỳ công của Bến Tre mà lịch sử hiện nay và trăm năm sau đã và sẽ khắc trên bản đồng, là cuộc Đồng khởi năm 1960 mở đầu một cao trào vũ trang đấu tranh dài 15 năm đi đến toàn thắng của kháng chiến chống Mỹ. Tôi biết có nhiều nơi “tranh chấp” (trong số các nhà viết sử thôi) cái danh hiệu Đồng khởi. Là một người chép sử, tôi nhận xét rằng ở mấy nơi miền Trung và miền Nam hồi đó ngay cả trước năm 1960 nữa, quả có những cuộc vũ trang đấu tranh giành quyền làm chủ, nhưng Đồng khởi (với tên gọi của phong trào) như là cuộc nổi dậy mang tính quần chúng. Cuộc nổi dậy có tác động lâu dài, rộng lớn và đưa lại nhiều bài học kinh nghiệm rất cơ bản, là thành tích của đồng bào Bến Tre, Mỏ Cày – đại biểu xứng đáng cho cuộc quật khởi chung trên toàn bộ đồng bằng sông Cửu Long. Không phải vô cớ mà Bến Tre, Mỏ Cày cũng là cái nôi sản sinh những chiến sĩ cách mạng độc đáo như Tân Cư ngược, như đội quân tóc dài..., đều là những sản phẩm trực tiếp của Đồng khởi cả...”.

Kỷ niệm 58 năm ngày Bến Tre Đồng khởi (17/1/1960 – 17/1/2018), ôn lại truyền thống để khẳng định giá trị đích thực phong trào Đồng khởi Bến Tre năm 1960 rất vĩ đại, rất đai chung và quả thật là kỳ công, kỳ diệu như huyền thoại, mà chúng tôi vô cùng tự hào, kể cho nhau nghe như mình là người trong cuộc. Và thế hệ chúng tôi những người đang tiếp nối hôm nay, cũng như thế hệ mai sau phát huy hào khí tinh thần truyền thống Đồng khởi năm xưa, để tiếp tục góp phần với quê hương Bến Tre làm nên những cuộc “Đồng khởi mới” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tô thắm thêm những trang sử vàng trong xây dựng phát triển quê hương. Tin rằng những người con Bến Tre Đồng khởi luôn và sẽ nhìn thấy trách nhiệm của mình trong năm 2018 – năm chủ trương “tăng tốc” của tỉnh ta để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ X của tỉnh; Nghị quyết lần thứ XII của Đảng. Từ đó, tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, ra sức phấn đấu nhiều hơn nữa, cống hiến nhiều hơn nữa, để xứng đáng với những mât mát, hy sinh của các đấng tiên nhân làm nên thắng lợi trong cuộc Đồng khởi năm 1960, cũng như chiến đấu giành độc lập thống nhất đất nước, đem lại tự do, ám no, hạnh phúc cho quê hương. Nhất là đồng tâm, đồng lòng, hiệp lực thực hiện nhiệm vụ cuộc “Đồng khởi mới” trong giai đoạn hiện nay bừng sáng như ngọn đuốc là dừa năm xưa, để chúng ta luôn tự hào với dáng đứng quê hương mình, quê hương Đồng khởi Bến Tre - quê hương Đèo Chiểu ngày càng giàu đẹp, văn minh, tiến bộ bền vững trên tất cả các lĩnh vực. ■

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM!



Giám đốc Trương Quốc Phong và Chủ tịch Công đoàn Trần Thị Kiều Tôn ký kết giao ước thi đua hoạt động ngành VHTTDL năm 2018. Ảnh: Quang Án

NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà

TRƯƠNG QUỐC PHONG

Văn hóa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội, bởi lẽ mọi sự phát triển đều do con người quyết định, chi phối. Văn hóa khơi dậy và nhân lên mọi tiềm năng sáng tạo của con người, huy động sức mạnh nội sinh to lớn đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Trước đây, để phát triển kinh tế, người ta thường nhấn mạnh và khai thác yếu tố lao động của con người. Ngày nay, trong điều kiện của cuộc

cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại, yếu tố quyết định cho sự phát triển là trí tuệ, là thông tin, là sáng tạo và đổi mới không ngừng nhằm tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần đáp ứng nhu cầu đa dạng và phong phú của mỗi người cũng như toàn xã hội.

Thời đại ngày nay, một nước giàu hay nghèo không chỉ ở chỗ có nhiều hay ít lao động, vốn, kỹ thuật và tài nguyên thiên nhiên mà chủ yếu có khả năng phát huy đến mức cao nhất

tiềm năng sáng tạo của nguồn lực con người hay không.

Bến Tre là một tỉnh có thế mạnh về kinh tế nông nghiệp, sản xuất công nghiệp đang phát triển nhưng với quy mô còn nhỏ, thu nhập của người dân mặc dù được cải thiện nhưng vẫn còn thấp so với mức bình quân chung của khu vực. Trong những năm qua, kinh tế Bến Tre có sự tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu khá tích cực; bình quân 5 năm (2010-2015) tốc độ tăng

HỘI NGHỊ

SƠ KẾT GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ 2015 - 2020 VÀ TỔNG KẾT NĂM 2017

Bến Tre, ngày 18 tháng 1 năm 2017



Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở VHTTDL Trương Quốc Phong phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết của Đảng bộ 2015 -2020. Ảnh: Quang Án

trưởng kinh tế (GRDP) của tỉnh đạt 5,64%/năm. Đi liền với phát triển kinh tế, số lượng các cơ sở sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp trong tỉnh qua các năm tăng đáng kể. Riêng năm 2017, tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 6,7%; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 3273,1 tỷ đồng; tổng chi cân đối ngân sách địa phương ước đạt 7.588 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 15.253,5 tỷ đồng. GRDP bình quân đầu người ước đạt 30,13 triệu đồng. Trong điều hành kinh tế địa phương chính quyền các cấp đã có nhiều nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, có ý thức kiến tạo môi trường đầu tư, kinh doanh tốt. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Bến Tre qua 10 năm đều nằm trong Nhóm tốt.

Tuy nhiên, so với bình quân chung của cả nước và khu vực

ĐBSCL, quy mô nền kinh tế Bến Tre còn nhỏ, sức cạnh tranh thấp, tổng sản phẩm GRDP đứng hạng thứ 10/13 tỉnh, thành; tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ở vị trí 11/13 tỉnh, thành; thu nhập bình quân đầu người ở vị trí 9/13; thu ngân sách năm 2016 trên địa bàn ước đạt 1.915,2 tỷ đồng, đạt 92,48% kế hoạch, đứng hàng thứ 10/13 tỉnh, thành.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần X (2015-2020) đã đề ra mục tiêu tổng quát: Đầu mạnh phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” tạo sự chuyển biến đột phá trong huy động các nguồn lực, thúc đẩy kinh tế phát triển gắn với phát triển văn hóa và xây dựng con người, bảo vệ môi trường... Phấn đấu đến năm 2020, người dân Bến Tre có mức sống ngang bằng với mức bình quân chung của khu vực Đồng bằng sông Cửu

Long”.

Chi thị số 16-CT/TU ngày 07/01/2015 nhằm “Phát động rộng mạnh trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tinh thần thực hiện phong trào thi đua “Đồng Khởi mới”, biến tinh thần Đồng Khởi trong đấu tranh giải phóng dân tộc thành phong trào Đồng Khởi trong xây dựng chủ nghĩa xã hội tạo ra xung lực chính trị mới, quyết tâm đưa kinh tế xã hội tinh thần phát triển nhanh, toàn diện...”. Phương châm của phong trào thi đua Đồng Khởi mới là đầy mạnh phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt gắn với phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội.

Ngày 28/4/2016, Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 10-CT/TU Đồng Khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp. Mục tiêu của Chương trình là khơi dậy và hun đúc tinh thần khởi nghiệp, tinh thần doanh nhân trong mọi người dân, doanh nghiệp Bến Tre; tạo niềm tin, tâm lý không ngại thất bại, khơi dậy tính sáng tạo, năng động trong sản xuất, lao động và tính sẵn sàng, dám nghĩ, dám làm để làm giàu và thoát nghèo. Đặc biệt, khởi nghiệp thoát nghèo hay tạo ra sinh kế bền vững cho người nghèo Bến Tre nhằm mục tiêu: khơi dậy tinh túc lực mưu sinh trong nhân dân, trong đó tạo điều kiện cho người nghèo, người cận nghèo biết biến những suy nghĩ, ý tưởng làm ăn, sản xuất thành hiện thực để thoát nghèo cho bản thân; không ý lại mà tích cực tạo ra sinh kế qua những hỗ trợ căn cơ, bài bản của chính quyền, doanh nghiệp và các đoàn thể.

Thực hiện chỉ đạo “Năm hành động” của Tỉnh ủy, các nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và Chương trình

hành động số 530/CTr-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2017.

● Trên lĩnh vực văn hóa, gia đình: chú trọng nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động văn hóa – nghệ thuật đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân, trong đó tập trung phát triển các loại hình sinh hoạt văn hóa nghệ thuật mang tính cộng đồng. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đạt được nhiều kết quả khả quan, nhiều công trình được đầu tư, tôn tạo, phát huy giá trị tốt, góp phần thu hút khách du lịch đến với Bến Tre. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, gắn với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới, góp phần tác động tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hoạt động gia đình được quan tâm, nhân dân ý thức hơn việc giữ gìn giá trị tốt đẹp của gia đình, tình hình bạo lực gia đình ít xảy ra.

● Trên lĩnh vực thể dục thể thao: ngành đã phối hợp tổ chức thành công Đại hội TDTT Đồng bằng sông Cửu Long lần thứ VII – Bến Tre 2017, được các tỉnh, thành đánh giá cao; các vận động viên tinh nhà đã nỗ lực tập luyện, phấn đấu giành thành tích cao tại các giải thể thao trong nước và quốc tế. Các hoạt động TDTT quần chúng tổ chức đa dạng với nhiều hoạt động sôi nổi gắn với cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”;

việc triển khai thực hiện Đề án Phổ cập bơi được các đơn vị, địa phương tập trung thực hiện góp phần hạn chế tối đa tình trạng đuối nước trong các em học sinh.

● Trên lĩnh vực du lịch: có thể khẳng định, năm 2017 du lịch Bến Tre phát triển khá và bền vững, lượng khách đến Bến Tre tăng cao, ước lượng khách đến trong năm ước đạt 1.291.000 lượt (đạt 102% so với kế hoạch cả năm 2017). Nguồn thu từ hoạt động du lịch ước đạt 1.057 tỷ đồng tăng 25% so cùng kỳ. Hiện nay, Bến Tre đang triển khai xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù nhằm từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ và thu hút du khách trong và ngoài nước đến tham quan, trải nghiệm tại quê hương xứ dừa.

● Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bến Tre vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như: việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng môi trường văn hóa, xây dựng con người Bến Tre trong thời kỳ mới được các đơn vị và địa phương quan tâm thực hiện nhưng vẫn chưa đi vào chiều sâu. Công tác xã hội hóa trong lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch thời gian qua tuy có thu hút được sự quan tâm của các doanh nghiệp trong việc tổ chức các hoạt động chưa mang tính lâu dài, bền vững. Các dự án đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch triển khai chậm do cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh chưa thật sự thu hút được các nhà đầu tư. Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch tuy có nhiều chuyển biến nhưng hiệu quả chưa cao do nguồn vốn phân bổ của tỉnh còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ đề ra.

Trong năm 2018 và những năm tiếp theo, ngành Văn hóa, Thể thao và

Du lịch xác định những nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tập trung xây dựng và hoàn thiện dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản, nghị quyết, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với xu thế phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Loài người phải trải qua bao năm dài đầy máu và nước mắt, dần dần mới hiểu ra kinh tế thị trường trong đó các nhân tố kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường phải được xác lập vị trí quan trọng như nhau, đi đôi với nhau, làm điều kiện cho nhau. Nhờ đó, chúng ta sẽ vừa có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, vừa hạn chế tối đa tổn thất về xã hội và môi trường. Mở rộng cơ chế kinh tế thị trường phải gắn liền với việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và đảm bảo tiêu chuẩn đạo đức, pháp luật. Khi phát triển cơ chế kinh tế thị trường thì diễn ra sự chuyển đổi những chuẩn mực đạo đức, hệ thống giá trị. Cần quan tâm đến việc xây dựng và kiểm tra thực hiện hệ thống pháp luật, trước hết các cơ quan Nhà nước phải đi đầu gương mẫu thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật. Đây là vấn đề chính trị, vừa là bài học đạo đức lớn nhất cho xã hội, công dân noi theo.

Cần thiết phải đưa yêu cầu bảo vệ

môi trường sinh thái và tài nguyên vào trong pháp luật và trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh ở tất cả mọi lĩnh vực.

Khai thác, phát huy và nâng cao bản sắc văn hóa, di sản văn hóa trong quá trình giao lưu, hội nhập quốc tế. Các di sản và thành quả văn hóa của cha ông thể hiện trong kiến trúc, ngành nghề cổ truyền, văn học, nghệ thuật, phong tục, tập quán đều có vai trò nâng cao tinh thần, bản lĩnh con người Bến Tre, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị, các địa bàn dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở thờ tự... và từng hộ gia đình. Mở rộng các hình thức, các loại hình sinh hoạt văn hóa; tổ chức có hiệu quả các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm.

Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới. Xây dựng đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, chú ý các công trình trọng điểm, có ý nghĩa về mặt lịch sử lâu dài. Đẩy mạnh giao lưu hợp tác văn hóa với các địa phương và tích cực ngoại giao văn hóa với nước ngoài.

Thực hiện tổng điều tra di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh, lập hồ sơ đề nghị xếp hạng văn hóa phi vật thể cấp quốc gia “Nghề sản xuất hoa kiểng, cây giống ở Chợ Lách”. Tiếp tục thực hiện dự án Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử đường Hồ Chí Minh trên biển tại Bến Tre; xây dựng đề án trùng tu, tôn tạo và chống xuống cấp các công trình di tích lịch sử, văn hóa nhằm giữ gìn, phát huy giá trị các di tích, giáo dục

truyền thống, gắn kết với phát triển du lịch.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở” và xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị; phát triển phong trào thể dục thể thao trong trường học, lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, tổ chức tốt các giải thể thao cấp tinh và tham gia các giải cấp khu vực, toàn quốc và quốc tế. Triển khai nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về đổi mới công tác quản lý trong lĩnh vực thể dục thể thao.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí trên địa bàn tinh, huy động các nguồn vốn để xây dựng, nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa nhất là cấp cơ sở. Tăng cường tính chủ động trong hội nhập và hợp tác quốc tế, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có của Ngành.

Tiếp tục triển khai đầu tư hệ thống hạ tầng phục vụ du lịch, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và mở rộng các cơ sở lưu trú du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, đang dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm từ du lịch sinh thái sông nước, miệt vườn, du lịch tham quan các di tích văn hóa - lịch sử, du lịch tâm linh, đổi mới công tác thông tin xúc tiến, quảng bá du lịch, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạt động du lịch, nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ phục vụ và hướng dẫn viên du lịch.

Tóm lại, phát triển bền vững kinh tế - xã hội tinh thần dựa trên cơ sở 3 trụ cột, đó là bền vững về kinh tế, bền vững về các vấn đề văn hóa - xã hội, bền vững về môi trường. Không thể không quan tâm đến phát triển kinh tế, nhưng điều đáng sợ không phải là sự suy giảm kinh tế mà là suy giảm văn hóa như suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng lãng phí. Điều đó làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, thách thức vai trò lãnh đạo của Đảng. ■



Nghệ nhân làng nghề hoa kiểng xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách tạo dáng kiểng thú chuẩn bị đón xuân Mậu Tuất - 2018. Ảnh: Quang Án



Các đoàn vận động viên tham dự Đại hội Thể dục thể thao DBSCL lần thứ VII - Bến Tre 2017. Ảnh: QA

Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Bến Tre năm 2017 – 2018

BƯỚC CHẠY ĐÀ KHÁ HOÀN HẢO

THU PHƯƠNG

Tiếp sau việc tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao Đồng bằng sông Cửu Long lần thứ VII – Bến Tre 2017, theo Kế hoạch số 6286/KH-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Bến Tre năm 2017 – 2018, tiến tới tham dự Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã bắt tay ngay vào việc nhằm quyết không để chậm nhịp bước so với các địa phương khác trong cả nước.

TỪ NHỮNG ĐỘT KHỞI ĐỘNG...

Có thể thấy, trước tiên, công tác chuẩn bị và triển khai tổ chức Đại hội các cấp đã được quan tâm đúng mức, thể hiện qua việc thông qua và triển khai nhiều văn bản có liên quan, như về hướng dẫn công tác tổ chức, ban hành Điều lệ Đại hội, định mức chi tiêu tài chính, thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, thông qua biểu trưng và tổ chức các cuộc họp nhằm triển khai, rà soát, kiểm tra, đánh giá tiến độ cùng các diễn biến của đại hội.

Thứ nhì, kết quả bước đầu đạt được qua việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 6285 được đánh giá tốt, đúng định hướng.

Ở cấp cơ sở, tính đến ngày 31/12/2017, có 228 đơn vị thuộc tất cả 9 huyện, thành phố và 2 ngành Công an, Quân sự tinh (kết hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tinh) đã tổ chức xong Đại hội cấp cơ sở, trong đó có 182 xã, phường, thị trấn, 1 Liên đoàn lao động huyện, 20 trường phổ thông và 25 đơn vị khối lực lượng vũ trang, tổng

kinh phí sử dụng là 3,881 tỷ đồng (2,762 tỷ từ ngân sách và 1,119 tỷ từ nguồn xã hội hóa).

Đối với khối huyện, thành phố, ngoài huyện Ba Tri được chọn tổ chức Đại hội điểm sẽ diễn ra từ ngày 17 đến ngày 19/11/2017, 8 địa phương còn lại đã xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội cấp huyện, thành phố vào quý I/2018. Trong

đó, đồng loạt hai huyện Mỏ Cày Bắc và Thạnh Phú khai mạc Đại hội vào ngày 14/01/2018, riêng TP Bến Tre “mở hàng” Đại hội cấp mình bằng Giải Bóng chuyền hơi nữ (ngày 11/01/2018) và Giải Việt dã (ngày 14/01/2018). Đối với khối ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Đại hội Thể dục thể thao Quân sự tinh lần thứ VIII năm 2017 (Bộ Chỉ huy



Lễ khai mạc Đại hội Thể dục thể thao điểm tại huyện Ba Tri lần thứ VIII năm 2017. Ảnh: TDTT



Các đoàn VĐV diễu hành qua lề đài. Ảnh: TDTT



Trò chơi dân gian thi kéo co thu hút nhiều người tại Lễ hội truyền thống văn hóa 1/7 (Ba Tri).
Ảnh: QA

Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp tổ chức) diễn ra từ ngày 12 đến ngày 13/6/2017 tại TP Bến Tre với 488 VĐV, 40 HLV, 20 trọng tài tham gia 9 môn thi đấu (trong đó có 1 môn thể thao dân tộc), tranh tài 58 bộ huy chương. Ban Tổ chức Đại hội được thành lập gồm 17 thành viên, kinh phí tổ chức 91.780.000đ (ngân sách). Riêng Đại hội Khỏe vì An ninh Tổ quốc – Công an tỉnh Bến Tre lần thứ VIII năm 2017 được chia ra làm 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 từ ngày 21/7 đến ngày 29/7/2017 với 2 môn Bóng đá 11 người và Bóng chuyền nam 6 người (vòng loại) tại TP Bến Tre; giai đoạn 2 từ ngày 15 đến ngày 19/8/2017 tại TP Bến Tre. Có tổng cộng với 1083 VĐV, 140 HLV, 46 lượt trọng tài tham gia 10 môn thi đấu (trong đó có 2 môn thể thao dân tộc), tranh tài 49 bộ huy chương. Ban Tổ chức Đại hội được thành lập gồm 14 thành viên, kinh phí tổ chức 267.790.000đ (ngân sách). Các ngành, đoàn thể cấp tỉnh còn lại, gồm Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên đoàn lao động tỉnh sẽ tổ chức Đại

hội vào quý I/2018.

Đối với cấp tỉnh, hiện đã tổ chức vòng loại môn Bóng đá nam 11 người từ ngày 11/11 đến ngày 26/11/2017 tại Sân vận động tinh, với 8 đội bóng huyện, thành phố tham dự (trừ Giồng Trôm) và đã chọn ra 4 đội sẽ tham dự vòng chung kết Đại hội, gồm: Châu Thành, Ba Tri, Thạnh Phú và Chợ Lách. Lịch thi đấu các môn giai đoạn 1 (từ 25/3 đến tháng 4/2018) và giai đoạn 2 (từ 15 đến 19/5/2018) đã được Ban Tổ chức Đại hội thông báo đến các địa phương, đơn vị.

... CHO ĐẾN VIỆC CHUẨN BỊ VÀO CUỘC

Theo đánh giá của Ban Tổ chức Đại hội cấp tỉnh, qua kết quả bước đầu thực hiện theo lộ trình đã định, đây là sự kiện thể thao được định kỳ tổ chức 4 năm 1 lần với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhiều tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Kết quả này cho thấy, Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Đại hội các cấp đã có sự cộng đồng trách nhiệm cao nên cho đến thời điểm này, Đại hội Thể

đục thể thao các cấp tỉnh Bến Tre đã đạt được những thành công nhất định, cụ thể như đã có sự chuẩn bị và triển khai các văn bản, kế hoạch, điều lệ thi đấu các môn đúng với yêu cầu, phù hợp với thực tế của phong trào TDTT địa phương, ngành. Công tác tổ chức thi đấu ở các địa phương, đơn vị được triển khai đúng kế hoạch, lực lượng trọng tài làm nhiệm vụ đều có trình độ và năng lực chuyên môn khá tốt, điều hành thi đấu khách quan, vô tư, đúng luật và điều lệ.

Qua khảo sát ở nhiều nơi, các địa phương, đơn vị tổ chức đại hội đạt yêu cầu tốt về chuyên môn, nghiêm túc chấp hành luật và điều lệ của từng đại hội, không có biểu hiện cay cú ăn thua, tiêu cực cũng như chưa phát hiện tình trạng gian lận hoặc nhường điểm làm ảnh hưởng đến các kết quả thi đấu. Ban Tổ chức Đại hội ở từng địa phương, đơn vị đã triển khai tốt công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan cho Đại hội theo điều kiện kinh phí eo hẹp là một nỗ lực đáng khích lệ. Công tác an ninh trật tự, y tế được Ban tổ chức từng Đại hội có sự quan tâm.

Tuy nhiên, qua các kết quả đã đạt được cũng còn bộc lộ một số mặt hạn chế, tồn tại cần phải rút kinh nghiệm trong giai đoạn tiếp theo như do gặp không ít khó khăn về kinh phí nên công tác tổ chức Đại hội cấp cơ sở ở nhiều nơi còn hình thức, chiêu lệ, chưa phản ánh đầy đủ thực chất phong trào thể thao quần chúng ở địa phương. Công tác tổ chức Đại hội TDTT hai ngành Quân sự và Công an tỉnh, đặc biệt là đối với khối Quân sự và Biên phòng, diễn ra đúng kế hoạch và lịch trình song việc cấp phát kinh phí của tỉnh không đúng tinh thần

Công văn số 1540/UBND-TCDT phê duyệt chế độ, định mức tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp năm 2017 – 2018 đã được hướng dẫn cụ thể ngay từ đầu, gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự phối hợp tổ chức giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với ngành Quân sự, Biên phòng và Công an tỉnh.

Bên cạnh đó, việc cấp phát kinh phí tổ chức Đại hội cấp cơ sở diễn ra tương đối thuận lợi song vẫn còn không ít địa phương lúng túng, không có tiền để điều tiết, cấp phát, đặc biệt là đối với những xã đang còn nợ lương cán bộ công chức đơn vị. Một số Trường Trung học Phổ thông tổ chức đại hội cấp cơ sở không được tính như đơn vị cơ sở cấp xã, phường, thị trấn để nhận kinh phí từ Phòng Tài chính huyện, thành phố nhưng chưa có chủ trương quyết toán như thế nào từ ngành chủ quản là Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mặt khác, dù Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch số 59/KHSVHTTDL phân công cán

bộ theo dõi, hỗ trợ việc tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tinh Bến Tre năm 2017 – 2018, song việc triển tổ chức thực chưa đảm bảo xuyên suốt, điều kiện đảm bảo chưa tốt, còn tình trạng buông lỏng, né tránh, ngại khó. Cơ sở vật chất, sân bãi tổ chức Đại hội cấp cơ sở còn nhiều thiếu thốn, thậm chí có nơi phải thuê mượn địa điểm tổ chức ở địa phương lân cận hoặc của đơn vị quản lý cấp trên. Việc tổ chức trung cầu và xét duyệt, công bố biểu trưng Đại hội Thể dục thể thao các cấp tinh Bến Tre năm 2017 – 2018 được tổ chức chặt chẽ, đúng quy trình, chọn lựa mẫu khá tiêu biểu, phù hợp văn hóa và truyền thống cách mạng của địa phương song công tác triển khai đến cơ sở còn chậm, chưa theo kịp với tiến độ chung.

VÀ HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU ĐÃ ĐỊNH!

Từ những việc đã và đang thực hiện, đồng thời rút kinh nghiệm qua những bài học từ thực tiễn đã chỉ ra, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Bến Tre xác định rõ trách nhiệm trong việc phối hợp với các sở, ngành có liên quan để nghiên cứu, tham mưu điều chỉnh các văn bản quy định về định mức khen thưởng, quy trình cấp kinh phí và thanh quyết toán trong việc tổ chức Đại hội các cấp, lệ phí khám sức khỏe cho vận động viên, công tác thông tin tuyên truyền, an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, vận động tài trợ v.v., đồng thời đề xuất việc kiện toàn Ban Tổ chức Đại hội và ban hành Quyết định thành lập các Tiểu ban chuyên môn trực thuộc Ban Tổ chức Đại hội cấp tinh

Song song các phần việc đã triển khai, các Tổ theo dõi, hỗ trợ việc tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tinh Bến Tre năm 2017 – 2018 theo Kế hoạch số 59/KHSVHTTDL của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục theo dõi, hỗ trợ việc tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tinh Bến Tre năm 2017 – 2018, nhất là hoàn thành tổ chức Đại hội cấp huyện, thành phố; ngành, đoàn thể cấp tinh đúng tiến độ, tổng hợp tình hình, kịp thời báo cáo về Ban Tổ chức Đại hội.

Ban Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các huyện, thành phố; ngành, đoàn thể cấp tinh tiếp tục thực hiện chế độ thỉnh thị, báo cáo về Ban Tổ chức Đại hội cấp tinh theo quy định, đồng thời lập bảng đăng ký sơ bộ số môn thi đấu tại Đại hội cấp tinh, gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Với những bước chạy đà hợp lý, khoan thai và đúng “nhịp điệu, biên độ, tần số”, hy vọng sự kiện Đại hội Thể theo các cấp tinh Bến Tre tới đây – Ngày hội thể thao của nhân dân tinh ta sẽ thành công và về đích như mong đợi của các cấp lãnh đạo và người dân trong tinh. ■



Võ dưỡng sinh được nhiều người cao tuổi tham gia luyện tập.Ảnh: QA



Ảnh: Thanh Trúc

GIỮ GÌN, PHÁT TRIỂN “ẤP VĂN HÓA” là cơ sở xây dựng nông thôn mới

THANH TRÚC

Năm 1997, Bến Tre phát động, tổ chức xây dựng và công nhận danh hiệu “Ấp, ô, khóm, khu phố văn hóa” (sau này thống nhất tên gọi là “Ấp, khu phố văn hóa” hay còn gọi là “Khu dân cư văn hóa”). Năm 1998 – 1999, việc xây dựng và công nhận danh hiệu “Ấp, khu phố văn hóa” lan tỏa và trở thành phong trào rộng khắp trong tỉnh, đỉnh điểm và rầm rộ nhất là từ năm 2000 - 2005.

Mục đích của việc xây dựng “Ấp văn hóa” là đưa văn hóa thấm sâu vào toàn bộ cuộc sống của người dân ở từng khu dân cư vùng nông thôn như: việc ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, ứng xử giao tiếp, lao động sản xuất..., nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân; xây dựng khu dân cư nông thôn theo hướng tiến bộ, văn minh. Vì vậy, việc xây dựng

“Áp văn hóa” ngày càng mở rộng, nâng cao, không đơn thuần chỉ là các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí, mà nội dung, tiêu chí, tiêu chuẩn đề ra là điều kiện hướng đến phục vụ thiết thực nhu cầu đời sống nhân dân tại từng cộng đồng dân cư như: chăm lo các cơ sở vật chất điện, đường, trường, trạm; phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, làm cho đời sống của nhân dân không ngừng được nâng cao; hộ đói không còn, ngày càng giảm số hộ nghèo, tăng số hộ khá, hộ giàu; phát triển nhà ở bền vững và kèm theo là các công trình hợp vệ sinh của hộ gia đình; tăng tỷ lệ bê tông hóa giao thông nông thôn; phát triển hệ thống nước sạch, nước hợp vệ sinh,..; phát triển các thiết chế văn hóa - thể thao để người dân có chỗ nơi sinh hoạt văn hóa, vui chơi, giải trí; hướng người dân ý thức xây dựng cảnh quan môi trường, đường làng, ngõ xóm ngày xanh, sạch, đẹp, văn minh; cung cấp tinh làng nghĩa xóm được; thực hiện

nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo hướng văn minh, tiết kiệm và giảm dần các hủ tục lạc hậu; từng bước giảm dần tệ nạn xã hội, các vụ việc vi phạm pháp luật, các loại tội phạm; đảm bảo an ninh xóm, ấp nông thôn an toàn, lành mạnh...; người dân nâng cao ý thức chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước...

Với mục đích, ý nghĩa thiết thực như thế, việc xây dựng, giữ gìn, phát triển “Áp văn hóa” chính là thực hiện một cách cụ thể, thiết thực và sinh động chủ trương của Đảng, Nhà nước ta là phải đưa các hoạt động văn hóa ở cơ sở trở thành công việc của dân, do dân và vì dân. Đồng thời, thông qua văn hóa, khẳng định rõ hơn vai trò, vị trí của người dân trong việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho chính mình, cũng như là điều kiện, là môi trường tốt cho người dân tham gia giữ gìn và phát huy những giá trị

văn hóa, khôi phục và phát triển các giá trị thuần phong mỹ tục, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, thắt chặt hơn mối quan hệ tình làng nghĩa xóm, cũng như khơi dậy phong trào văn hóa ở cơ sở.

Để xây dựng, giữ gìn, phát triển “Áp văn hóa”, điều trước tiên là làm tốt công tác tuyên truyền. Sinh thời Bác Hồ từng khẳng định: “Công tác tuyên truyền quyết định 50% sự thành công của cuộc cách mạng”. Thực tiễn công tác tuyên truyền giữ vai trò vô cùng quan trọng trong chuyển tải những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Vì vậy, công tác tuyên vận là nhiệm vụ của các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể, xã hội trong việc tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cũng như tích cực lao động, sản xuất để vươn lên xóa đói, giảm nghèo; góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư ngày càng tốt đẹp hơn.... Chính vì lẽ đó, đối với áp xây dựng “Áp văn hóa” cần phải tuyên truyền trước, trong và sau công nhận danh hiệu, để làm cho mọi người thấy rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng, giữ gìn, phát triển danh hiệu đã đạt. Và cũng chính qua truyền truyền, vận động, kêu gọi, tổ chức cho người dân trực tiếp tham gia các công việc trong quá trình xây dựng “Áp văn hóa”, để tự thân mọi người ý thức đúng đắn rằng danh hiệu “Áp văn hóa” là của chính người dân tạo nên và cũng chính người dân là người giữ gìn, phát triển nó. Điều này hoàn toàn phù hợp quy luật, quần chúng



Ảnh: Thanh Trúc

nhân dân chính là những người vừa sáng tạo, vừa hưởng thụ văn hóa.

Trong quá trình xây dựng, giữ gìn, phát triển “Áp văn hóa”, quy ước văn hóa là nội dung không thể thiếu. Bởi quy ước là công cụ hỗ trợ cho việc thực hiện pháp luật ở địa phương; là tăng cường chất văn hóa vào mọi quy phạm của xóm, áp, tạo ra nếp sống và làm việc theo pháp luật. Quy ước văn hóa phát huy các giá trị tích cực của quy ước cũ, bổ sung những giá trị mới phù hợp với thực tế đời sống của mỗi cộng đồng dân cư. Do đó, cần tập trung xây dựng tốt, sửa đổi, bổ sung quy ước văn hóa luôn phù hợp với với tình hình thực tế tại mỗi khu dân cư; quy ước phải quy định chi tiết trách nhiệm của mọi thành viên trong áp đối với việc giữ gìn, phát triển các mặt hoạt động của “Áp văn hóa” theo từng tiêu chí cụ thể. Những quy định trong quy ước văn hóa phải được mọi người trong áp bàn bạc, trao đổi, góp ý xây dựng hoàn chỉnh, để nó thật sự là sản phẩm của tập thể, từ đó tạo sự đồng thuận và ý thức tôn trọng, bảo vệ, tự giác thực hiện tốt của người dân trong áp.

Đúc kết thực tiễn và kinh nghiệm của ông cha ta từ thuở mang gươm đi mở cõi, sức sống của nền văn hóa đất nước luôn được bắt đầu từ các đơn vị tế bào văn hóa ở cơ sở, từ hàng triệu nguồn mạch nhỏ là gia đình, dòng tộc, cộng đồng văn hóa, xóm, áp.... Do đó, để xây dựng, giữ gìn, phát triển và để “Áp văn hóa” phát huy hiệu quả và bền vững, trước hết và trên hết cấp ủy, chính quyền cơ sở cần tập trung chỉ đạo và quan tâm công tác gia đình văn hóa cho thật tốt. Không ai có thể nói rằng có “Áp văn hóa” mới có gia đình văn hóa, mà phải

nói có gia đình văn hóa sẽ tiến tới có “Áp văn hóa”. Bởi gia đình là môi trường quan trọng đầu tiên hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, là một đơn vị giáo dục vô cùng quan trọng, mà ở đó bài học đầu tiên được gieo vào tâm hồn mỗi người là bài học về luân lý và đạo đức. Vai trò của gia đình còn có tác dụng rất lớn trong việc hình thành và phát triển của xã hội, góp phần xây dựng, tô thắm, làm rạng rỡ thêm bản sắc văn hóa dân tộc; bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp; chống lại tệ nạn xã hội; tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Muốn vậy, chúng ta phải xây dựng, bồi đắp gia đình đúng chuẩn gia đình văn hóa, mà trong đó chủ yếu là xây dựng gia đình hòa thuận, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, có trách nhiệm với cộng đồng; hướng tới gia đình hạnh phúc, góp phần xã hội phát triển, phồn vinh.

Trong giai đoạn hiện nay, khi mặt trái của cơ chế thị trường cùng với các tệ nạn xã hội đang tấn công mạnh mẽ vào các gia đình, thì việc xây dựng gia đình văn hóa bền vững, hạnh phúc càng trở lên cấp bách. Xây dựng tốt gia đình văn hóa trong mỗi làng quê, xóm, áp văn hóa, sẽ trở thành những pháo đài vững chắc, ngăn chặn và đẩy lùi những ảnh hưởng tiêu cực do tác động của mặt trái kinh tế thị trường và của thế lực xấu từ bên ngoài. Bên cạnh đó, thường xuyên củng cố, từng bước nâng cao hoạt động các đội, nhóm, câu lạc bộ sở thích văn hóa, văn nghệ trong khu dân cư, nhằm phục vụ tốt đời sống tinh thần cho người dân, góp phần xây dựng nền tảng tinh thần xã hội. Phát triển và tổ chức hoạt động phù hợp, thường xuyên các đội, nhóm, câu

lạc bộ thể dục - thể thao đảm bảo chất lượng, nhằm tạo ra một tinh thần minh mẫn, một thể lực khỏe mạnh..., để góp phần bảo vệ thôn xóm. Song song đó, đẩy mạnh các nội dung hoạt động câu lạc bộ của các ngành, đoàn thể như: “Phụ nữ tiết kiệm” nhằm góp vốn giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, nhất là cho hộ phụ nữ nghèo; câu lạc bộ “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi”, “Nông dân sáng tạo”, “Thanh niên giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”, “Phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, CLB gia đình phát triển bền vững, nhóm phòng chống bạo lực gia đình, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” “Nhà sạch, vườn đẹp”, “Phố sạch, nhà đẹp”, “Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ”, “Làng sạch đẹp, nhà xinh ngõ đẹp”; “Những mái ấm bình yên”; “Gia đình cùng tiến”, “Mái nhà thân thiện” “Tổ tiết kiệm cộng đồng”;...

Có thể nói, từ thực tiễn xây dựng “Áp văn hóa” đó là sự chuyển lượng thành chất trong quá trình xây dựng văn hóa áp trở thành “Áp văn hóa”. Tức là, ban đầu ở áp nào đó chưa là “Áp văn hóa”, thì ta cũng phải tiến hành xây dựng văn hóa ở áp đó theo chỉ đạo chung của chuyên ngành. Quá trình xây dựng văn hóa áp từng bước sẽ diễn ra sự chuyển lượng thành chất trong tất cả các mặt hoạt động như: hàng rào trong áp lúc đầu bằng tre, trúc hoặc chưa có hàng rào, từ từ xây bằng gạch kiên cố hay làm bằng cây xanh; đường áp, xóm, tổ bằng đất, đá đỏ, trải đá dăm, từ từ thay bằng nhựa, bê tông. Hay trước đây chọn hộ gia đình có khuôn viên nhà ở rộng rãi, thoáng mát, sạch, đẹp, yêu thích văn nghệ, thể thao... làm tụ điểm sinh hoạt văn hóa gia đình,

sau đó vận động nhân dân và mạnh thường quân đóng góp xây dựng kiên cố bằng tường hoặc cài tạo cơ sở vật chất khác hiện có (trường học...) làm Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp...

Việc giữ gìn, phát triển “Áp văn hóa”, sẽ góp phần thành công không nhỏ trong xây dựng nông thôn mới hiện nay. Vì Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới (19 tiêu chí) trong đó quy định Tiêu chí Văn hóa (tiêu chí số 16) phải có 70% “Áp văn hóa” được công nhận và giữ vững 5 năm trở lên. Soi rọi lại các tiêu chí, nội dung của các ngành, đoàn thể được quy định trong 5 tiêu chuẩn “Áp văn hóa”, thì có đến 13 nội dung, tiêu chí và chỉ tiêu gắn liền và đồng nhất với xây dựng nông thôn mới như: tỷ lệ đường giao thông đạt chuẩn; tỷ lệ hộ sử dụng điện và an toàn; thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở; tỷ lệ phát triển nhà ở dân cư bền vững, đạt chuẩn; thu nhập bình quân đầu người/năm; giảm tỷ lệ hộ nghèo; tỷ

lệ lao động có việc làm thường xuyên; các hình thức tổ chức sản xuất; công tác giáo dục; công tác y tế; đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh; đảm bảo an ninh trật tự.

Xây dựng “Áp văn hóa” luôn diễn ra trên một địa bàn cụ thể; mục đích, ý nghĩa của nó phù hợp với đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của người dân ở khu dân cư nông thôn. Xem xét đến cùng, nó là một hoạt động thực tiễn và thực tiễn đó phải được lý luận soi sáng, định hướng, dẫn đường. Làm tốt, làm đúng lý luận “Áp văn hóa”, đó là sự chuyển lượng thành chất trong quá trình xây dựng “văn hóa ấp” trở thành “Áp văn hóa” và chắc chắn sẽ hạn chế đến mức thấp nhất sự xuống cấp của “Áp văn hóa”. Điều này cần sự quyết tâm và đồng thuận cao, cũng như trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội và đồng lòng của toàn dân, thì việc giữ gìn, phát triển “Áp văn hóa” mới thật sự

có hiệu quả, bền vững và đúng nghĩa của nó.

Hơn bao giờ hết, giai đoạn hiện nay và sắp tới để thể hiện tinh yêu, trách nhiệm với quê hương mình, mỗi người cần gương mẫu, đồng hành, đồng lòng làm tốt hơn nữa trách nhiệm phù hợp với điều kiện, khả năng hiểu biết của mình trong các cuộc vận động, phong trào tại địa phương mình cư trú bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, có ý nghĩa. Mỗi cá nhân, tập thể, gia đình, cộng đồng dân cư ý thức thực hiện tốt các tiêu chí phát triển văn hóa, xem như đã chung sức, chung lòng góp một phần trong xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện; thực hiện tinh thần thi đua “Đồng Khởi mới”; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, cũng như để giữ gìn, phát triển “Áp văn hóa”, tạo nền tảng xây dựng nông thôn mới bền vững, xây dựng môi trường văn hóa nông thôn tinh nhà lành mạnh, phong phú, giàu bản sắc văn hóa dân tộc. ■



Tiết mục hát múa của đơn vị thành phố Bến Tre tham gia Liên hoan Tuyên truyền lưu động tinh năm 2017. Ảnh: QA



Ảnh nguồn internet

Vài suy nghĩ về giải pháp tạo sự gắn bó giữa các thành viên trong gia đình

ĐÀM NGỌC HÙNG

Gia đình là một hình thức tổ chức đời sống cộng đồng của con người, một thiết chế văn hóa – xã hội đặc thù, được hình thành, tồn tại và phát triển trên cơ sở của quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng và giáo dục... giữa các thành viên. Là một thiết chế xã hội đặc thù, một hình ảnh “xã hội thu nhỏ”, cơ bản nhất của xã hội. Gia đình có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của xã hội, là nhân tố tồn tại và phát

triển của xã hội, là nhân tố cho sự tồn tại và phát triển của xã hội. Gia đình như một tế bào tự nhiên, là đơn vị nhỏ nhất để tạo nên xã hội. Không có gia đình để tái tạo ra con người thì xã hội không tồn tại và phát triển được. Chính vì vậy, muốn xã hội tốt thì phải xây dựng gia đình tốt. Gia đình là môi trường đầu tiên có ảnh hưởng rất quan trọng đến sự hình thành và phát triển tính cách của mỗi cá nhân. Và cũng chính trong gia đình, mỗi cá nhân sẽ học

được cách cư xử với người xung quanh và xã hội. Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống của mỗi thành viên, mỗi công dân của xã hội. Chỉ có trong gia đình, mới thể hiện được mối quan hệ tình cảm thiêng liêng giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái. Gia đình là nơi nuôi dưỡng, chăm sóc những công dân tốt cho xã hội. Sự hạnh phúc gia đình là tiền đề để hình thành nên nhân cách tốt cho những công dân

của xã hội. Vì vậy muốn xây dựng xã hội thì phải chú trọng xây dựng gia đình. Hồ Chủ tịch đã nói: “Gia đình tốt thì xã hội tốt, nhiều gia đình tốt cộng lại thì làm cho xã hội tốt hơn”.

Theo khoản 6, điều 3 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định thành viên gia đình bao gồm vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dưỡng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ, anh, chị, em cùng cha khác mẹ, anh, chị, em cùng mẹ khác cha, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột. Trong phạm vi bài này, mạn phép tôi đề xuất giải pháp tạo sự gắn bó giữa các thành viên trong gia đình

Trước tiên, muôn “gắn” không phải là chuyện đơn giản mà khi chung sống với nhau tạo điều kiện để “bó” kết tinh thân giữa các thành

viên không phải là chuyện giản đơn. Vậy cho nên:

Thứ nhất: Các thành viên trong gia đình phải được tiếp cận các kiến thức trọng tâm về Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nhất là đôi thanh niên nam nữ phải kết hôn theo quy định; các thành viên thực hiện tốt Luật cư trú;

Thứ hai: Thực hiện tốt ba mối quan hệ ứng xử quan trọng như:

- Quan hệ giữa vợ - chồng:

Trong gia đình hiện đại, quan hệ vợ chồng được xây dựng trên cơ sở tình yêu chân chính, sự bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Được biểu hiện trong việc lựa chọn vợ (hoặc chồng) một cách tự do của người trong độ tuổi thành hôn, trong việc tham gia lao động, công việc xã hội, trong việc đóng góp và hưởng thụ tài sản gia đình, trong việc quyết định những vấn đề chung của gia đình.

- Quan hệ giữa cha mẹ - con cái:
Thể hiện truyền thống tốt đẹp đó được giữ gìn và phát triển, tinh thần thương yêu, sự hi sinh của cha mẹ vì con cái và sự kính trọng, biết ơn

và hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ.

- Quan hệ giữa người cao tuổi và con cháu: Ở Việt Nam truyền thống về trọ giúp và chăm sóc người cao tuổi đã tồn tại trong các gia đình, đặc biệt là đối với người con đã trưởng thành.

Thứ ba: Vận dụng phương châm của Tỉnh ủy Bến Tre: Dân chủ, kỷ cương, đoàn kết trong gia đình là công khai minh bạch, chia sẻ gánh vác trách nhiệm, yêu thương, là gia phong, nền nếp. Trong gia đình yêu thương, chia sẻ, công khai minh bạch, thực hiện tốt bình đẳng giới, không có bạo lực, vợ chồng sống chung thủy; hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, kính trọng người lớn tuổi; anh chị em trên thuận dưới hòa; giữ gìn và phát huy việc thờ cúng tổ tiên, tri ân những người có công với nước; đối với hàng xóm tương thân tương trợ, đối với các phong trào ngoài xã hội thi tham gia tích cực.

Thứ tư: Các thành viên trong gia đình thực hiện tốt các chuẩn mực văn hóa, đạo đức con người Bến Tre; các tiêu chí “Người tốt, việc tốt”; các tiêu chuẩn “Người lớn gương mẫu, trẻ em chăm ngoan”.

Cuộc sống gia đình có hạnh phúc, văn minh nếu các thành viên trong gia đình sống trong bầu không khí thoải mái, phân công nhiệm vụ rõ ràng, công khai minh bạch, chia sẻ gánh vác trách nhiệm, gắn bó với nhau như keo sơn sẽ tạo một mái ấm gia đình hạnh phúc, góp phần thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Tỉnh ủy Bến Tre về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc phát huy các giá trị truyền thống văn hóa và phát triển toàn diện con người Bến Tre. ■



Ảnh nguồn internet



TTVH tỉnh biểu diễn tiết mục múa trong chương trình đón xuân. Ảnh: LL

Phát huy giá trị VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG qua hoạt động hệ thống Trung tâm Văn hóa trong tỉnh

MỸ CHÂU

Bến Tre - Vùng đất của 3 dải cù lao bốn bề sông nước. Tuy là vùng đất mới, nhưng nhiều giá trị văn hóa truyền thống được các bậc tổ tiên sáng tạo, dày công vun đắp, kết tinh thành những giá trị đặc sắc, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, đã thâm sâu

vào đời sống tâm hồn của mỗi người dân, trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, góp phần quan trọng cho sự phát triển bền vững của quê hương, đất nước.

Cũng như các địa phương khác, trước xu thế mở cửa giao lưu, hội nhập văn hóa ngày càng trở nên sâu

rộng của cả nước. Bến Tre đang đứng trước thời cơ thuận lợi và những thách thức phải đổi mới. Do vậy, việc gữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của quê hương đã trở thành yêu cầu cấp thiết không chỉ của riêng ngành văn hóa, mà cần phải có sự đồng hành trách nhiệm của các

ngành, các cấp và của toàn xã hội.

Để phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta nói chung, Bến Tre nói riêng, ngày 14/8/2014 Tỉnh ủy Bến Tre ban hành Chương trình hành động số 36-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Tiếp đến, Tỉnh ủy Bến Tre ban hành Chỉ thị số 11-CT/TU về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc phát huy các giá trị truyền thống văn hóa và phát triển toàn diện con người Bến Tre” (gọi tắt Chỉ thị số 11). Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể hóa thành các kế hoạch để triển khai thực hiện, trong đó nêu lên nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, tổ chức các loại hình hoạt động, sinh hoạt văn hóa cộng đồng; hướng xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện với các đức tính của dân tộc và những chuẩn mực riêng của người Bến Tre thông qua các loại hình hoạt động văn hóa, nghệ thuật trong hệ thống Trung tâm Văn hóa từ tỉnh đến cơ sở.

Hệ thống Trung tâm Văn hóa (còn gọi là thiết chế văn hóa), là công trình

thuộc kết cấu hạ tầng xã hội; là phương tiện tổ chức các hoạt động tuyên truyền thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách... của Đảng, Nhà nước ta. Đây là một thiết chế giáo dục ngoài nhà trường, thông qua hệ thống các loại hình hoạt động văn hóa - văn nghệ, tuyên truyền cổ động và vui chơi giải trí, nhằm chuyển tải những tinh hoa nghệ thuật của dân tộc và nhân loại phục vụ nhân dân; đồng thời, tạo điều kiện để quần chúng nhân dân sáng tạo ra những giá trị nghệ thuật, những giá trị văn hóa mới phù hợp, hòa quyện với những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Qua đó, góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, cũng như thỏa mãn nhu cầu vừa hưởng thụ, vừa sáng tạo ra những giá trị văn hóa tinh thần của nhân dân.

Trong những năm qua, hệ thống Trung tâm Văn hóa tỉnh Bến Tre đã phát huy những ưu thế vốn có trong chức năng, nhiệm vụ của mình với nhiều hoạt động văn hóa - nghệ thuật được tổ chức, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ duy trì và phát triển các loại hình nghệ thuật mang đậm giá trị truyền thống của dân tộc, của quê hương thông qua các buổi biểu diễn nghệ thuật quần chúng; hội thi - hội

diễn - liên hoan; sinh hoạt Câu lạc bộ sở thích (CLB vui hát, CLB múa “Sắc Việt”, CLB Đờn ca tài tử, CLB sáng tác, CLB Tiếng hát Mùa thu...); các lớp năng khiếu (múa, thanh nhạc, đờn ca tài tử, vọng cổ, cải lương); các cuộc vận động sáng tác: thi viết lời mới 20 bài bản Tố nhạc Tài tử và Vọng cổ, sáng tác ca khúc... hay hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động; sinh hoạt văn nghệ cộng đồng thông qua việc thành lập và tổ chức hoạt động của các nhóm, ban nhạc đường phố..., đã góp phần quan trọng trong việc bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm yêu quý những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước của người dân và xem đó là cái “hồn” của dân tộc cần phải chung tay giữ gìn, phát huy.

Tuy chưa phát triển mạnh, rầm rộ như các địa phương khác, đồng thời còn những mặt hạn chế nhất định. Nhưng có thể nói các hoạt động của hệ thống Trung tâm Văn hóa tỉnh ta đã có nhiều khởi sắc, đáp ứng phần nào nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần cho quần chúng nhân dân tỉnh nhà, xóa dần khoảng cách giữa thành thị và nông thôn. Những năm gần đây, đời sống văn hóa cơ sở đã có bước phát triển mới thông qua phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong toàn tỉnh, qua phong trào đã tác động tích cực đến đời sống xã hội, trong đó hoạt động văn hóa - văn nghệ trong phong trào được xem như là động lực để phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương nói riêng và trong tỉnh nói chung.

Gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thiết chế văn hóa cơ sở là một trong 19 tiêu chí bắt buộc phải có khi đạt “Xã nông thôn mới”. Do đó, những năm gần đây các cấp, các ngành từ



Vở cải lương “Quân vương và thần” do Đoàn nghệ thuật cải lương Bến Tre biểu diễn. Ảnh: TT

tỉnh đến cơ sở bắt đầu quan tâm đầu tư, hỗ trợ xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp hội trường văn hóa đã có trước đây để đảm bảo thiết chế văn hóa cơ sở đạt yêu cầu trong xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới. Đến thời điểm tháng 12/2017 Bến Tre có 31 xã đã có thiết chế Trung tâm Văn hóa – Thể thao cấp xã và 130 thiết chế Nhà văn hóa, Nhà Văn hóa – Khu Thể thao cấp ấp, hoặc điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng cho nhân dân. Có thể nói, thiết chế văn hóa cấp xã hiện có còn quá ít so với số xã hiện có trong tỉnh (31/147 xã), song cũng đáng mừng, đáng phấn khởi vì đây là điều kiện thuận lợi, tạo đà để đội ngũ cán bộ, viên chức hệ thống Trung tâm Văn hóa trong tỉnh phát huy vai trò, trách nhiệm của mình, đưa những giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống đến từng cộng đồng dân cư, góp phần thực hiện một phần nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bến Tre trong giai đoạn mới theo tinh thần Chỉ thị số 11 của Tỉnh ủy Bến Tre.

Thực tế cho thấy, đời sống kinh tế ngày càng phát triển thì nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần cũng được nâng lên. Ngoài nhu cầu được thường thức, quần chúng nhân dân còn có xu hướng ngày càng có nhu cầu thể hiện khả năng của mình. Vì vậy, mà thời gian qua, cũng như hiện nay các địa phương trong tỉnh đi đến đâu chúng ta cũng có thể gặp những ban nhạc sống, cùng với các tầng lớp nhân dân là những “diễn viên quần chúng” trong những tiệc cưới, đám giỗ,... thậm chí các buổi sinh hoạt giải trí của gia đình sau một ngày lao động. Các hộ gia đình có thể sẵn sàng chi hàng triệu đồng thuê ban nhạc phục vụ nhu cầu ca hát của mình, hay tự đầu tư dàn âm thanh ca, hát cho gia đình vài chục triệu đồng... Vậy, nên

chẳng hệ thống Trung tâm Văn hóa tinh, huyện nên nghiên cứu, vận dụng thực tế này và đề ra các giải pháp phù hợp trong tổ chức hoạt động, nhằm tạo sự phong phú, hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu thực tế, hướng người dân dần dần vào các hoạt động có tổ chức, vừa thuận lợi cho công tác quản lý Nhà nước, vừa đẩy mạnh phong trào văn hóa - văn nghệ cơ sở phát triển một cách đồng bộ.

Để phát huy giá trị truyền thống văn hóa trong giai đoạn hiện nay và sắp tới, hệ thống Trung tâm Văn hóa, nhất là cấp tinh, huyện hướng tới cần:

- Tăng cường thực hiện chức năng hướng dẫn phong pháp cho cơ sở; cù cán bộ chuyên môn nghiệp vụ đến các địa phương hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức mô hình mẫu cho cơ sở, giúp các địa phương có nguồn nhân lực đầy đủ khả năng chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn về phương pháp tổ chức hoạt động Nhà văn hóa – Câu lạc bộ.

- Đưa văn hóa văn nghệ về cơ sở phục vụ nhân dân thông qua các hoạt động phối hợp tổ chức tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã; Nhà Văn hóa, Nhà Văn hóa - Khu Thể thao ấp và điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng với nhiều loại hình mang đậm nét văn hóa truyền thống của quê hương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa - văn nghệ, nhưng có sự định hướng về nội dung và hình thức, giúp người dân có điều kiện phát huy khả năng tổ chức, khả năng sáng tạo nghệ thuật và thể hiện khả năng của mình.

- Biểu diễn văn nghệ quần chúng, sinh hoạt văn hóa cộng đồng “Hát nhau nghe”, lồng ghép các trò chơi dân gian và công tác tuyên truyền, sinh hoạt các câu lạc bộ sở thích, giao lưu...

- Tổ chức nghiên cứu, suru tầm,

phục hồi, phát triển hát đồng dao trong thanh thiếu nhi, di sản dân ca, dân nhạc, dân vũ của địa phương; xây dựng các tổ, đội, nhóm văn nghệ truyền thống; nhân rộng các mô hình và hướng dẫn thế hệ trẻ sử dụng các nhạc cụ cổ truyền dân tộc, biết hát dân ca và yêu quý âm nhạc truyền thống của quê hương để có đội ngũ kế thừa; phát động sáng tác các bài hát, sáng tác lời mới các làn điệu dân ca Bến Tre, bài bản tài tử, vọng cổ...;

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả các hoạt động: lễ hội dân gian, lễ hội truyền thống; hội thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian (đờn ca tài tử, sân khấu cải lương, hát bội), ngữ văn dân gian (các làn điệu dân ca: hò, lý, hát ru, nói vè, nói thơ Lục Vân Tiên, truyện cười dân gian Ông Ó, hát huê tình, hát sắc bùa, múa bóng – rối...) và văn học nghệ thuật truyền thống. Có định hướng trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các lễ hội dân gian, lễ hội truyền thống, hạn chế, bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan...

Trong vườn hoa nghệ thuật truyền thống của dân tộc, Bến Tre là một trong những cái nôi của dân ca Nam bộ mang đậm dấu ấn vùng sông nước đồng bằng sông Cửu Long. Vậy nên ta có thể khai thác sự đa dạng, phong phú của các giá trị văn hóa mang tính đặc thù, để sáng tạo ra những hoạt động văn hóa mới hòa quyện giữa giá trị truyền thống và hiện đại phù hợp với xu thế chung, nhằm đưa các giá trị văn hóa tốt đẹp xưa và nay vào cuộc sống tinh thần của người dân. Có thể xem đây là một trong những cách làm hữu hiệu, để giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của quê hương, góp phần phục vụ cho lợi ích cộng đồng xã hội, đồng thời sáng tạo những giá trị văn hóa mới trong thời kỳ hội nhập. ■



Ra mắt Ban Chấp hành Hiệp hội Du lịch tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2018 - 2022. Ảnh: DL

DU LỊCH BẾN TRE thực trạng và giải pháp phát triển đa dạng sản phẩm

TRẦN PHƯƠNG

Trong những năm qua, nhất là từ năm 2010 đến nay, du lịch Bến Tre phát triển khá và có bước khởi sắc, các loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa – lịch sử, các khu, điểm du lịch tiếp tục phát triển. Nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư về vai trò, vị trí và chủ trương phát triển du lịch của tỉnh ngày càng được nâng lên; xem phát triển du lịch là nhiệm vụ trọng tâm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật xã hội như: cầu, đường, nước sạch, viễn thông... được tập trung đầu tư xây dựng tương đối hoàn chỉnh đã góp phần tạo điều kiện thuận tiện cho nhà đầu tư và du khách tiếp cận các vùng quy hoạch du lịch. Cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch phát triển về số lượng và chất lượng, ngày càng được nâng lên có khả năng đáp ứng yêu cầu cho việc tổ

chức các hội nghị, hội thảo cấp quốc tế. Các điểm du lịch phát triển về số lượng và thường xuyên chinh trang, nâng cấp, phục vụ nhu cầu tham quan của du khách. Hoạt động thông tin, xúc tiến, tuyên truyền, quảng bá về du lịch Bến Tre được đổi mới về hình thức, nội dung, ngày càng nhiều du khách biết và quan tâm đến du lịch Bến Tre. Chương trình liên kết phát

triển du lịch với thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, thành phố Cần Thơ, tỉnh Bạc Liêu; Chương trình liên kết phát triển du lịch Cụm duyên hải phía Đông đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) gồm các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Long An. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ du lịch được các địa phương và doanh nghiệp du lịch quan tâm. Các doanh nghiệp thu hút đội ngũ lao động được đào tạo qua các trường chuyên nghiệp du lịch, đào tạo lại đội ngũ nhân viên hiện có.

Tuy nhiên, du lịch của tỉnh vẫn còn một số hạn chế cần sớm khắc phục. Đó là, cơ sở hạ tầng kỹ thuật xã hội được đầu tư nhưng thiếu sự đồng bộ. Một số tuyến đường giao thông tiếp cận điểm đến du lịch ở huyện, xã vẫn chưa được đầu tư, nâng cấp; hệ thống điện, nước sạch ở các vùng nông thôn có điều kiện phát triển du lịch vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu dân sinh và phát triển du lịch. Hạ tầng kỹ thuật du lịch: nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch được phân bổ hàng năm chưa đáp ứng với nhu cầu kinh phí dự án. Một số dự án cơ sở hạ tầng kỹ thuật ngành du lịch triển khai thi công chậm so với tiến độ dự án; chậm đưa vào khai thác, tạo sản phẩm du lịch mới cho địa phương. Loại hình

Bến Tre ngày càng thu hút nhiều du khách nước ngoài. Ảnh: LL



du lịch và sản phẩm du lịch của tỉnh còn mang nét chung của các tỉnh trong vùng ĐBSCL, chưa có sản phẩm đặc thù để thu hút du khách; chưa có các khu vui chơi giải trí có quy mô lớn và sức hấp dẫn đáp ứng nhu cầu đa dạng và ngày càng cao của du khách, nhiều chương trình du lịch còn đơn điệu, trùng lặp chưa thu hút du khách lưu trú dài ngày. Nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Xúc tiến quảng bá du lịch còn hạn chế về kinh phí hoạt động.

Những hạn chế trên cho thấy nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật xã hội phục vụ phát triển du lịch được phân bổ hàng năm thấp so với nhu cầu. Kinh phí cho hoạt động thông tin, quảng bá, xúc tiến du lịch còn khiêm tốn. Bến Tre chưa có doanh nghiệp lớn làm động lực thu hút đầu tư và làm đầu tàu cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển. Các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch đa số có quy mô nhỏ nên hạn chế về vốn đầu tư, trình độ quản lý, nghiệp vụ chuyên môn và tính chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh du lịch. Cạnh tranh vùng thấp, sản phẩm trùng lặp, chưa xây dựng được sản phẩm du lịch đặc thù tạo sự riêng biệt Bến Tre. Tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư du lịch chậm, do nhà đầu tư khó khăn về nguồn vốn, dự án kéo dài.

Trong những năm tới du lịch Bến Tre phát triển đa dạng các loại hình du lịch xứ Dừa dựa vào tiềm năng về tự nhiên, văn hóa và con người. Phấn đấu đến năm 2020 tổng thu từ hoạt động du lịch tăng 22% - 25% /năm; tổng lượt khách du lịch tăng 12% - 15%/năm, đưa ngành du lịch của tỉnh trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng. Đến năm 2030,

du du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; giá trị tăng thêm của ngành du lịch chiếm 8 - 10% GRDP của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2020 đón và phục vụ 2 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế chiếm 47%; tăng bình quân 16%/năm. Tổng thu từ khách du lịch trên 2.000 tỷ đồng; tăng bình quân ít nhất 25%/năm.

Để đa dạng hóa các loại hình, xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù là những sản phẩm có khả năng tạo ra sự phân biệt giữa Bến Tre với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, mang tính “khác biệt, độc đáo, đặc sắc, nổi trội” phù hợp với nhu cầu thị trường. Trong hoạt động phải đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thỏa mãn nhu cầu chính đáng của khách. Tinh tập trung xây dựng phát triển sản phẩm du lịch đặc thù tạo thương hiệu cho du lịch Bến Tre theo hướng:

Thứ nhất, xây dựng sản phẩm từ du lịch sinh thái sông nước, miệt vườn: Du lịch thường ngoạn, trải nghiệm cảnh quan sông nước, vườn cây ăn trái, vườn dừa xen ca cao, xen bưởi da xanh. Tập trung xây dựng các mô hình ở các xã ven sông Tiền, Cồn Phụng, cồn Quy, Châu Thành, tạo thành cụm du lịch liên hoàn với các điểm có những đặc trưng chung nhưng khác biệt về chất lượng dịch vụ như tạo điểm tham quan ẩm thực đồng quê chất lượng cao, điểm nghỉ dưỡng, homestay cao cấp phục vụ khách quốc tế (Pháp, Anh, Mỹ, Nhật, Hàn Quốc...) và chú trọng khách nội địa từ thành phố Hồ Chí Minh. Phương tiện vận chuyển thuyền máy, đò chèo, xe ngựa, xe đạp, xe lam; phát triển các dịch vụ mô tô nước, nhảy dù trên sông, tạo mô hình “khác biệt” của du lịch Bến Tre.

Thứ hai, du lịch tham quan chiêm ngưỡng văn hóa - lịch sử, tâm linh: Tập trung đưa các khu di tích Mộ và

khu tưởng niệm Nguyễn Đình Chiểu, khu di tích Đồng khởi Khu di tích cấp quốc gia đặc biệt, Đường Hồ Chí Minh trên biển tại Bến Tre, Khu lưu niệm Nguyễn Thị Định; Tòa thánh Cao đài Ban Chỉnh và Cao Đài Tiên Thiên, gắn với các di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh, các công trình kiến trúc, nhà cổ, hình thành các điểm đến “đặc sắc, khác biệt, độc đáo” Bến Tre. Tham quan thưởng thức, trải nghiệm giá trị văn hóa phi vật thể thông qua các chương trình đòn ca tài tử truyền thống ở các khu, điểm du lịch; hát sác bùa phục vụ khách theo chương trình hàng tuần, tham quan tìm hiểu nghi thức hành lễ các tôn giáo, cúng đình làng, lễ hội nghinh Ông. Biên soạn các truyền thuyết để thổi hồn vào các di tích thành sản phẩm du lịch đầy huyền thoại.

Thứ ba, du lịch cộng đồng với mô hình khách ở nhà dân nghỉ dưỡng gắn với làng nghề. Hoàn thiện xây dựng mô hình homestay cao cấp các xã Nam thành phố Bến Tre, gắn với khai thác tham quan vườn ăn trái, làng nghề thủ công mỹ nghệ, vườn dừa, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, vui chơi giải trí khai thác dòng sông Bến Tre, chợ đêm thành phố Bến Tre, khu ẩm thực về đêm, tạo nhiều hoạt động để du khách trải nghiệm về đêm. Kết nối xây dựng làng du lịch cộng đồng cồn Hưng Phong (cồn Óc, Giồng Trôm) tạo thành không gian văn hóa dừa; sử dụng phương tiện vận chuyển bằng xe lam, xe đạp mang tính “độc đáo, đặc sắc, nổi trội” nhằm xây dựng “du lịch xứ Dừa”, tạo thành tuyến du lịch “độc đáo, riêng có” Bến Tre. Có chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, nâng cao vai trò của cộng đồng, xây dựng cộng đồng dân cư trong phát triển du lịch vừa văn minh vừa thân thiện; tạo điều kiện thuận lợi

để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh du lịch, hưởng lợi từ du lịch. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử văn minh trong du lịch, nhằm xây dựng thương hiệu du lịch Bến Tre. Xây dựng liên kết làng nghề chế biến dừa trên dòng sông Thom (Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc) lấy vườn dừa và cơ sở chế biến dừa làm chủ đạo sản phẩm. Kết nối tuyến du lịch làng hoa kiềng, cây giống, cây ăn trái Cái Mơn-Chợ Lách.

Thứ tư, du lịch biển gắn với du lịch sinh thái rừng ngập mặn: Triển khai nhanh các điểm du lịch trong khu du lịch xã Thạnh Phong, Thạnh Hải huyện Thạnh Phú; khu du lịch biển Thùa Đức, cồn Bà Tư huyện Bình Đại; khu du lịch cồn Tròn, cồn Nhàn, cồn Hồ, khu di tích Lạc Địa, vườn chim Vàm Hồ huyện Ba Tri.

Thứ năm, du lịch MICE (Meeting Incentive Conference Event) là loại hình du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện, du lịch khen thưởng của các công ty cho nhân viên, đối tác. Đổi tượng chủ yếu cho học sinh, sinh viên; các đoàn thể tổ chức về nguồn, về chiến trường xưa; đoàn công nhân của các doanh nghiệp.

Thứ sáu, du lịch trải nghiệm văn hóa ẩm thực “xứ Dừa” Bến Tre: Xây dựng giá trị văn hóa ẩm thực người dân xứ dừa. Khuyến khích các khu, điểm du lịch, nhà hàng, tiệm ăn uống phục vụ khách du lịch ẩm thực được chế biến từ dừa, sản vật nuôi trồng, khai thác tại địa phương, (sử dụng các vật dụng: chén, đĩa, muỗng, đũa... từ dừa) với đội ngũ chế biến và kỹ năng phục vụ theo phong cách truyền thống của người Bến Tre.

Để thực hiện tốt các mục tiêu nhiệm vụ trên cần thiết phải thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

Một là, các cấp, các ngành trong

hệ thống chính trị đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về vị trí, vai trò, những đặc thù và định hướng phát triển du lịch của tỉnh; đảm bảo tạo sự thống nhất cao từ quan điểm, mục tiêu đến hành động; tạo ý thức giữ gìn, xây dựng văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, phát triển các sản phẩm đặc trưng, xây dựng phong cách phục vụ chuyên nghiệp, thân thiện, hướng đến mục tiêu mỗi người dân là một hướng dẫn viên du lịch để thu hút du khách, phát triển mạnh du lịch gắn với xuất khẩu hàng nông sản tại chỗ trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Khi đầu tư xây dựng công trình cần có tư duy vừa đáp ứng yêu cầu công năng phục vụ vừa kiến trúc đẹp vừa là một sản phẩm du lịch phục vụ khách tham quan.

Hai là, sớm hoàn thành dự án hạ tầng kỹ thuật xã hội có tác động trực tiếp phát triển du lịch, đến các vùng quy hoạch du lịch, tạo động lực thu hút và thực hiện các dự án đầu tư phát triển du lịch. Các địa phương xây dựng hệ thống giao thông nhánh đến các vùng quy hoạch du lịch thông qua việc vận động doanh nghiệp, nhân dân cùng làm. Tranh thủ nguồn vốn Trung ương và đổi ứng từ ngân sách địa phương dành nguồn vốn nhanh cho các dự án hạ tầng kỹ thuật du lịch, để các dự án đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả. Tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước xây dựng các khu du lịch, khu nghỉ dưỡng và dịch vụ vui chơi – giải trí; khu du lịch, điểm du lịch với qui mô khá và hiện đại.

Ba là, ngân sách tỉnh ưu tiên nguồn vốn thực hiện các chương trình thông tin, xúc tiến quảng bá du lịch, giới thiệu đất nước, con người, tài nguyên, sản phẩm du lịch của tỉnh

đến với du khách, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước. Biên soạn và phát hành ấn phẩm với những thông tin chính thức về du lịch gồm phim ảnh, tư liệu lịch sử văn hóa, di tích, danh thắng, làng nghề, lễ hội, sản phẩm du lịch đặc thù, khu du lịch, điểm du lịch, tuyển du lịch làm tư liệu cho du khách đến Bến Tre. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về vị trí, vai trò và hiệu quả của việc phát triển du lịch đối với xã hội. Khuyến khích các thành phần kinh tế, cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh du lịch.

Nâng cao hiệu quả xúc tiến, quảng bá du lịch. Đổi mới cách thức, nội dung, phương pháp; ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin (Emarketing, facebook, fanpage...) để xúc tiến, quảng bá du lịch; xây dựng và định vị thương hiệu “du lịch xứ Dừa” cho du lịch tỉnh Bến Tre. Ngành du lịch phối hợp các cơ quan truyền thông tạo bước đột phá trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du khách, nhằm tạo sự lan tỏa sâu rộng những hình ảnh đẹp, giới thiệu nét đặc sắc về địa lý, điều kiện tự nhiên và các sản phẩm du lịch của tỉnh đến du khách trong và ngoài nước.

Thực hiện tốt công tác truyền thông các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch, nhằm tạo hiệu ứng và thu hút du khách; đồng thời, có chương trình tổ chức đoàn Famtrip cho doanh nghiệp du lịch, đoàn báo chí, đoàn làm phim để quảng bá sản phẩm du lịch, giới thiệu điểm đến tại Bến Tre.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp du lịch trong tỉnh liên kết với các doanh nghiệp du lịch ngoài tỉnh khai thác tốt tiềm năng du lịch của tỉnh. Đặc biệt, quan tâm hợp tác với thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hà Nội, các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam bộ

và các doanh nghiệp du lịch lớn để quảng bá, phát triển sản phẩm du lịch; kết nối tour với các đơn vị lữ hành; xúc tiến đầu tư phát triển du lịch; liên kết đào tạo phát triển nguồn nhân lực; tổ chức các sự kiện và bảo vệ tài nguyên môi trường phục vụ du lịch.

Hợp tác với các quốc gia trong Tiểu vùng sông Mêkông để nối tour, tuyến đưa đón khách các bên và phát triển sản phẩm du lịch mới.

Bốn là, áp dụng các chính sách ưu đãi cao nhất trong khuôn khổ pháp luật hiện hành cho phép về thuế, về đất đối với các dự án phát triển du lịch; đặc biệt, có chính sách hỗ trợ dự án phát triển du lịch cộng đồng về huy động vốn, phát triển nguồn nhân lực, xúc tiến quảng bá du lịch. Ban hành quy chế khen thưởng kích thích doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tham gia phát triển du lịch, tạo ra sản phẩm du lịch đặc thù.

Năm là, ngân sách nhà nước dành kinh phí hỗ trợ đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ quản lý nhà nước về du lịch và người lao động tham gia kinh doanh du lịch tại địa phương. Đến năm 2020, có 70% số lao động trong ngành du lịch qua đào tạo nghiệp vụ chuyên môn.

Sáu là, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước du lịch tỉnh, huyện, xã, Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch, cung cố Thanh tra du lịch; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, thành lập Hiệp hội du lịch của tỉnh, các câu lạc bộ ngành nghề trong hoạt động du lịch đáp ứng theo yêu cầu phát triển. ■

(1) Là chương trình du lịch miễn phí dành cho các hãng lữ hành, các nhà báo tới một hay nhiều điểm du lịch của một quốc gia hoặc địa phương, làm quen với các sản phẩm du lịch của quốc gia hay địa phương đó để các hãng lữ hành khảo sát, lựa chọn, xây dựng chương trình du lịch phù hợp để giới thiệu cho khách, các nhà báo viết bài tuyên truyền nhằm thu hút khách du lịch.



Khuôn viên Bảo tàng Bến Tre. Ảnh: BT

BẢO TÀNG BẾN TRE điểm đến của công chúng

BẢO TÀNG TỈNH

Trai qua 36 năm kể từ khi thành lập cho đến nay (26/10/1981), Bảo tàng Bến Tre đã và đang có nhiều hoạt động chuyên biến để thu hút công chúng. Trong hoạt động bảo tàng, ngoài việc chọn hiện vật là trung tâm thì Bảo tàng Bến Tre luôn đặt công chúng là mục tiêu hàng đầu để hướng đến, đáp ứng nhu cầu phục vụ tốt công chúng và đưa bảo tàng đến gần với công chúng.

Bảo tàng Bến Tre toạ lạc 146 Hùng Vương, phường 3, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre, ngay trung tâm TP. Bến Tre. Mặt chính ngôi nhà hướng về phía sông Bến Tre hiền hòa, êm á; mặt sau là đường Cách mạng tháng Tám, một trong những con đường lớn, nhộn nhịp của thành phố Bến Tre, một địa điểm thuận lợi cho du khách đến tham quan, nghiên cứu. Tòa nhà nằm trong khuôn viên rộng 20.000 m² với nhiều cây cổ thụ thoáng mát và hàng rào bao bọc xung

quanh làm cho Bảo tàng Bến Tre trở nên uy nghi, sang trọng. Bảo tàng có 3 nhà trưng bày (nhà trưng bày cách mạng, nhà trưng bày thành tựu kinh tế - văn hóa - xã hội tỉnh, nhà trưng bày văn hóa dừa Bến Tre) và khu trưng bày ngoài trời, tổng diện tích trưng bày là 3.922 m² với hơn 1.000 hiện vật gốc cùng nhiều hình ảnh, tài liệu khoa học phụ đã khai quát được những chặng đường lịch sử của nhân dân Bến Tre trong đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc và xây dựng quê hương đất nước. Mỗi năm, Bảo tàng Bến Tre đón hơn 80 ngàn lượt khách trong và ngoài nước.

Bảo tàng là nơi bảo quản và trưng bày các sưu tập về lịch sử tự nhiên và xã hội nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, giáo dục, tham quan và hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công chúng và thu hút công chúng đến với bảo tàng. Bảo tàng Bến Tre đã nỗ lực phấn đấu, từng bước đưa những hoạt

động của bảo tàng đến gần với nhân dân và được sự chú ý của dư luận.

Hiện nay, Bảo tàng Bến Tre đã sưu tầm và kiểm kê hơn 24.000 hiện vật và tài liệu khoa học phụ với nhiều bộ sưu tập hiện vật độc đáo, phong phú được trưng bày, giới thiệu sâu rộng trong nhân dân như sưu tập khảo cổ học, sưu tập gốm Việt Nam, sưu tập tiền, sưu tập súng gỗ (hiện vật tiêu biểu trong phong trào Đồng Khởi Bến Tre năm 1960),... Mỗi hiện vật mang đậm giá trị lịch sử - văn hóa của đất và người Bến Tre, một vùng đất giàu truyền thống anh hùng, quê hương phong trào Đồng Khởi. Ngoài những hình ảnh, hiện vật trưng bày cố định, Bảo tàng Bến Tre còn phối hợp với các bảo tàng (trong hệ thống Bảo tàng Việt Nam), các nhà sưu tập tư nhân, các sở, ban ngành tỉnh,... trưng bày 02 đến 03 chuyên đề mỗi năm tại nhà thành tựu kinh tế - xã hội chào mừng các sự kiện, các ngày lễ lớn của đất nước,... phối hợp triển lãm lưu động ở các trường học, các địa phương vùng sâu, vùng xa,... tạo ấn tượng, tình cảm đặc biệt, lôi cuốn công chúng đến xem vì rất thiết thực, gần gũi, phù hợp với chủ đề, xu hướng mới hiện nay.

Trong hoạt động nghiệp vụ, Bảo tàng Bến Tre luôn chú trọng đến công tác giáo dục, bởi thông qua công tác giáo dục, bảo tàng sẽ đưa những di sản văn hóa và tự nhiên của tỉnh đến với nhiều đối tượng công chúng, qua đó góp phần giáo dục truyền thống, nâng cao dân trí và hoàn thiện nhân cách con người, nhất là thế hệ trẻ. Một khía cạnh nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của công chúng đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Nên công tác thuyết minh là vô cùng quan trọng trong hoạt động giáo dục bảo tàng, cán bộ thuyết minh là “cầu nối” giữa bảo

tàng với công chúng và giữa tri thức với người xem. Khi thuyết minh phải đảm bảo lượng thông tin cung cấp giúp người xem hiểu một cách khoa học, chính xác, chuyển tải hấp dẫn về các chủ đề trưng bày, phù hợp với độ tuổi, trình độ, nghề nghiệp cho từng đối tượng khách như học sinh tiểu học, học sinh trung học, sinh viên đại học, viên chức, người lao động,... Ngoài ra, Bảo tàng tổ chức các chương trình giáo dục kết hợp giữa việc tham quan trưng bày và giao lưu, gặp gỡ nhân chứng lịch sử, nghệ nhân; tổ chức chương trình giáo dục “Em yêu lịch sử”,... góp phần đưa bảo tàng đến gần với trường học, giúp các em vừa chơi, vừa học, đồng thời các em sẽ tiếp nhận kiến thức từ các hiện vật, mô hình một cách tự nhiên và như thế sẽ tạo nên thói quen cho các học sinh đến bảo tàng ngày càng nhiều hơn, trên cơ sở ý thích, ham muốn hiểu biết qua hình ảnh, hiện vật của bảo tàng. Để bảo tàng ngày càng gần gũi hơn với người dân thì công tác truyền thông của bảo tàng trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài, website, facebook,... là rất cần thiết, tạo sự chú ý, tò mò của công

chúng đến bảo tàng, kích thích những “khách tiềm năng” - đó là những người chưa có điều kiện đến tham quan bảo tàng hoặc có điều kiện nhưng chưa muộn đến bảo tàng sẽ đến bảo tàng và ngày càng đông.

Ngày nay, đất nước ta đã hòa bình độc lập dân tộc, đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao nhưng nhiều người dân vẫn chưa có thói quen đến bảo tàng, họ quan niệm “bảo tàng” là nơi lưu giữ đồ cũ, đồ cổ hay chỉ dành cho những người có nhu cầu nghiên cứu khoa học. Nên họ còn “e ngại” khi đến bảo tàng. Chính vì vậy, Bảo tàng Bến Tre phải hoạch định những chiến lược, những giải pháp để thu hút khách tham quan. Đồng thời, đẩy mạnh công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ bảo tàng chuyên nghiệp hóa, tổ chức giao lưu, học hỏi chuyên môn, đầu tư các cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, gắn kết với các công ty du lịch,... để thu hút công chúng đến Bảo tàng và Bảo tàng Bến Tre trở thành một địa điểm thân quen của nhiều du khách trong và ngoài nước.■



Nhà Trưng bày thành tựu thường xuyên đón các em học sinh tham quan và học tập. Ảnh: BT

GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG qua di tích Lịch sử - Văn hóa ở Bến Tre

TRẦN HOÀNG HUẤN

Bảo tàng, các di tích có giá trị to lớn, mang ý nghĩa sâu sắc trong việc giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Xác định rõ điều đó, ngành văn hóa nói riêng và các ngành chức năng tỉnh nhà đã và đang phối hợp bảo tồn và phát huy vai trò của các di tích, bảo tàng không chỉ để thu hút du khách đến tham quan, học tập mà còn là điểm "về nguồn" lý tưởng nhằm bồi đắp lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc cho thế hệ hôm nay và mai sau.

Hiện nay, Bến Tre có 57 di tích được xếp hạng trong đó có 02 di tích quốc gia đặc biệt (Đồng Khởi Bến Tre và Mộ và Khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu), 15 di tích quốc gia (trong đó di tích Nơi ở và hoạt động của Đại tá Phạm Ngọc Thảo cũng là nhà trưng bày của bảo tàng tinh), 40 di tích cấp tỉnh và Khu lưu niệm nữ tướng Nguyễn Thị Định... Tổ chức và quản lý các lễ hội dân gian như: Lễ hội nghinh Ông, Lễ hội Kỳ yên ở các đình làng và các hoạt động hội gắn với di tích như: Ngày hội truyền thống lịch sử cách mạng 17-1 (di tích Đồng Khởi Bến Tre), Ngày truyền thống văn hóa 1-7 (di tích Mộ và khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu), Lễ

giỗ nữ tướng Nguyễn Thị Định và một số lễ giỗ của các vị danh nhân gắn với đền thờ, miếu hoặc khu mộ như: Phan Ngọc Tòng, Lê Quang Quan, Nguyễn Ngọc Thăng, Phan Văn Trị, Võ Trường Toản, Phan Thanh Giản,... được cấp ủy, các cấp, các ngành quan tâm tạo sự sinh động, thu hút khách đến tham quan tìm hiểu sâu về di tích, Ban Quản lý Di tích tổ chức trưng bày, triển lãm tại các di tích: Di tích Đồng Khởi xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam; di tích ngôi nhà ông Nguyễn Văn Cung và Ngã ba cây da đôi, xã Tân Xuân, huyện Ba Tri; di tích nhà ông Nguyễn Văn Trác xã Hưng Lễ, huyện Giồng Trôm; Di tích Mộ và Khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu, xã An Đức, huyện Ba Tri; Nhà tưởng niệm Cuộc thảm sát 286 người dân vô tội do thực dân Pháp tiến hành năm 1947, xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm; Đền thờ nữ tướng Nguyễn Thị Định, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, Đền thờ cụ Huỳnh Tấn Phát, xã Châu Hưng, huyện Bình Đại với hàng trăm hình ảnh, tư liệu và hiện vật gốc. Ngoài ra, vào mỗi dịp lễ lớn của đất nước và tinh nhà. Ban Quản lý Di tích cũng tiến hành triển lãm các bộ ảnh chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị tại các di tích như: Đồng Khởi Bến Tre, chùa Tuyên Linh, Mộ và Khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu, Đền thờ nữ tướng Nguyễn Thị Định và các di tích được xếp hạng khác,... thu hút hàng ngàn lượt khách đến tham quan, tìm hiểu.

Vào các đợt lễ, Tết Ban Quản lý di tích đều tiến hành trưng bày, triển lãm phục vụ khách tham quan tại một số di tích trọng điểm. Tại các di tích này đều đã có phòng trưng bày cố định, và tận dụng các phần diện tích và phòng chức năng còn lại để triển khai triển lãm cố định ở các di tích: Mộ và khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu, di tích Khu ủy Sài Gòn - Gia Định (bộ ảnh Hoàng Sa - Trường Sa là của Việt Nam, Những bằng chứng lịch sử), đình Tân Thạch, đình Phú Lễ (bộ ảnh Giỗ tổ Hùng vương, Hành trình trở thành di sản phi vật thể đại diện của nhân loại), chùa Tuyên Linh (các bộ ảnh về Chủ tịch Hồ Chí Minh),... Các di tích đều được mở cửa 7 ngày trong tuần kể cả ngày lễ, Tết và luôn có nhân viên thuyết minh túc trực. Khi có yêu cầu của khách tham quan thì các di tích đón khách vào cả giờ nghỉ, ban đêm, dù không có di tích nào bán vé kể cả Bảo tàng tinh.

Theo thống kê, năm 2016, các di tích do Ban Quản lý Di tích tinh quản lý đã đón 98.050 lượt khách tham quan (1.172 đoàn khách trong, ngoài tỉnh và khách nước ngoài; năm 2017 các di tích đã đón 102.262 lượt khách tham quan 1.168 đoàn trong, ngoài tỉnh và khách nước ngoài) trong đó chủ yếu ở các di tích: Mộ và khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu, Đồng Khởi Bến Tre, Căn cứ khu ủy Sài Gòn - Gia Định và khu lưu niệm nữ tướng Nguyễn Thị Định. Ngoài ra, Ngân hàng dữ liệu văn hóa phi vật thể các dân tộc Việt Nam thuộc Ban Quản lý

Di tích đã quay 14 phim tư liệu về các lễ hội, các buổi nói chuyện chuyên đề, tọa đàm về lịch sử,... chiếu phim giới thiệu về văn hóa phi vật thể của tinh và các dân tộc Việt Nam phục vụ nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu về di sản văn hóa của khách tham quan.

Số lượng di tích được xếp hạng ngày càng nhiều, việc chú trọng giáo dục truyền thống qua di tích cũng được quan tâm nhiều hơn bên cạnh công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Các di tích nằm trên địa bàn có trường học hoặc trường học mang tên danh nhân, đều nhận sự quan tâm chăm sóc di tích qua phong trào trường học thân thiện, học sinh tích cực qua giao ước được ký kết của ngành văn hóa và giáo dục từ nhiều năm trước. Các trường học thường xuyên tổ chức cho học sinh đến thăm viếng, vệ sinh di tích định kỳ nhiều lần trong năm. Qua đó khơi gợi trong học sinh, sinh viên lòng tự hào, tự tôn dân tộc, tinh thần yêu nước quật cường chống giặc ngoại xâm,.. của các bậc tiền nhân. Đây là một nghĩa cử như là sự tri ân sâu sắc của thế hệ hôm nay.

Các năm trước, Bảo tàng Bến Tre đã tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử, danh nhân nước nhà được đông đảo học sinh, sinh viên tham gia sôi nổi. Hiện nay việc giáo dục truyền thống thông qua di tích lịch sử văn hóa phát triển cao hơn theo sự phát triển của kinh tế cũng như công nghệ với nhiều hình thức như: trưng bày, triển lãm cá cố định và lưu động ở các di tích, trường học, nói chuyện chuyên đề, tọa đàm về lịch sử tinh nhà, kết hợp với các nhà sưu tập cổ vật trong và ngoài tỉnh trưng bày giới thiệu cổ vật đến với nhiều tầng lớp nhân dân tìm hiểu về văn hóa dân tộc,... nhằm tạo sự sinh động, hấp dẫn khách tham quan đến với các di tích

và bảo tàng. Ngoài ra, những năm qua, nhiều di tích đã được các cơ quan, ban ngành trong và ngoài tỉnh chọn là nơi tổ chức các buổi tọa đàm ôn lại truyền thống cách mạng trong hai cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại; giao lưu, gặp mặt các thế hệ cán bộ hoạt động cách mạng; tổ chức Lễ kết nạp đội viên, đoàn viên, công đoàn viên, Lễ trưởng thành Đoàn, Lễ kết nạp đảng viên mới đã tạo dấu ấn sâu sắc cho đoàn viên, đảng viên trẻ nhất là ở các di tích: Mộ và khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu, Đồng Khởi Bến Tre, Căn cứ khu ủy Sài Gòn - Gia Định,... và Khu lưu niệm nữ tướng Nguyễn Thị Định. Đây là điều kiện thuận lợi để chúng ta có thể phối hợp giữa bảo tồn và phát huy giá trị di tích với giáo dục truyền thống cách mạng, giáo dục lịch sử địa phương cho học sinh, sinh viên các trường trên địa bàn tinh thông qua hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa và Bảo tàng tinh.

Công tác giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ gắn với các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tinh thời gian qua tuy đã được quan tâm, song chưa được tổ chức thường xuyên, quy mô hoạt động còn hạn chế, công tác tuyên truyền, giới thiệu về các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh của tinh thông qua các phương tiện truyền thông chưa nhiều nên hiệu quả đạt được chưa cao, sự phối kết hợp của các cấp, các ngành có lúc chưa đạt hiệu quả như mong đợi, kinh phí dành cho công tác tuyên truyền và quảng bá cho di tích cũng còn hạn chế,...

Để công tác giáo dục truyền thống ngày càng phát triển tốt hơn, thu hút ngày càng nhiều khách đến tham quan di tích, thiết nghĩ ngoài sự tự thân vận động của ngành văn hóa như: lắp đặt hoàn thiện biển báo chỉ

dẫn đường đi đến các di tích; thường xuyên bổ sung, nâng cấp các phòng triển lãm, trưng bày theo hướng hiện đại hơn, sinh động hơn để thu hút khách tham quan; bồi dưỡng, nâng cao trình độ, cập nhật các phương pháp trưng bày theo công nghệ mới cho cán bộ nghiệp vụ; sưu tầm thêm nhiều hình ảnh, tư liệu, hiện vật có liên quan; nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ khách tham quan của đội ngũ cán bộ quản lý di tích; nâng cao chất lượng công tác thuyết minh, hướng dẫn khách tham quan tại các điểm di tích,... mà còn cần sự quan tâm của các tầng lớp nhân dân, các cấp các ngành trong và ngoài tinh như: chung tay, góp sức trong phong trào vận động xã hội hóa việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích, tổ chức kết hợp nhiều tour, tuyến du lịch đến các di tích, tạo điều kiện cho công tác sưu tầm, hiến tặng hiện vật, tư liệu, hình ảnh,... cho bảo tàng và các di tích, tăng cường nguồn kinh phí,...

Tóm lại, chú trọng công tác giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ gắn với di tích lịch sử - văn hóa có ý nghĩa hết sức quan trọng. Qua đó, bồi đắp cho thế hệ trẻ lòng yêu nước, giáo dục lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị càng thêm vững vàng, nâng cao ý thức phấn đấu trong học tập, lao động, công tác của tuổi trẻ. Hơn nữa, hoạt động này sẽ góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của tuổi trẻ trong giữ gìn, phát huy truyền thống cao đẹp của dân tộc ta, đó là truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, bảo tồn di sản văn hóa của dân tộc và của địa phương nhằm hun đúc tinh thần yêu quê hương, yêu đất nước góp phần xây dựng quê hương Bến Tre ngày càng văn minh và phát triển. ■



Ông Dương Phú Hưng - Phó Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh Bến Tre trao cờ lưu niệm cho các đoàn tham dự Hội thi - Hội thao người cao tuổi năm 2017. Ảnh: Khanh Vũ

"CÂY CAO BÓNG CẨ" tại Nhà Văn hóa Người cao tuổi

DƯƠNG TẤN PHÁT

Không biết từ bao giờ, khái niệm "Cây cao bóng cẩy" đã đi vào đời sống xã hội. Khái niệm ấy, đã gợi lên hình ảnh cây cao to, có tán lá rộng che chở một vùng... Đó cũng chính là hình ảnh của những người cao tuổi từng trải, có uy tín và mẫu mực trong cuộc sống, đáng để lớp trẻ noi gương.

Không phải đến bây giờ, mà trước kia Bác Hồ đã từng chỉ rõ vai trò, vị trí của người cao tuổi: "Đầu răng tóc đã bạc, mắt đã hoa, tay run, chân mỏi, nhưng một lời nói của phụ lão có ảnh hưởng đến hưng bang, một hành động của phụ lão có ảnh hưởng đến giết giặc... Đối với gia đình, đối với Tổ quốc, phụ lão

đã có trọng trách là bậc tôn trưởng, đối với làng xóm, đối với bà con, phụ lão có sự tín nhiệm lớn lao. Phụ lão hô, nhân dân hưởng ứng, phụ lão làm, nhân dân làm theo..."

Thật vậy, vai trò, vị thế của người cao tuổi luôn được khẳng định trong đời sống xã hội. Người cao tuổi luôn là lực lượng quan trọng góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và cũng góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Quan tâm đến người cao tuổi, để người cao tuổi có nơi sinh hoạt nên Nhà Văn hóa Người cao tuổi Bến Tre ra đời (năm 2001). Sự ra đời của Nhà Văn hóa Người cao tuổi, xuất phát từ nhu cầu khách quan lẫn

chủ quan của cán bộ, công chức, viên chức về hưu và của người cao tuổi tỉnh nhà. Những nhu cầu rất thiết thực trong đời sống tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức về hưu và người cao tuổi, đó là nhu cầu sinh hoạt chính trị, vui chơi giải trí, tiếp nhận thông tin, chuyển tải thông tin, nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần và rèn luyện thân thể để "Sống vui, sống khỏe, sống có ích". Sự ra đời của Nhà Văn hóa Người cao tuổi đã kéo theo hàng loạt câu lạc bộ sở thích được thành lập và hoạt động thường xuyên tại Nhà Văn hóa Người cao tuổi. Đến nay, ngoài Câu lạc bộ Cán bộ hưu trí (Câu lạc bộ nòng cốt) Nhà Văn hóa Người cao tuổi có 12 Câu lạc bộ đội

nhóm sở thích trai đều ở các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, với trên 400 hội viên sinh hoạt thường xuyên. Hội viên tại Nhà Văn hóa Người cao tuổi là những "Cây cao bóng cỏ" luôn làm gương tốt để con cháu noi theo.

Đến với Nhà Văn hóa Người cao tuổi là đến với "Ngôi nhà chung" của những người từng trải. Ở đây, quý cụ được hòa vào không khí chung của sự vui tươi, phấn khởi, khỏe mạnh và làm gương tốt cho thế hệ trẻ. Với chuỗi hoạt động hàng năm, hàng tháng, hàng ngày như: Thể dục dưỡng sinh, bóng chuyền hơi, bóng bàn, cờ tướng, văn nghệ, sinh hoạt văn thơ, hoa kiêng... Các cuộc giao lưu, giao hữu, thi đấu diễn ra phần nào giúp

quý cụ giảm bớt những căng thẳng, những lo toan bè bộn trong cuộc sống.

Ngoài những hoạt động thường xuyên của các câu lạc bộ, hàng năm, Nhà văn hóa Người cao tuổi và Câu lạc bộ Cán bộ hưu trí đều tổ chức các hoạt động tập trung cao điểm vào đợt lễ, tết, kỷ niệm ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam (06/6), ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10) để quý cụ tham gia tranh tài như: Hội thi Đờn ca Tài tử, Liên hoan nhạc lễ, hội thi ca nhạc, hội thi hát karaoke (tân nhạc, cổ nhạc), thi kiểng cây mai vàng, trưng bày kiểng bonsai, thi đấu giao lưu giao hữu bóng bàn, cờ tướng, bóng chuyền hơi, quần vợt, thể dục dưỡng sinh, khiêu vũ...

Những hoạt động do Nhà Văn hóa Người cao tuổi tổ chức đã được hội viên Câu lạc bộ Cán bộ hưu trí tham gia nhiệt tình. Ngược lại, Câu lạc bộ Cán bộ hưu trí tổ chức sinh hoạt chính trị và các hoạt động cũng được tập thể cán bộ, công chức, viên chức tích cực hỗ trợ nhằm đáp ứng nhu cầu được cung cấp thông tin chính thống và sinh hoạt văn hóa, văn nghệ - thể dục, thể thao lành mạnh bổ ích. Mỗi hoạt động hỗ trợ lẫn nhau đều đồng điệu với tinh thần phục vụ cho người cao tuổi "Sống vui, sống khỏe, sống có ích".

Song song với các cuộc sinh hoạt chính trị, vui chơi giải trí, rèn luyện thân thể, tham quan du lịch... thì cán bộ hưu trí và người cao tuổi luôn ý thức việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, để những giá trị văn hóa truyền thống ngày càng được vun bồi và phát triển mạnh mẽ. Nhà Văn hóa Người cao tuổi đã ý thức được điều đó nên thường xuyên cùng Câu lạc bộ Cán bộ hưu trí thống nhất trong các hoạt động để tạo tiền đề cho các hoạt động mà cốt lõi để chúng ta hòa nhập nhưng không hòa tan. Trong quá trình hội nhập văn hóa thì vai trò của người cao tuổi rất quan trọng góp phần cùng cộng đồng và gia đình giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của ông cha trao lại. Nói chung cán bộ hưu trí và người cao tuổi đang sinh hoạt tại các câu lạc bộ đều là tấm gương sáng cho con cháu noi theo, giữ gìn thuần phong mỹ tục của dân tộc và giữ nền nếp gia phong, thể hiện vai trò "Người lớn gương mẫu" con cháu học tập, noi theo và trở thành "trẻ em chăm ngoan" để cùng xây dựng gia đình "ấm no, hạnh phúc, tiến bộ" và luôn xứng đáng là "Cây cao bóng cỏ". ■



Đồng diễn TDSS khai mạc Hội thi - Hội thao Người cao tuổi năm 2017. Ảnh: Khanh Võ



B41 sẵn sàng tiêu diệt mục tiêu mặt nước hỗ trợ cho Tiểu đoàn 516 tấn công trên hướng chủ yếu xuân Mậu Thân - 1968.
Ảnh HOÀNG AN cung cấp

TƯỚNG CHIẾN TRƯỜNG và chiến lợi phẩm quân sử Mậu Thân

HOÀNG AN

"Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua/ Thắng trận tin vui khắp nước nhà/ Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ/ Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta" – Lời thơ chúc Tết của Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiệu lệnh cho Tổng công kích – Tổng khởi nghĩa Tết Mậu Thân 1968. Tuy không đạt chiến thắng quyết định, nhưng giành được chiến thắng về chiến lược, tuyên truyền và ngoại giao, tạo ra bước ngoặt của chiến tranh Việt Nam, buộc Mỹ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán.

Quán triệt chỉ đạo của Khu ủy Trung Nam bộ và thực hiện mệnh lệnh của Đảng ủy – Bộ Tư lệnh Quân khu 8, Bến Tre tích cực tham gia Tổng tấn công Tết Mậu Thân. Thực hành tấn công vào các mục tiêu quân sự và cơ quan hành chánh đầu não của đối phương ở tỉnh lỵ Kiến Hòa (Bến Tre) là trận đánh then chốt.

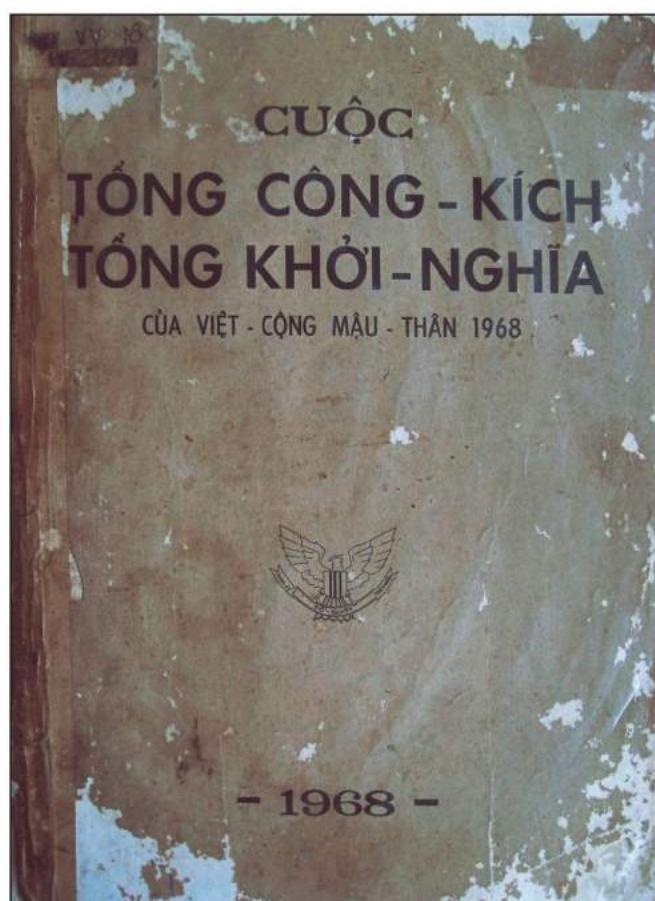
Tiểu đoàn trưởng Nguyễn Hữu Vị chỉ huy Tiểu đoàn 516 và các đơn vị phối thuộc tấn công trên hướng chủ yếu, đánh chiếm nhiều mục tiêu quan trọng làm cho Tỉnh trưởng Huỳnh Văn Đứ phải kêu cứu liên hồi. Lữ đoàn 2 thuộc Sư đoàn 9 chủ lực Mỹ lần đầu tiên nhảy vào can thiệp trên chiến trường Bến Tre, bị thiệt hại nặng ở Nam cầu Cá Lóc, Bắc cầu Gò Đàng khi đối đầu với Tiểu đoàn 516 và đại đội Đặc công C.

Sau Tết Mậu Thân, thực lực quân Giải phóng Bến Tre còn khá mạnh và hình thành Chiến đoàn do Nguyễn Hữu Vị làm Chiến đoàn trưởng, kiên cường đánh bại các đợt phản đột kích của liên quân Việt – Mỹ, ghi đậm chiến công ở Hữu Định, Gò Tranh, Song Phước,... Sau khi phá vòng vây thắng lợi ở Sơn Phú, Nguyễn Hữu Vị rời khỏi chiến trường Bến Tre, tham gia chỉ huy Trung đoàn chủ lực của Quân khu 8, tiếp tục đối đầu với Huỳnh Văn Đứ bị thôi chức Tỉnh trưởng Kiến Hòa sau biến cố Tết Mậu Thân, sang làm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 12 thuộc Sư đoàn 7. Đại tá Huỳnh Văn Đứ không quên cảnh báo thuộc hạ phải luôn cảnh giác với nhân vật chỉ huy có tên “Tám Vị” quen hút thuốc rẽ, y phục bà ba đen và cây gậy trúc từng là kỷ phùng địch thủ của ông ta trên đất cù lao với lối đánh xuất quỷ nhập thần, không lệ thuộc nguyên tắc chiến thuật nào. Nguyễn Hữu Vị cùng tập thể chỉ huy quân chủ lực của Quân khu 8 tiếp tục đối kháng với các tướng, tá của khu Chiến thuật Tiền Giang và Vùng IV Chiến thuật thuộc Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Trung đoàn trưởng Nguyễn Hữu Vị chỉ huy Trung đoàn Đồng Tháp nhanh chóng phục hồi binh lực sau Mậu Thân 1968, làm nên một hệ thống chiến công lẫy lừng trong chiến dịch phản công năm 1972 mang tên Nguyễn Huệ: loại khói vòng chiến 14 Tiểu đoàn bộ binh (gần bằng binh lực 2 Sư đoàn), trong đó có 5 Tiểu đoàn chủ lực, 9 Tiểu đoàn, Liên đoàn bảo an... đồng nghĩa với mặc định thời hoàng kim của Trung đoàn chủ lực Quân khu 8.

Tháng 10/1974, Nguyễn Hữu Vị nhận chức Quyền Tư lệnh Sư đoàn 8 bộ binh, chỉ huy diệt căn cứ cấp Tiểu đoàn ở Ngã Sáu, diệt gọn quân cứu viện gồm ba Tiểu đoàn chủ lực của Sư đoàn 7, diệt tiếp bốn đại đội

bảo an tái chiếm căn cứ Ngã Sáu, mở toang cửa ngõ cho khối chủ lực Quân khu 8 tiến xuống áp sát đường 4 và thành phố Mỹ Tho. Nguyễn Hữu Vị chỉ huy Sư đoàn thực hiện mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu 8 và Bộ Chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh: “Hành quân thần tốc kiên quyết cắt lô 4 thành nhiều đoạn (từ Long Định đến “yết hầu” Trung Lương), kìm chân Sư đoàn 7 và Sư đoàn 9 đối phương, không cho chúng tiến quân về Sài Gòn ứng cứu và chặn đứng không cho tàn quân từ Sài Gòn chạy về Đồng bằng sông Cửu Long cố thủ”. Sư đoàn 8 tách Trung đoàn 24 thành mũi thọc sâu, vu hồi vào phía Tây Nam Sài Gòn, đánh chiếm một trong năm mục tiêu trọng yếu của chiến dịch. Lực lượng còn lại của Sư đoàn 8 (có Trung đoàn Đồng Tháp thay thế Trung đoàn 24, chiến đấu trong đội hình Sư đoàn) đánh tan Sư đoàn 7, chiếm căn cứ Đồng Tâm và khu kho Bình Đức, hợp quân tiến vào thành phố Mỹ Tho.

Sáng 01/5/1975, Nguyễn Hữu Vị có mặt ở văn phòng Bộ Tư lệnh Sư đoàn 7. Ông nhận ra một chiến thắng quá lớn khi liên tưởng đến khát vọng của nhạc sĩ Hoàng Việt “xua ke thù đi mau”, “đập tắt chiến tranh



Cuốn quân sử Mậu Thân - 1968 của QLVNCH. Ảnh HOÀNG AN cung cấp

đẫm máu”, “đập tan bao đau khổ và chia ly”. Cả dân tộc “vui sao nước mắt lại trào” khi kết thúc chiến tranh. Tướng Vị có thêm một cách nghĩ khác về ngày toàn thắng. Đó là nối tiếp những bước ngoặt của lịch sử: Công cuộc kháng chiến đuổi Mỹ thành công lại tiếp tục cuộc chiến huynh đệ tương tàn. Kết thúc cuộc chiến bạo lực vũ trang mất còn tất yếu dẫn đến cuộc chiến đòi thường của thời hậu chiến với nửa bên này ca khúc khải hoàn và nửa bên kia ê chè tui nhục khi “rót kiềm dưới ngựa”. Bên thắng cuộc lần thua cuộc đều có mối quan hệ gia đình dòng họ nửa bên này nửa bên kia và việc hòa hợp dân tộc, hàn gắn vết thương chiến tranh, khép lại quá khứ, hướng tới tương lai... là tiến trình không đơn giản. Gạt đi những suy nghĩ bất chợt, tướng Nguyễn Hữu Vị tập trung vào công việc trước mắt: chỉ huy đơn vị thuộc quyền tiếp quản các căn cứ quân sự, truy quét tàn quân, thu chiến lợi phẩm, ngăn chặn “hôi của” của đủ mọi thành phần, giải quyết hậu quả sau trận chiến, nhắc nhở quân nhân thuộc quyền đối xử tử tế bên thua cuộc, thu gom đưa vào nhà xác 42 thi thể chiến binh của Sư đoàn 7 và cho thân nhân đến nhận xác. Riêng thi thể của Chuẩn tướng Trần Văn Hai (Tư lệnh Sư đoàn 7) được mẹ ruột và bào đệ đến nhận đưa về Sài Gòn an táng.

Trung úy Huỳnh Văn Hoa (tùy viên của Chuẩn tướng Trần Văn Hai) không quên những ngày cuối của cuộc chiến: “Trước 30/4 khoảng hơn một tuần, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu cho máy bay đến đón Chuẩn tướng Trần Văn Hai di tản, nhưng Tư lệnh Sư đoàn 7 từ chối. Chiều ngày 30/4, sau khi cho binh sĩ rời đơn vị theo lệnh Tổng thống Dương Văn Minh, nửa đêm về sáng ngày 01/5, Chuẩn tướng Trần Văn Hai đã dùng một lúc 20 viên Optalidon tự sát trong phòng làm việc của Sư đoàn trưởng. Chuẩn tướng Tư lệnh Trần Văn Hai tuẫn tiết, căn cứ Đồng Tâm bỏ ngõ, tràn ngập người ra vào. Kẻ đi tìm con, người tìm chồng, kẻ đi hôi của... Xe Honda chạy loạn xạ trong căn cứ. Xe Lam bretta được mẹ của Trần Văn Hai thuê bao chạy đến cổng Đồng Tâm thì bị vệ binh Sư đoàn 8 chặn lại. Như đã sắp đặt trước, mẹ của vị Tư lệnh Sư đoàn 7 xuồng xe mếu máo: “Con ơi, má có thằng con bị bắt đi quân dịch, nghe nói đâu nó chết hôm qua, cho má vào nhận xác nó đi con! Tôi nghiệp má quá, hòa bình rồi con ai cũng về nhà, riêng con má không về nữa...”. Nói xong, không đợi vệ binh quân giải phóng trả lời, bà má lén xe giục tài xế vọt qua cổng Đồng Tâm, chạy thẳng đến bệnh xá Sư đoàn 7 – nơi đang giữ xác Chuẩn tướng

Trần Văn Hai”. Nguyễn Hữu Vị biết chuyện, cho phép bà mẹ đau khổ nhận xác con đem về Sài Gòn an táng.

Trưởng anh hùng Nguyễn Hữu Vị cho rằng: Trên thế giới không có cuộc chiến tranh nào khốc liệt kéo dài như cuộc chiến ở Việt Nam trong thế kỷ XX và khi kết thúc chiến tranh có nhiều vị tướng chiến trường và hàng loạt sĩ quan cấp tá, cấp úy bên thua cuộc phải tự sát mà họ cho là “tuẫn tiết vì danh dự quân nhân” – Điều đó nói lên tính chất đối đầu quyết liệt của ý thức hệ trong chiến tranh.

Ngoài Chuẩn tướng Trần Văn Hai, bên thua cuộc có thêm bốn viên tướng tự sát trong trận chiến kết thúc chiến tranh: Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam (Tư lệnh Quân đoàn 4 – Vùng IV Chiến thuật), Chuẩn tướng Lê Văn Hưng (Phó Tư lệnh Quân đoàn 4), Chuẩn tướng Lê Nguyên Vỹ (Tư lệnh Sư đoàn 5), Thiếu tướng Phạm Văn Phú (Tư lệnh Quân đoàn 2 – Vùng II Chiến thuật).

Tại văn phòng Bộ Tư lệnh Sư đoàn 7 trong căn cứ Đồng Tâm sáng ngày 01/5/1975, đứng trước ngõ ngang nhiều vật phẩm có giá trị nhưng Quyền Tư lệnh Sư đoàn 8 Nguyễn Hữu Vị chỉ thu giữ riêng cho mình cuốn quân sử “Cuộc Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa của Việt Cộng Mậu Thân 1968”. Đó là “chiến lợi phẩm” duy nhất của vị tướng chiến trường trong trận đánh cuối cùng kết thúc chiến tranh. Tướng Nguyễn Hữu Vị gìn giữ cuốn sách thu được như một kỷ vật chiến tranh, sẵn sàng chia sẻ khi có người quan tâm đến sự kiện Tết Mậu Thân 1968 trong tiến trình lịch sử và vào một ngày đẹp trời (17/5/2017) ông quyết định chuyển giao “chiến lợi phẩm” cho Chủ tịch Hội Di sản Văn hóa tinh Bến Tre Nguyễn Quang Trị lưu giữ. ■



Bia chiến thắng của bộ đội đặc công thủy Hoàng Lam đánh chiếm bãi quân xa xuân Mậu Thân - 1968. Ảnh: HOÀNG AN



Hội mặt kỷ niệm 30 năm thành lập Đoàn Văn công Giải phóng. Ảnh TL

VĂN CÔNG GIẢI PHÓNG với mùa Xuân Mậu Thân 1968

VŨ HOÀNG

Nguyên Trưởng đoàn VCGP Bến Tre

Kết thúc đợt lưu diễn của đoàn ở huyện Châu Thành, chúng tôi được Ban Tuyên Văn Giáo Bến Tre gọi đoàn nhanh chóng hành quân về Giồng Trôm và đóng tại ấp 1A, xã Thạnh Phú Đông, phía sau là rạch Cái Mít và phía trước là đồng Tam Quǎn.

Tại đây, đoàn được chỉ đạo của Ban “tập trung xây dựng một chương trình qui mô, tổng hợp, bổ sung lực lượng, mua sắm trang thiết bị để chuẩn bị cho một đợt hoạt động đặc biệt” vì lúc ấy còn bí mật nên chúng tôi chưa biết đặc biệt là gì?

Cùng lúc phải tăng cường xây dựng chương trình tiết mục bổ sung người, nhưng Khu 8 lại rút về trên các

đồng chí cốt cán chuyên môn như: Phục Vụ, Lan Phong, Thu Vân, Hồng Hoa nên đoàn cũng có những khó khăn nhất định. Hơn một tháng vừa tập luyện, mua sắm trang thiết bị làm việc với tinh thần khẩn trương cả ngày đêm trừ những lúc phải phòng động đối phó với việc đánh phá của địch. Có lẽ do phát hiện nên chúng tôi phải chịu một trận không kích của địch, một quả bom bô tan hoang nơi sân tập tại nhà cô Tám Quen, nhưng rất may là đoàn an toàn.

Hoàn tất những công việc của cấp trên đã chỉ đạo vào ngày 27 tháng Chạp đoàn nhận được lệnh chuẩn bị hành quân với tinh thần tiến công vào thị xã Bến Tre. Khi được phô biến anh chị em trong đoàn cả già lẫn trẻ



Cán bộ, diễn viên Đoàn Văn công Giải Phóng hành quân vượt sông phục vụ đồng bào và chiến sĩ. Ảnh TL

đều phấn khởi, náo nức, ngoài phông màn, phục trang, nhạc cụ, súng đạn ai cũng chuẩn bị tư trang cá nhân cho mình như dép râu, quần áo, nón tai bèo,... để về thị xã.

Vào chiều 28 tháng Chạp, không khí tết của bà con cũng bắt đầu dù là chiến tranh nhưng nhà nào cũng chuẩn bị đón tết, đặc biệt tết này có vẻ sôi nổi hơn vì các mẹ, các chị tập trung gói bánh tét, anh em thanh niên hội họp liên tục với tư thế lên đường đi dân công hỏa tuyến.

Ban lãnh đạo đoàn hòi áy anh Xuân Cảnh là Quyền trưởng đoàn bàn với chúng tôi tổ chức cho anh em ăn tết vào chiều ngày 28 tháng Chạp, có lẽ chưa có cái tết nào phấn khởi và vui vẻ như tết này, bà con noi đóng quân mang quà đến và cùng liên hoan chia tay với chúng tôi.

Trưa 29 tết, cả đoàn bắt đầu hành quân từ Thạnh Phú Đông đến Thuận Điền với tinh thần khẩn trương, sôi nổi, bộ đội, dân công, các cơ quan đều tập trung hướng về thị xã. Đến áy, đoàn đã dựng sân khấu đát để biểu diễn phục vụ cho lực lượng dân công, bộ đội tại xã Thuận Điền và sau đó tiếp tục hành quân về Nhơn Thạnh đóng quân trong vườn chuối đối diện với chợ Giữa, nơi có công sự đào săn của anh em du kích.

Trong khí thế lạc quan, phấn khởi ấy nhạc sĩ Quốc Bửu sáng tác ca khúc “Tiền lén toàn thắng át về ta” tên của bài hát lấy trong câu kết của bài thơ Chúc Xuân của Bác Hồ - Xuân 1968.

Lời của bài hát có đoạn viết:

*Rầm rập đoàn người tiến vô thị xã
Lòng đầy niềm tin mang thắng lợi về
Tiền lén đồng chí oi! Chưa giải phóng được Bến Tre
Ta nhất định chưa về...*

Sự nôn nao khó tả, gần như nín thở để chờ đợi thời gian, không phải chỉ mong đến giờ đón giao thừa như bao cái tết để nghe pháo nổ và mừng tuổi ông bà mà đang chờ đợi pháo khai hỏa của ngày “N” giờ “G”. Rồi

thời khắc thiêng liêng ấy cũng đã đến!

Theo lời kể của Thiếu tướng Nguyễn Hữu Vị, hồi áy là tiểu đoàn trưởng 516 “ta khai hỏa bằng sơn pháo 70 li, dự định bắn 1.000 quả nhưng chỉ bắn 200 quả địch lúng túng và phản kích quyết liệt, nhưng ta nhanh chóng đánh vào các lô cốt ở bến Lõ và trước dinh Tỉnh trưởng do đội đặc công thủy Hoàng Lam để yểm trợ cho tiểu đoàn 516 vượt sông”, các loại súng thi nhau nổ, cả thị xã rung chuyển, pháo sáng rực trời soi rõ những gương mặt của mọi người hồn hở, vui tươi hướng về thị xã thân yêu đang chờ đợi chúng tôi.

Nhưng rồi chờ đợi và chờ đợi! Chúng tôi được Ban chỉ huy đưa tin chiến thắng liên tục, Tiểu đoàn 516 đã đánh từ bến Lõ tiến vào đường Nguyễn Huệ đang đánh thẳng vào Dinh tỉnh trưởng. Đơn vị đặc công thủy Hoàng Lam đã chiếm bãi thiết xa tại trại Định Tiên Hoàng. Tối mùng 1 tết, các đồng chí thông báo cho các đơn vị đi thu chiến lợi phẩm ở khu hậu cầu Rạch Vong. Đoàn chưa kịp phân công ai, anh Quốc Bửu lên tiếng xung phong “để tui đi vì tui rành đường” và anh cùng anh em đến căn cứ Rạch Vong, đây là khu hậu cần lớn của địch mà ta vừa đánh chiếm. Đến tối về anh chỉ lấy 2 lọ thuốc coramine và một ruột xe ô tô, anh bảo rằng “để tao cắt quai dép râu cho mấy đứa nhỏ”. Nhưng đến sau này tôi mới biết không phải anh đi thu chiến lợi phẩm mà là đi để tìm hiểu khí thế tiến công và anh để cho ra đời ca khúc “Gởi về thành phố thân yêu”.

Đến chiều mùng 2 tết, đoàn được lệnh hành quân vượt sông từ Nhơn Thạnh qua ngang chợ Giữa để phục vụ bà con Phú Hưng và một số ấp xung quanh mà ta đã hoàn toàn làm chủ. Vừa ra đến mé sông đang chèo ghe, đúng 16 giờ pháo địch bắn cắp tập rồi những chiếc trực thăng chiến đấu rà soát quần đảo điên cuồng trút đạn như mưa, anh em đoàn bám sát công sự, riêng tôi không còn công sự phải móc cái “núi” bánh tét mà hậu cần tập kết để tiếp lương cho lực lượng ta đang tiến vào



Ra đảo Trường Sa. Ảnh: MT

Dừa ở Trường Sa

MINH TRẦN

Khi ngàn cây dừa của Đoàn Bến Tre, do Bí thư Tỉnh ủy Võ Thành Hạo dẫn đầu, đem trồng nơi đây (tháng 4/2017) vươn mầm xanh, thì hàng trăm cây dừa khác trên đảo Trường Sa đã vươn cao, đem lại bao lợi ích tinh thần, tình cảm, vật chất cho cán bộ chiến sĩ Trường Sa. Trong lớp dừa “tiền bối” ấy đã có giống dừa từ Bến Tre rồi, với cây dừa truyền thống quê hương – vương quốc dừa của Tổ quốc Việt Nam thì Trường Sa không xa với những người con Bến Tre Đồng khởi. Màu xanh cây dừa Trường Sa hiển hiện tinh cảm thiêng liêng, bất diệt ấy !

Thiếu tá Vũ Quang Tiệp, người được biết đến đem trăm cây dừa ra trồng đầu tiên ở đảo Nam Yết – đảo dừa ở Trường Sa, cách nay hàng chục năm. Những cây dừa đã phủ bóng mát, cho trái ngọt nhất Trường Sa. Chúng tôi được anh em trên đảo cho biết, nhà Sứ học Dương Trung Quốc, Tổng thư ký Hội Sứ học Việt Nam, cách nay ngàn ấy năm đã đến đây và cũng mang cây dừa để trồng. Với những người Bến Tre chúng tôi, nhìn những cây dừa hiên ngang vươn cao hàng chục mét (cây dừa gần Nhà Văn hóa đảo Nam Yết), có thể như sách báo đã ghi, được trồng trước năm 1975, giống dừa từ Nam Bộ.





Tác giả và Cục trưởng Cục Thông tin đối ngoại Lê Văn Nghiêm (Bộ TTTT) trên đảo Sơn Ca - huyện đảo Trường Sa. Ảnh: MT

Đảo dừa Nam Yết có hơn 400 cây dừa. Con đường từ cầu tàu dẫn vào trung tâm đảo, hai hàng dừa thẳng. Nam Yết đảo của dừa và các loại cây xanh phủ bóng: phong ba, bàng vuông, mù u, tra... Nhìn từ xa Nam Yết đảo xanh tuyệt đẹp – đẹp nhất trong quần đảo Trường Sa (phải chăng có sắc xanh bóng dừa ?), như một cù lao, cồn nổi tại xứ dừa Bến Tre. Trên những lớp đất dày phân chim, cây cổ mục nát và đất cát lấp san hô già,



Một góc đảo Nam Yết. Ảnh: MT

cây dừa tơ sai trái, cho nước ngọt lịm lẩn vị mặn mặn của biển Đông. Cán bộ chiến sĩ Nam Yết cho biết, đảo đón nhiều cơn bão, nhưng chưa có dừa gãy đổ. Dừa Nam Yết còn được ươm giống trồng ra các đảo, còn được gọi cây dừa đảo bản địa. Cây dừa ở đảo Trường Sa không chỉ phủ xanh đảo cát, san hô mà còn điều tiết khí hậu, che chở con người, công trình, rau màu rất hữu hiệu.

Chúng tôi gặp sĩ quan trẻ Đinh Quân “người đẹp xứ dừa”, quê huyện Giồng Trôm - Bến Tre, trên đảo Nam Yết. Chúng tôi mời đồng đội anh ăn kẹo dừa để thương nhớ quê nhà. Các anh em mời chúng tôi uống nước dừa “gốc” Bến Tre vươn lên từ Trường Sa thân yêu. Họ còn phấn khởi: có mấy người trèo hái được dừa; nước dừa nấu chè, thức ăn đặc sắc vô cùng... Đến đảo Sơn Ca, Trường Sa Lớn, đảo Sinh Tồn... đều bắt gặp hình ảnh cây dừa vươn cao; mới trồng được che chắn, quan tâm chăm sóc.

Trường Sa quần đảo, đảo nổi đảo chìm, có lẽ thoả nhuưỡng, khí hậu các đảo không thật giống nhau, nhưng chúng tôi cũng tin rằng – nơi đầu sóng ngọn gió, phên đậu trên biển của quê hương không vắng bóng cây dừa Việt Nam – Bến Tre, như tên đảo Sinh Tồn, trường tồn cùng Tổ quốc.

Trong chuyến công tác như nêu trên, Đoàn Bến Tre đã đăng ký với Quân chủng Hải quân là cùng chung tay thực hiện nhiệm vụ phủ xanh dừa trên các đảo có thể trồng dừa. Lãnh đạo Bến Tre giao cho Tỉnh Đoàn trực tiếp xây dựng, tổ chức thực hiện nhiệm vụ vô cùng ý nghĩa này. ■



Bộ đội đảo chăm sóc từng cây dừa giống của Bến Tre trao tặng. Ảnh: MT



Ông Trịnh Mai Sơn, Chủ tịch Hội KHKT Cầu đường tỉnh Bến Tre (thứ 2, từ phải sang trái) dự buổi lễ khánh cầu nông thôn. Ảnh: HCD

Ấp An Qui vận động sức dân xây cầu lộ phục vụ đi lại ở xóm ấp an toàn

TRỊNH MAI SƠN

Ap An Qui, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam thực trạng cầu, lộ đi lại khó khăn. Thời kháng chiến chống Mỹ cứu nước nơi đây biệt danh là vùng “3 bước lội” vì rất nhiều sông, rạch, kênh, mương, ao, không có cầu nên phải lội và phải lội liên tiếp. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng thống nhất đất nước, ấp An Qui kinh

tế được phục hồi dân cư ngày càng đông, hiện nay có 329 hộ, 1.489 khẩu với diện tích đất 147,45 ha, chủ yếu là kinh tế dừa và phát triển chăn nuôi. Giao thông đường bộ đi lại vận chuyển hàng hoá gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

Phát huy phong trào nhà nước và nhân dân cùng làm, ấp An Qui cầu, lộ đã được khôi phục “không còn cầu

khi, lộ đất trơn trượt”, nhưng số cầu, lộ được nhân dân đóng góp, Nhà nước hỗ trợ xây dựng đã xuống cấp, mặt cầu bê tông nhò hép một số cầu tạm do không có vốn (có bao nhiêu làm bao nhiêu) để thay cầu khi nay bị hư hỏng sửa chữa nhiều lần. Hội KHKT Cầu đường đến khảo sát, góp phần vận động các mạnh thường quân hỗ trợ, trong số đó cầu An Qui cầu cáp

treo được Hội KHKT Cầu đường vận động ông Toni Ruttimann nhà từ thiện người Thụy Sỹ hỗ trợ xây dựng để lại ấn tượng tình cảm tốt; nhân dân đóng góp công sức để xây cầu, hiến đất mở đường, cầu An Qui hoàn thành có chiều dài 52 mét, bắc ngang qua rạch An Qui thay đổi ngang, nhân dân rất vui mừng quản lý cho đến nay cầu cáp treo An Qui sử dụng tốt. Với xu thế phát triển, áp An Qui chủ động có kế hoạch bảo trì, nâng cấp các cầu lộ và xây mới cầu bê tông vững chắc phục vụ đi lại an toàn góp phần xây dựng xã nông thôn mới.

Năm 2012, ông Nguyễn Hoàng Thủ - Bí thư chi bộ áp và ông Nguyễn Văn Tiến - Chính quyền áp cho biết thực trạng cầu, lộ còn khó khăn chúng tôi rất trăn trở khẳng định trách nhiệm Bí thư, chính quyền áp phải lo cầu, lộ cho dân không trông chờ, ý lại Nhà nước đầu tư (vì Nhà nước đầu tư những công trình lớn), phải phát động dân trong áp đóng góp để có cầu, có lộ tốt để mình đi. Được Hội KHKT Cầu đường tập huấn hướng dẫn bảo trì giao thông nông thôn, tổ nòng cốt rất tích cực làm kế hoạch dự toán các công trình duy tu sửa, nâng cấp và xây mới cầu, lộ trong áp. Với sự quyết tâm xây dựng, lãnh đạo áp ông Nguyễn Hoàng Thủ - Bí thư chi bộ và ông Nguyễn Văn Tiến - Trưởng áp xuất tiền nhà 6 triệu đồng mua máy trộn hồ để tiến hành thi công. Mỗi công trình cầu, lộ đều có kế hoạch làm cơ sở trao đổi được nhân dân trong áp đồng thuận cùng đóng góp xây dựng. Hội KHKT Cầu đường quan tâm vận động mạnh thường xuyên được nhóm từ thiện "Hiếu và Thương" TP. Hồ Chí Minh nhiệt tình hỗ trợ vốn mồi để dân đóng góp xây dựng; công trình đầu tiên là cầu 27/7 (kỷ niệm Ngày Thương binh liệt sĩ) ở

tổ NDTQ số 3, kế hoạch sửa chữa nâng cấp kinh phí dự toán 40 triệu, được hỗ trợ 25 triệu, còn lại nhân dân đóng góp 15 triệu và 100 ngày công lao động. Cầu được nâng cấp hoàn thành dài 26 mét, mặt cầu 1,2 mét được mở rộng 2 mét lọt lòng, nếu xây mới cầu bê tông kinh phí trên 120 triệu đồng. Tận dụng cầu cũ, sửa chữa nâng cấp kinh phí ít (chỉ 40 triệu đồng), cầu được phục hồi tiếp tục phục vụ đi lại an toàn, nhân dân rất vui mừng, tiếp theo cầu tổ NDTQ số 3 nối tổ NDTQ số 14 được hỗ trợ 18 triệu đồng, nhân dân đóng góp vào xây dựng hoàn thành, Ban Quản lý xây dựng công trình công khai chi phí xây dựng công trình cầu nêu số tiền hỗ trợ của nhóm từ thiện "Hiếu và Thương" còn thừa 1,5 triệu đồng xin chuyển qua, góp phần xây dựng cầu

khác trong áp tạo ấn tượng rất tốt được hoan nghênh, nhóm từ thiện "Hiếu và Thương" tiếp tục hỗ trợ (năm 2015 đến tháng 6/2017) xây được 9 cầu, tiền tài trợ mang tính chất là vốn mồi, kích thích cho sự phấn đấu đóng góp của nhân dân trong áp.

Ông Nguyễn Hoàng Thủ - Bí thư Chi bộ và ông Nguyễn Văn Tiến - Trưởng áp trao đổi cho biết từ 2012 đến 6/2017 xây được 25 cầu và 3000 mét lộ bê tông với kết quả rất phấn khởi. Tổng hợp đến nay áp An Qui vận động súc dân là chính xây được 99 cầu (có 19 cầu bê tông mặt cầu rộng từ 2 mét đến 2,9 mét) và xây 7000 mét lộ bê tông trên các tuyến lộ trong áp phục vụ sự đi lại an toàn và góp phần kích thích kinh tế nông thôn phát triển, bộ mặt nông thôn đổi mới. ■



Chiếc cầu mới. Ảnh nguồn internet



Tập quán dùng ghe một chèo, bịch một nắp của người xứ dừa. Ảnh: Thu Thảo

Tập quán dùng GHE MỘT CHÈO, BỊCH MỘT NẮP của người xứ dừa

THU THẢO

*"Ai muốn tìm bạn Bến Tre
Tìm bịch một nắp, tìm ghe một chèo"*

BỊCH MỘT NẮP

Đó là hai câu ca dao xuất xứ từ vùng Cà Mau, vùng đất đã cưu mang nhiều người dân và cán bộ cách mạng Bến Tre. Bị giặc Pháp khủng bố, cán bộ ta thời kỳ đó phải chạy xuống Cần Thơ, Cà Mau lánh nạn và tiếp tục chiến đấu. Thời kỳ ấy muốn đi xuống miền Tây (Khu 9) chỉ có một cách duy nhất là đi đường thủy. Biết rằng không thể một sớm một chiều trở lại quê hương, người Bến Tre khi rời quê hương đi kháng chiến đã mang theo dừa để ăn vì dân Bến Tre vốn không thể thiếu vị béo của cùi dừa. Những quả dừa chưa kịp ăn hết đã lên mầm và được trồng ở vùng đất mới. Cùng với những vườn dừa mới trồng, người Bến Tre cũng mang theo những nét văn hóa riêng, cách sinh hoạt riêng “rất Bến Tre” khác với miền Tây Nam bộ.

Bịch một nắp, ghe một chèo là hai thứ khác biệt rõ nét nhất, khiến cho người miền Tây thấy lạ. Chỉ cần nhìn vào sự khác biệt “bịch một nắp” hoặc “ghe một chèo” đã có thể biết đó là người Bến Tre.

Bịch là một loại đồ đựng được chàm, kết bằng lá

dừa nước. Người ta chọn lá tốt, dùng lạt lấy từ “cà bắp” (cọng lá non) làm dây chàm lá. Những phiến lá được kết nối lại với nhau bằng bốn hoặc năm đường lạt tùy lá dài hay ngắn thành những tấm dài ngắn tùy ý. Từ các tấm lá này người ta bé lá kết lại thành hình hộp vuông cạnh với nhiều cõi khác nhau. Bên trên bịch người ta đẽ dành một phần tấm lá, bé gấp hai bên làm thành cái nắp đậy cho kín đáo, nó thành một cái hộp rất tiện dụng. Đó là những cái bịch một nắp dùng để đựng đồ đạc khi cần di chuyển. Bịch đựng quần áo, bịch đựng giấy tờ sách vở, bịch đựng mắm muối, khô cá, bịch đựng gạo, bịch đựng lúa...

Trong kháng chiến du kích xứ dừa lấy thân dừa dựng pháo đài, dùng bốn thân dừa dựng thành một cái khung hình tháp, ngang tầm tháp canh đồn giặc, chung quanh khung dùng bịch chàm bằng lá dừa nước đựng đầy đất chòng lên tóe đinh làm thành pháo đài, trên chót có lỗ châu mai, du kích thay phiên nhau theo dõi từng động tĩnh của giặc, với những tay súng thiện xạ mỗi viên đạn diệt một quân thù. Loại bịch này không có nắp

nhưng cũng là một sáng kiến của người Bến Tre dùng thân dừa, lá dừa dựng pháo đài chống kẻ thù xâm lược.

GHE MỘT CHÈO

Xuồng ghe do người Bến Tre đi lại trên sông rạch thường chỉ có một mái chèo. Nếu hai người cùng chèo ghe thì một người chèo mũi, một người chèo lái chứ không chèo kiểu một người hai tay hai mái chèo như ở những vùng khác. Kiểu chèo thuyền một mái chèo này là cách thích ứng của dân Bến Tre với vùng sông nước chằng chịt, quanh co uốn khúc. Sự thích ứng này thể hiện trên các loại xuồng ghe có kiểu dáng gọn nhẹ, chèo bằng một mái chèo để dễ dàng điều khiển xoay chuyển trong mọi địa hình. Cột chèo sau được bố trí bên trái để mái chèo không bị vướng cỏ cây lùm bụi khi chèo xuồng cặp mạn phải, trong trường hợp có hai người cùng chèo thì cột chèo trước được bố trí bên phải để tạo thế cân bằng.

Những chiếc ghe xuồng nhỏ từ chín lá trở xuồng (một loại ghe nhỏ ghép từ chín tấm ván, mỗi tấm rộng khoảng 20cm) thường không có bánh lái mà lúc di chuyển người chèo lái khéo léo điều chỉnh vừa chèo vừa sử dụng chèo để lái thuyền đi theo ý muốn. Có khi



Du lịch sông nước bằng ghe chèo. Ảnh: TT

nó được sử dụng như chiếc “phanh” khi thuyền cần ghé bến.

Người chèo giỏi thường chèo rất khoan thai như người đàn chắc nhịp. Trong cái rướn người dáng nghiêng chồm về phía trước, chân phải thả lỏng đung đưa để lấy đà, tựa như một điệu múa trên sông. Khi đi đường trường, người chèo bao giờ cũng phải chuẩn bị cuộn dây chuối hay dây lát từ bập dùa nước để làm quai chèo. Quai chèo là một vòng dây có đường kính độ 15 phân, to bằng độ ngón tay cái, tính sao khi tròng dây từ mái chèo vào cọc chèo còn đủ ngoai một vòng cho chắc chắn. Người Bến Tre đã tìm loại dây săn có trong tự nhiên có độ dai bền để làm quai chèo, chứng tỏ họ có kiến thức dân gian rất tinh tế trong việc sử dụng nguồn cây cỏ tự nhiên trong môi trường sông nước.

Người chèo ghe phải thuộc từng con nước, hướng gió mà đi. Gặp khi thuận gió, xuôi nước người ta chặt tàu lá dừa nước dựng trước mũi ghe, chiếc buồm lá này sẽ giúp đẩy ghe đi băng băng làm nhẹ tay chèo. Đường xa nước ngược thi cặp vô rặng bần nấu cơm ăn đợi nước thuận chiều mới đi tiếp là chuyện thường. Xưa kia trong những chuyến ngược xuôi người ta thường hò hát giao duyên đôi đáp trêu ghẹo nhau rất tình tứ suốt đường dài mà quên cả mệt.

Ở xứ dừa còn có câu “hỏ hò khoan quá giang phải chèo”. Khi có việc cần phải đi lại mà không có ghe riêng của mình, người ta phải đi nhờ ghe người khác. Như một phong tục lâu đời, người đi nhờ, khách quá giang bao giờ cũng cùng người chủ ghe góp sức cùng chèo chứ không bao giờ ung dung ngồi ngắm cảnh để chủ ghe một mình chèo chống vất vả trên sông. Mặt khác, chủ ghe gặp người lỡ đường bao giờ cũng sẵn lòng giúp khách. Đó cũng là một nét ứng xử văn hóa đẹp của cư dân sông nước đáng được ghi nhận. ■



Chèo ghe một chèo thuở xưa. Ảnh TTST



Tuất ơi, Tuất à!

ĐÔNG QUỲNH

Trong lịch sử Việt Nam có hai sự kiện đặc biệt quan trọng xảy ra trong năm Mậu Tuất, đó là năm Ngô Quyền diệt quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng (năm 938) mở ra thời kỳ độc lập tự chủ lâu dài cho dân tộc sau 1000 năm bị giặc Tàu đô hộ, và đó cũng là năm Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa (năm 1418) đánh đuổi quân Minh lập ra triều đại Nhà Hậu Lê.

Năm Mậu Tuất là năm con chó. Có lẽ trên thế gian này khó có con vật nào mà cung bậc cảm xúc lại “lên voi, xuống chó” như con vật này. Bởi ở một số quốc gia nó được quý trọng xếp trên cả nam giới, đồng thời cũng có nơi nó được xem là con vật bẩn thiú, xấu xí. Nhưng nói gì thì nói, chó là một trong những con vật được con người

thuần dưỡng, gần gũi với con người sörn nhất.

Có không biết bao nhiêu câu chuyện, bao nhiêu cuốn phim về chó. Mà khi lên truyện, lên phim thì toàn là chó hay, chó đẹp cả. Nhiều trẻ em (và cả người lớn) rất khoái xem phim “101 con chó đốm”. Ai thích thú với thiên nhiên thì không thể bỏ qua tiểu thuyết “Nanh trắng”, “Tiếng gọi nơi hoang dã” ...

Chó là con vật thông minh và trung thành nhất. Trên thế giới có rất nhiều loài chó, có những loại chó quý mà giá có thể lên đến hàng trăm ngàn đô la Mỹ. Ở Việt Nam có loại chó Phú Quốc cũng thuộc hàng “danh giá” cũng nổi tiếng lầm. Chó được nuôi dưỡng không chỉ làm báu vật, niềm vui cho người (thậm chí nó còn được xem như con, cháu

trong nhà) mà còn sử dụng vào công việc: nào là kéo xe, đi săn, giữ nhà, phòng chống tội phạm... còn được lên khám phá vũ trụ trước cả con người. Vì sống lâu với người và nhiều công trạng nên chó được tôn vinh, nào là dựng tượng, lên phim, lên sách, có mặt ở nhiều công trình miếu, mạo. Nhà ai mà tự nhiên chó đến nhà thì quý lắm vì quan niệm “mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang”. Con chó bị chủ đánh thế nào cũng không giận, thậm chí bị đập đầu làm thịt bị xổng ra khi thấy chủ cũng vẫn đuôi mừng rỡ. Trong chừng mực nào đó chó còn có nghĩa hơn những đứa con ngỗ ngược, cha mẹ rầy mới vài tiếng đã dùng dằng bở nhà đi bụi, có tên nghịch tử còn đánh lại người sinh thành mình!

Nhưng cuộc đời làm gì có suôn



Ảnh nguồn internet

sé vây. Bởi thế con chó cũng không tránh khỏi những tai bay họa gió, bị kịch đau lòng. Khi có gì bất mãn, ai đó làm ăn thất bát thì tự trách mình “đời thật chó đẻ”; “đời đen như mõm chó”; “đò chó” là câu mắng chửi nặng nề đối với bất cứ người nào; “thứ chó săn” nhắm vào những kẻ không ra gì. Trong gia đình có ai đó thường hay “đá thúng đụng nia”, “chửi chó mắng mèo” thì người thân phải xem lại cách ứng xử. Đau khổ nhất là chó bị làm thịt. Thịt chó là thức ăn khoái khẩu của một số dân tộc ở châu Á, trong đó có Việt Nam mình. Ở Việt Nam chó bị giết thịt rất nhiều, quán “thịt cầy” khắp nơi, họ chế biến cầy đủ món hấp dẫn để phục vụ thượng đế. Nguồn cung trong nước không đủ họ còn nhập chó từ các nước xung quanh. Thêm nữa, còn có bọn “cẩu tặc” tiếp tay cho mấy quán nhậu hoành hành từ thành thị đến nông thôn bằng những thủ đoạn đánh thuốc, chích điện, vòng cảo... Tội nghiệp cho những con chó đang sống yên lành phút chốc chết tức tưởi, trở

thành cầy to 7 món. Tội nghiệp cho những người bỗng dung mất con vật thân thiết, yêu quý của mình, từ những người hiền lành họ đâm ra giận dữ và sẵn sàng trị bọn “cẩu tặc”, đến nỗi vi phạm pháp luật, có trường hợp còn vướng vòng lao lý.

Người không ăn thịt chó thì lén ăn, xem đó là hành động kém văn minh. Người ăn thịt chó thì bảo là bản sắc văn hóa. Ai cũng có cái lý của mình, cho nên cuộc tranh luận

chưa biết đến bao giờ kết thúc.

Trong kho tàng văn hóa dân gian Việt Nam có nhiều câu chuyện liên quan đến chó, như là chuyện “Lau nhau như chó”, hay chuyện “Bẩm điều là chó cá”, “Quan đồi với chó”... để phê phán, đã kích những người hống hách, bọn quan lại xấu xa. Vì vậy mà câu chuyện về con chó cũng lắm đề tài, khiến người ta không thể không nhắc đến trong dịp đầu năm cầm tinh của nó. ■



Ảnh nguồn internet

Xuân 2018



Chén rượu trong mâm ngũ quả ngày Tết. Ảnh nguồn internet

Ngày Tết, bàn về *chén rượu xuân*

BÙI HỮU NGHĨA

Trong đời sống con người, ăn và uống là nhu cầu vô cùng thiết yếu để họ tồn tại và phát triển. Theo cách nghĩ thông thường: ăn nhằm thỏa mãn cơn đói, uống nhằm thỏa mãn cơn khát thì có một loại thức uống vượt lên trên nhu cầu sinh học, là biểu hiện của nhu cầu xã hội - văn hóa của cá nhân, gia đình và cộng đồng - đó là rượu.

Từ xa xưa đến nay, rượu là thức uống phổ biến, gắn gũi với mọi người, từ tầng lớp quý tộc đến giới bình

dân cũng đều sử dụng. Những quốc gia có lịch sử văn hóa lâu đời đều có quốc tửu. Như rượu Sa-kê của Nhật Bản (còn gọi là Nihonshu), rượu Mao Đài của Trung Quốc, rượu vang của Argentina, rượu Vodka của Nga, rượu Whisky của Mỹ Còn đối với người Việt Nam, rượu là thức uống có hấp lực kỳ lạ thể hiện những triết lý nhân sinh sâu sắc và có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần. Rượu là một loại lễ vật không thể thiếu trong các nghi lễ cộng đồng và vòng đời của

người Việt. Đã có biết bao câu ca dao, tục ngữ nói về ý nghĩa của loại thức uống này:

"Rượu lưu ly chân quỳ tay rót.

Cha mẹ uống rồi đòi gót theo anh"

"Rượu tình, rượu nghĩa anh oi.

Cho tình càng đắng cho đời càng cay"

Vì rượu là loại nước rất thanh khiết được chưng cất cẩn thận nên được dùng làm lễ vật tế thần hoặc dùng để tẩy uế. Vị cay và hương thơm của rượu minh chứng cho tình cảm nồng nàn, thâm thiết của con người với nhau. Ngày xưa khi kết nghĩa huynh đệ người ta thường trích máu hòa chung với rượu, cùng uống để thề hứa sẽ giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp lâu dài. Bạn bè lâu ngày gặp lại nhau thì không thể thiếu rượu. Cuộc hàn huyên tâm sự nếu có vài chung đối âm thì câu chuyện có thể kéo dài đến bất tận vì: "Tửu phùng tri kỷ thiên bôi thiều...". Đặc biệt, rượu tạo nguồn cảm hứng cho các thi nhân, nghệ sĩ sáng tạo văn chương, nghệ thuật. Lý Bạch (701-762) - thi sỹ danh tiếng nhất thời Đường ở Trung Hoa không chỉ được tôn là "thi tiên" mà còn được gọi là "tửu tiên" (vua Đường Minh Hoàng vì trọng tài đã trao cho ông quyền uống rượu miễn phí tại bất cứ quán rượu nào đi qua, chi phí do ngân khố thanh toán). Còn trong lịch sử văn chương Việt Nam đã có biết bao thi sỹ ghi dấu ấn rượu trong thơ ca của mình.

"Ngồi xếp bên sông, chénh choáng say

Tả voi hoa rụng với rêu bảy

Sinh thời, không cạn xong vỏ ấy

Lúc chết, mồ ai tưới rượu đây"

(Nguyễn Du – Đổi tửu)



Rượu dâng cúng thần trong lễ Kỳ yên. Ảnh: BHN

Trong những ngày Tết đến, xuân về thì rượu càng phát huy hết vai trò của mình trong các lễ thực. Để hành lễ người Việt Nam sử dụng một loại thức uống truyền thống ẩn chứa chiêu sâu triết lý nhân nghĩa - đó là rượu. Do vậy mà dân gian có câu: "Vô tửu bất thành lễ". Rượu từ xa xưa đã được xem là một thứ lễ vật thiêng phổ biến nhất trong các dịp trọng đại. Tết Nguyên đán là dịp để người sống tưởng nhớ đến ông bà tổ tiên; nghỉ ngơi, vui chơi, họp mặt gia đình và bạn bè sau một năm làm việc vất vả. Trong những ngày xuân này, rượu góp phần làm tăng thi vị cho bữa cơm đoàn viên cuối năm để chuẩn bị chào đón một năm mới may mắn, phát đạt. Do đó, vào lúc giao thừa hay ngày mùng Một người đến xông đất hoặc khách đến chúc Tết đều được chủ mời uống một ly rượu, gọi là "khai vị đầu xuân". Đây là món quà giao tiếp rất đơn giản nhưng mang ý nghĩa sâu sắc; thể hiện tình cảm giữa chủ và khách, cầu chúc cho nhau có nhiều sức khỏe và may mắn trong suốt năm.

Bên cạnh những tác dụng tích cực mà rượu đã mang lại, vẫn còn tồn tại những tác dụng tiêu cực. Uống rượu nhiều sẽ làm cho các mối quan hệ xã hội không an toàn, vì một khi đã "quá chén" thì con người không thể làm chủ hành vi, thậm chí vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến đời sống của cá nhân, gia đình và cộng đồng. Trong những ngày Tết, nhu cầu sử dụng rượu bia tăng cao, dẫn đến tình trạng say rượu không làm chủ bản thân. Vì vậy, để tránh những hậu quả nghiêm trọng do rượu bia gây ra, mọi người nên uống vừa phải, tùy theo lượng. Khi đã sử dụng rượu bia, tuyệt đối không tham gia giao thông để giữ an toàn cho bản thân và những người xung quanh. Trong giao tiếp bằng rượu, không nên bắt ép, sát phạt, thách đố nhau trên bàn nhậu.

Từ xưa đến nay, rượu đã được sử dụng rất phổ biến trong đời sống sinh hoạt cộng đồng của con người. Từ một thức uống dân dã, bình thường rượu đã được nâng tầm thành một biểu tượng văn hóa trong nền văn hóa ẩm thực đa dạng và phong phú của Việt Nam. Rượu là lễ vật rất bình dị, tất cả mọi người đều có thể mua dễ dàng nhưng cũng rất thanh cao, có ý nghĩa rất quan trọng. Trong các nghi lễ vòng đời, hoặc những dịp trọng đại, rượu là lễ vật tượng trưng cho lễ - nghĩa giữa con người với con người, con người với thần - thánh và với tổ tiên. Rượu là vật trung gian để con người có thể giao tiếp với nhau dễ dàng, tạo được sự gắn kết bền chặt trong các mối quan hệ gia đình và xã hội. ■

Một số hoạt động văn hóa năm 2017 ở Bến Tre

Tin: QLVH

Hoạt động biểu diễn nghệ thuật ở Bến Tre tuy không rầm rộ, sôi nổi như các địa phương khác, song cũng diễn ra không ít sự kiện văn hóa của tỉnh và trong đó không thể thiếu các hoạt động biểu diễn nghệ thuật được dàn dựng đa dạng, mang nhiều màu sắc và tạo không khí vui tươi, đáp ứng được phần nào nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của nhân dân trong tỉnh.

VỀ BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT CHUYÊN NGHIỆP

- Đoàn Nghệ thuật Cải lương Bến Tre tham gia sự kiện văn hóa tại tỉnh: Ngày Bến Tre Đồng Khởi và đón nhận bằng xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử Đồng Khởi Bến Tre; Lễ công nhận “Hát sắc bùa Phú Lễ, xã Phú Lễ, huyện Ba Tri” là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; kỷ niệm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước; Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5); Ngày Truyền thống Văn hóa Bến Tre 1/7;.... Đoàn được đại diện cho tinh Bến Tre đến biểu diễn phục vụ nhân dân đất Tổ 02 suất (tại thành phố Việt Trì và Khu di tích lịch sử Đền Hùng) nhân ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 3 âm lịch) tại tỉnh Phú Thọ. Nhân chuyến hành trình về đất Tổ, đoàn tổ chức lưu diễn tại một số tỉnh, thành phố như: Hà Nội, Quảng Trị và đã nhận được sự mến mộ của khán giả nơi đoàn đến biểu diễn. Kết hợp với VTV Cần Thơ, đoàn tham gia chương trình “Hòa điệu đất chín rồng”. Đoàn lưu diễn phục vụ nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng kháng chiến (101 buổi: 50 buổi biểu diễn không doanh thu; 51 buổi biểu diễn doanh thu) thu hút hơn 50 lượt người xem; tham gia phục vụ các sự kiện trong tỉnh theo yêu cầu từng lúc. Để biểu diễn phục vụ và doanh thu cho năm 2018, đoàn đã dàn dựng được 02 kịch bản mới: “Quân vương và thần” (chính sử); Thiên định tơ hồng” (cổ trang), 02 kịch bản đều là tác giả Công Danh và biểu diễn phục vụ nhân dân tỉnh nhà vào dịp tết cổ truyền Mậu Tuất.

- Bến Tre còn có 05 đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật truyền thống hát bội: Doanh nghiệp tư nhân Thể

Phụng, Doanh nghiệp tư nhân Huỳnh Kim Quý, Nhà Văn hóa Người Cao tuổi, Doanh nghiệp tư nhân Đoàn nghệ thuật Tuồng cổ Hàm Luông và Doanh nghiệp tư nhân Thanh Loan; 03 doanh nghiệp, công ty tổ chức biểu diễn ca nhạc, tạp kỹ và 01 xiếc mô tô bay.

VỀ BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT QUÀN CHÚNG

Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ năm 2017 Trung tâm Văn hóa tinh đã triển khai xây dựng 36 chương trình lớn, nhỏ và 54 cuộc biểu diễn văn nghệ, hơn 26.250 lượt đại biểu và khán giả đến dự xem. Trong đó, một số chương trình được xây dựng khá công phu như: Chào năm mới 2017; Lễ kỷ niệm 50 năm chiến thắng Châu Hưng (08/1/1957 - 08/1/2017); Lễ kỷ niệm 57 năm Ngày Bến Tre Đồng Khởi (17/1); Chương trình nghệ thuật đón giao thừa; Chương trình nghệ thuật Chào mừng Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam 19/4; Chương trình báo cáo, tổng kết, phát giải Cuộc thi sáng tác ca khúc truyền thông “Đồng Khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp”;... Tiêu biểu nhất là Chương trình nghệ thuật Lễ khai mạc và Bế mạc Đại hội Thể dục thể thao Đồng bằng sông Cửu Long lần thứ VII - 2017 tại Bến Tre; Họp mặt kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Đoàn Văn công Giải phóng tinh Bến Tre; Hội nghị biểu dương công tác đền ơn đáp nghĩa và Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2017); Không gian “Âm nhạc - cảm hứng bạn và tôi”; Khai mạc, bế mạc Ngày hội Bến Tre Đồng Khởi - Khởi nghiệp; Thắp nến tri ân; Lễ trao giải thưởng Văn học Nghệ thuật Nguyễn Đình Chiểu tinh Bến Tre lần thứ II năm 2017... những chương trình này đã được

đầu tư bằng nhiều tâm huyết và tình cảm, khai thác được sự sáng tạo của nhiều lực lượng trong từng khâu thực hiện đã nâng cao rõ rệt về chất lượng nghệ thuật và tạo được ấn tượng tốt đẹp trong lòng khán giả.

HOẠT ĐỘNG HỘI THI, HỘI DIỄN, LIÊN HOAN

Hội thi Tiếng hát mùa xuân; Cuộc thi sáng tác ca khúc truyền thông Chương trình Đồng Khởi khởi nghiệp và Phát triển doanh nghiệp; Cuộc thi sáng tác lời mới Bài bản Tô nhạc Tài tử Nam bộ và Vọng cổ năm 2017.

Tham dự Liên hoan Đờn ca tài từ Nam bộ tỉnh Long An lần thứ 23 năm 2017 tại huyện Cần Đước, nhân lễ giỗ Nhạc sư Nguyễn Quang Đại (đạt giải B toàn đoàn); Hội thi Nghệ thuật Đờn ca tài từ và Không gian Đờn ca tài từ Nam bộ tại tỉnh Bình Dương (đạt 02 huy chương vàng, 04 huy chương bạc); Liên hoan Múa Bóng rỗi - Địa Nàng Nam bộ tại tỉnh Đồng Nai (đạt 03 giải khuyến khích và 01 giải triển vọng); Phối hợp với Chi hội Nhạc sĩ Việt Nam tỉnh Bến Tre tham gia Liên hoan Âm nhạc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Hậu Giang với 03 tiết mục (đạt giải B với tiết mục “Ngóng vọng Hoàng Sa” của tác giả Quốc Nam); hỗ trợ tham gia Liên hoan Đội Tuyên truyền Văn hóa tuyến biên giới, biển đảo lần thứ X, khu vực phía Nam - năm 2017. Kết quả đạt 02 huy chương vàng và 02 huy chương bạc.

HOẠT ĐỘNG CẤP PHÉP VÀ TIẾP NHẬN THÔNG BÁO BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT

Cấp 24 giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật; tiếp nhận 116 hồ sơ thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật. Quy trình thực hiện đều tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, có 100% tỷ lệ trả hồ sơ đúng theo quy định.

TỔ CHỨC XÉT VÀ TRAO GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NGUYỄN ĐÌNH CHIỀU LẦN II – NĂM 2017

Mục đích, ý nghĩa của việc xét và trao giải thưởng nhằm tôn vinh, lưu giữ, trao truyền cho các thế hệ mai sau các tác phẩm hoặc công trình văn học, nghệ thuật của tập thể, cá nhân trong, ngoài tỉnh có thể hiện đậm nét bản sắc dân tộc, có đề tài về đất và người Bến Tre, có giá trị, chất lượng, đã được công bố, được khẳng định qua thời gian và công luận đồng tình đánh giá cao. Và tôn vinh văn nghệ sĩ sống, chiến đấu và có cống

hiến nghệ thuật trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm từ năm 1975 trở về trước trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Giải thưởng Văn học – Nghệ thuật Nguyễn Đình Chiểu lần II năm 2017 công bố vào dịp Lễ kỷ niệm 72 năm Ngày Cách mạng tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2017) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2017).

Kết quả Giải tác phẩm, tác giả: Chuyên ngành Âm Nhạc có cô nhạc sĩ Đặng Hoàng; nhạc sĩ Võ Đăng Tín; ông Trần Văn Sét (nhạc sĩ Trần Minh Luân). Chuyên ngành Kiến trúc có kiến trúc sư Đoàn Thiên Lương và kiến trúc sư Phạm Anh Minh. Chuyên ngành Múa có biên đạo múa Đặng Thị Kim Loan. Chuyên ngành Mỹ thuật có nhà điêu khắc Trần Thị Chúc; cô họa sĩ Dương Tấn Hồng; họa sĩ Đặng Văn Long. Chuyên ngành Nhiếp ảnh có nghệ sĩ nhiếp ảnh Nguyễn Văn Hải (Nguyễn Hải); nghệ sĩ nhiếp ảnh Lê Minh Nhựt; nghệ sĩ nhiếp ảnh Nguyễn Thanh Vũ (Thanh Vũ). Chuyên ngành Sân khấu có ông Dương Văn Răng (cố soạn giả Vĩnh Xuân). Chuyên ngành Văn học (Văn) có ông Nguyễn Văn Châu (nhà biên khảo Huy Khanh) đã mất; nhà văn Phạm Thị Ngọc Đệp; ông Trương Văn Đọi (nhà văn Nguyễn Tùng); ông Nguyễn Kim Sơn (nhà văn Vũ Hồng). Chuyên ngành Văn học (Thơ) có ông Trần Văn Ân (cố nhà thơ Thanh Vũ); nhà thơ Lê Hoàng Dũng; ông Nguyễn Văn Long (nhà thơ Phong Tâm). Chuyên ngành Văn nghệ Dân gian có Giáo sư – Tiến sĩ Nguyễn Chí Bền; ông Lư Văn Hội (nhà nghiên cứu văn nghệ dân gian Lư Hội). Giải công hiến có bà Phạm Thị Bạch (liệt sĩ Thanh Thủy); ông Hà Văn Đề (Phục Vụ) đã mất; bà Hồ Thị Huỳnh Mai (Huỳnh Mai); ông Trần Công Ngữ (Vũ Hoàng); bà Nguyễn Thị Xuân Nương (ca sĩ Huyền Nhị); ông Trần Văn Sét (soạn giả Đoàn Hùng); ông Huỳnh Văn Út (Huỳnh Hiệp). Giải đặc cách có bà Đặng Thị Bông (họa sĩ Đặng Ái Việt).

XÉT VÀ ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ” TRÊN LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ LẦN THỨ HAI – NĂM 2018

Mục đích của việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” tại Bến Tre nhằm tôn vinh những cá nhân có đủ phẩm chất đạo đức, tài năng nghề nghiệp đặc biệt xuất sắc, đang nắm giữ, truyền dạy, có cống hiến to lớn, tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh nhà. Qua đó tạo điều kiện, cũng như tiếp thêm nghị lực cho các nghệ nhân tiếp tục nhiệm vụ bảo tồn các giá trị di sản văn hóa phi

vật thể tại Bến Tre nói riêng, cả nước nói chung. Kết quả, ông Nguyễn Văn Châu (nghệ danh Thanh Châu) là tài tử đờn được thành viên Hội đồng nghệ thuật tinh bô phiếu tán thành đề cử 12/12 phiếu (tỷ lệ 100%) và đã trình hồ sơ về Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xem xét công nhận danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” cho tài tử đờn Thanh Châu.

DI SẢN VĂN HÓA

- Di sản văn hóa phi vật thể:

+ Nghệ thuật trình diễn dân gian – Hát Sắc bùa Phú Lễ, xã Phú Lễ, huyện Ba Tri đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại Quyết định số 217/QĐ-BVHTTDL ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Nghề truyền thống bánh tráng Mỹ Lồng tại xã Mỹ Thạnh và bánh phòng Sơn Đốc tại xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre từ lâu đã mang lại hình ảnh khá quen thuộc với du khách gần xa, chiếc bánh mộc mạc ấy đã dâng tặng cho đời những hương vị ngọt ngào, thâm đậm tình người, tình đất, tình quê. Có lẽ vậy, mà lúc đi xa mỗi khi ăn những chiếc bánh ấy, chúng ta sẽ cảm nhận được những nỗi niềm thương nhớ da diết quê hương xứ sở mình. Hiện nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã hoàn thành hồ sơ về “Nghề truyền thống bánh tráng Mỹ Lồng – bánh phòng Sơn Đốc” để trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Di sản văn hóa vật thể:

Hiện tại toàn tỉnh có 02 Di tích được xếp hạng Di tích Quốc gia đặc biệt, đó là: Mộ và khu tưởng niệm Nguyễn Đình Chiểu và Di tích Đồng Khởi Bến Tre ; 15 Di tích cấp Quốc gia; 41 Di tích được công nhận Di tích cấp tỉnh. Có 13/14 di tích cấp quốc gia được trùng tu, tôn tạo; các đền thờ danh nhân tiêu biểu của tỉnh được nhà nước và dân dân đóng góp xây dựng như Đền thờ Nguyễn Đình Chiểu, Đền thờ nữ tướng Nguyễn Thị Định, đền thờ Huỳnh Tấn Phát, đền thờ Tướng Đồng văn Cống...; 142 đền thờ liệt sĩ, 15 tượng, 37 bia ghi công những anh hùng liệt sĩ, những sự kiện lịch sử nhằm giáo dục truyền thống cho các thế hệ.

KHÁNH THÀNH BIA TƯỞNG NIỆM LIỆT SĨ ĐẠI ĐỘI 889 - TIỀU ĐOÀN 310

Truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta đối với các anh hùng liệt sĩ, là giá trị mà các thế hệ dân tộc ta không có quyền quên và không được

phép quên những người con của Tổ quốc đã hy sinh cho quê hương, đất nước. Xây dựng Bia tưởng niệm liệt sĩ Trung đội A, Đại đội 889 - Tiểu đoàn 310 là tâm nguyện của các cựu binh Tiểu đoàn 310 còn sống nay tuổi đều đã ngoài “bát thập cổ lai hy”. Tuy tuổi đã cao, sức đã dần cạn kiệt, nhưng các cựu binh còn sống vẫn luôn đau đáu, dù tìm 26 đồng chí, đồng đội là những người con ưu tú của quê hương Bến Tre đã chiến đấu, hy sinh tại giồng Nô Men, xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh trong “Chiến dịch Trà Vinh” (ngày 01/4/1950). Ngày ấy, đồng bào giồng Nô Men đem xác các chiến sĩ chôn ở một cái giếng lặn, những người thu gom chôn cất các liệt sĩ thời đó cũng đã mất từ lâu, tại địa phương giờ cũng không ai biết rõ! Mặc dù, các ngành chức năng của 02 tỉnh Bến Tre - Trà Vinh đã có nhiều cố gắng tìm kiếm, nhưng đến nay vẫn chưa tìm được hài cốt của 26 liệt sĩ quê Bến Tre còn nằm trên đất bạn. Tại Lễ khánh thành Bia tưởng niệm vào ngày 29/12/2017, trước anh linh đồng đội, đồng chí cựu binh Nguyễn Văn Quận – Phó Ban liên lạc truyền thống Tiểu đoàn 310 đã nghẹn ngào, xúc động bày tỏ tấm lòng của những cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 310 đang còn sống: “... anh linh đồng đội, đồng chí còn nằm lại tại giồng Nô Men sống khôn, thác thiêng, các anh hãy mách bảo cho chúng tôi các anh nằm tập thể ở đâu, để chúng tôi đưa các anh về quê hương nơi chôn nhau cắt rốn - về quê mẹ - Nghĩa trang liệt sĩ Bến Tre, nơi mà các anh em mình tự nguyện dấn thân vào các đơn vị vũ trang của cách mạng... Từ lâu, bóng dùa vùng đất Trà Cú, Trà Vinh đã che bóng cho những người con xứ dùa Bến Tre đang nằm lại đâu đó trên mảnh đất Tân Hiệp, lại tiếp tục bảo bọc, che chở cho 26 liệt sĩ là những người con của quê hương Bến Tre Đồng Khởi ngủ yên trong lòng đất giồng Nô Men...”.

Những trang sử vàng của quê hương, đất nước mãi lưu giữ sự hy sinh cao đẹp của các liệt sĩ; dân tộc Việt Nam đời đời nhớ ơn các chiến sĩ - chiến sĩ Việt Nam, đã không tiếc máu xương tô thắm cho màu cờ Tổ quốc luôn luôn đỏ thắm, tươi đẹp. Thế hệ hôm nay và mai sau sẽ mãi tri ân những người con, hiên ngang, bất khuất của quê hương Bến Tre Đồng Khởi đã làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam anh hùng nói chung, Bến Tre nói riêng. Đặc biệt, luôn mong mỏi tìm được hài cốt các liệt sĩ là người con quê hương Bến Tre, để đưa về quê mẹ sum họp với người thân, xếp hàng cùng đồng chí, đồng đội tại ngôi nhà chung - Nghĩa trang liệt sĩ Bến Tre. ■

MỘT VÀI HÌNH ẢNH DU LỊCH BẾN TRE



1



2



3

1 - Một góc thành phố Bến Tre (ảnh: Song Lý).

2 - Trải nghiệm du lịch bằng xe ngựa (ảnh: Lê Luông).

3 - Thưởng ngoạn đờn ca tài tử ở các điểm du lịch (ảnh: LL).

4,5 - Du khách nước ngoài tham quan các đặc sản được chế biến từ dừa (ảnh: Lê Luông).

6 - Du lịch khám phá miệt vườn (ảnh: SL).



4



5



6

Nắng xuân

Trữ tình - Duyên dáng

Thơ: Bình Thường

Nhạc: Thanh Sứ



Anh bảo xuân về sáng hôm nay. Ra sân em đón nắng tràn đầy.



Lành lạnh trời Đông còn xót lại. Vắt véo trên trời vài cụm mây.



Anh bảo xuân về sáng hôm nay. Vì tiếng em cười trong nắng mai.



Hồn xuân lắng đọng trên mái tóc. Theo làn gió nhẹ áo bay bay.



Ngoài vườn xuân đã chớm nụ hoa. Lốm



đốm trên cây cánh trắng ngà. Lộc biếc đâm chồi xinh ngọn



lá. Chim về lahanh lanh cất tiếng ca. Chậu



Cúc bên hiên đã trổ vàng. Đem mùa xuân



tới phúc an khang. Địệu đà áo mới em làm



dáng. Như vẻ thanh xuân rất dịu dàng!